



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023



THÍCH ỨNG LINH HOẠT - ĐỔI MỚI SÁNG TẠO



#### DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT:

"Công ty", "Sao Ta", "FIMEX"	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao ta
BKS	Ban Kiểm soát
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
TGD	Tổng Giám đốc

# MỤC LỤC

01

## THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát  
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh  
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý  
Định hướng phát triển  
Các rủi ro

02

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh  
Tổ chức và nhân sự  
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án  
Tình hình tài chính  
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu  
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

03

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh  
Tình hình tài chính  
Những cải tiến về cơ cấu sản xuất, chính sách, quản lý  
Kế hoạch phát triển trong tương lai  
Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán  
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

04

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty  
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty  
Các định hướng của Hội đồng quản trị

05

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị  
Ban kiểm soát  
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

06

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

Ý kiến kiểm toán  
Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2023



# THÔNGIỆP

## CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý vị Cổ đông, Quý Nhà đầu tư, Quý Khách hàng, cùng toàn thể cán bộ nhân viên tại Sao Ta!

Lời đầu tiên, thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta, tôi xin gửi lời chào trân trọng và lời chúc sức khỏe, thành công đến Quý vị.

Thưa Quý vị, năm 2023 được các chuyên gia kinh tế đánh giá là một năm đầy biến động và thách thức với nhiều yếu tố bất lợi đan xen. Nền kinh tế toàn cầu đối mặt với nguy cơ suy thoái do ảnh hưởng từ chính sách tiền tệ thắt chặt của Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (Fed), sự phục hồi chậm chạp của Trung Quốc do các vấn đề liên quan đến lĩnh vực bất động sản gây ảnh hưởng lớn đến thị trường tiêu thụ khổng lồ của nước này. Song song với đó, xung đột Nga-Ukraine leo thang và cuộc khủng hoảng toàn diện tại Dải Gaza liên quan tới xung đột giữa Israel và phong trào Hồi giáo Hamas của Palestine gây ra những chuyển biến lớn cho chuỗi cung ứng toàn cầu, đồng thời tác động đến giá cả các loại hàng hóa từ nông sản, nguyên liệu đến năng lượng. Do đó, mặc dù chưa có số liệu chính thức, nhưng các tổ chức quốc tế bao gồm IMF, EU, OECD, WB đều cho rằng tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2023 sẽ thấp hơn năm 2022.

Bức tranh ngành tôm Việt 2023 kết thúc với sắc màu ảm đạm, khi tổng giá trị xuất khẩu chỉ ghi nhận 3,4 tỷ USD, giảm 22% so với năm 2022 (Số liệu từ Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam – VASEP). Đây là mức giảm đáng kể, cho thấy ảnh hưởng nặng nề của các yếu tố khách quan và chủ quan lên ngành tôm Việt Nam. Mặc dù các chuyên gia và tổ chức uy tín trong nước và quốc tế đã dự báo trước những khó khăn của ngành tôm trong năm 2023, nhưng mức độ và quy mô ảnh hưởng lại vượt xa dự tính. Nhu cầu tiêu dùng ảm đạm do suy thoái kinh tế toàn cầu khiến thị trường xuất khẩu tôm gặp nhiều bất lợi. Trong khi đó, nguồn cung tôm quốc tế dư thừa do các nước cạnh tranh như Ấn Độ, Ecuador đẩy mạnh sản xuất khiến giá tôm liên tục giảm sâu. Bên cạnh những yếu tố khách quan, ngành tôm Việt Nam còn gặp nhiều hạn chế nội tại. Giá thành sản xuất cao, chất lượng sản phẩm chưa đồng đều, thiếu hụt con giống chất lượng cao và năng lực chế biến sâu hạn

chế là những rào cản lớn khiến doanh nghiệp Việt Nam gặp khó khăn trong việc cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Năm 2023 khép lại với Sao Ta, mang theo những dư vị đan xen giữa niềm vui và nỗi buồn. Nỗi buồn đến từ những khó khăn chung của ngành, khiến kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp, bao gồm cả Sao Ta, có phần sa sút so với năm trước, thậm chí có doanh nghiệp ghi nhận con số âm. Tuy nhiên, bên cạnh đó, niềm vui vẫn hiện hữu bởi những nỗ lực không ngừng nghỉ của toàn thể Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên Công ty đã mang về những thành tựu đáng tự hào, vượt xa so với mức trung bình của ngành. Nhờ sự quyết tâm, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm cao của toàn thể cán bộ nhân viên, Sao Ta đã vượt qua những khó khăn, gặt hái được những thành công nhất định và khẳng định vị thế của mình trên thị trường. Đây là minh chứng cho sức mạnh nội lực và khả năng thích ứng linh hoạt của Sao Ta trong bối cảnh kinh tế đầy biến động.

Doanh số gần 5.100 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hơn 300 tỷ đồng, tương ứng với 104,50% và 101,53% so với kế hoạch năm 2023 là kết quả về đích vô cùng ấn tượng và đáng tự hào của Sao Ta. Mặc dù, đích đến mới này đã được điều chỉnh giảm gần một phần tư so với mục tiêu ban đầu từ Đại hội đồng cổ đông, nhưng nó thể hiện sự



Chủ tịch HĐQT  
HỒ QUỐC LUY



Năm 2023 đã khép lại với nhiều cảm xúc buồn vui lẫn lộn. Nhưng niềm vui không nhiều, bởi những khó khăn đã được dự báo diễn ra với cường độ cao hơn dự tính, khiến một số công việc không đạt được như ý. Điều an ủi đáng nêu là trong cái khó chung, FMC vượt khó nhanh hơn đồng nghiệp, thành quả gặt hái chấp nhận được và nhất là không bị sa sút quá đáng ở bất kỳ lĩnh vực nào, đã phục hồi vẫn duy trì, chỉ đợi thời cơ.

linh hoạt, thận trọng và sáng suốt của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo trong quá trình hoạch định những chiến lược, chính sách điều hành cho Công ty. Kết quả kinh doanh năm 2023 là minh chứng cho sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, nhân viên Sao Ta. Đây cũng là động lực để công ty tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn nữa trong những năm tới.

Bước sang năm 2024, FMC nhận định những khó khăn thách thức sẽ còn tiếp tục kéo dài, ít nhất 6 tháng đầu năm 2024 và thậm chí, quy mô và mức độ ảnh hưởng còn lớn hơn so với 2023. Căng thẳng tại Biển Đỏ đang là một bài toán nan giải đối với chuỗi cung ứng toàn cầu, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xuất khẩu tôm Việt Nam sang các thị trường trọng điểm như Mỹ và Châu Âu. Chi phí vận tải tăng cao và rủi ro trong việc đảm bảo tiến độ giao hàng buộc các doanh nghiệp xuất khẩu phải tìm kiếm giải pháp thay thế phức tạp hơn, hoặc tập trung vào các thị trường gần hơn. Vụ kiện chống bán phá giá, chống trợ cấp của Mỹ đối với các doanh nghiệp tôm của bốn nước, bao gồm Việt Nam, cũng là một rủi ro lớn. Vụ kiện này có thể dẫn đến việc tăng chi phí cho các doanh nghiệp xuất khẩu vào thị trường Mỹ, gây ảnh hưởng đến lợi nhuận và sức cạnh tranh của ngành tôm Việt Nam.

Với kim chỉ nam “Thích ứng linh hoạt – Đổi mới sáng tạo” và nhận thức toàn diện những khó khăn, thách thức của ngành Tôm trong năm 2023, FMC tiếp tục chọn Nhật Bản là thị trường chiến lược lâu dài, tập trung phát triển thị phần ở thị

trường này, đồng thời từng bước thâm nhập thị trường Trung Quốc. Song song với đó, Công ty tiếp tục phát huy thế mạnh đối với các sản phẩm tôm chế biến sâu và chuẩn bị kỹ lưỡng mọi mặt cho công tác chống bán phá giá và chống trợ cấp trong năm 2024. Tinh thần tiết kiệm sẽ được đề cao trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo nền tảng vững chắc cho FMC chinh phục mục tiêu đề ra.

Với nội lực mạnh mẽ, uy tín thương hiệu cao và bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực xuất khẩu tôm, tập thể FMC tin tưởng sẽ vượt qua mọi chông gai, cùng các thành viên PAN đạt được kết quả kinh doanh khả quan trong năm 2024. Qua đó, FMC khẳng định bản lĩnh và tiếng tăm của mình trên thị trường, góp phần vào sự phát triển chung của ngành Tôm Việt Nam.

Thưa Quý vị, trên đây là một số chia sẻ của tôi với tư cách là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty. Những nội dung chi tiết hơn Quý vị có thể tìm hiểu thêm trong Báo cáo thường niên này. Rất mong Quý vị sẽ tiếp tục đồng hành cùng Công ty, Hội đồng Quản trị cũng như Ban Điều hành, đưa Công ty ngày càng phát triển. Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm, hợp tác tích cực và ủng hộ nhiệt thành của Quý khách hàng, đối tác. Tôi cũng đặc biệt dành lời cảm ơn chân thành tới toàn thể cán bộ công nhân viên của FMC, những người đã đồng hành cùng FMC trải qua nhiều khó khăn, trở ngại, để FMC có được nền tảng vững mạnh như ngày hôm nay. Chúc Quý vị và gia đình thật nhiều sức khỏe, may mắn và đạt nhiều thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
HỒ QUỐC LUY





# 01

## THÔNG TIN CHUNG VỀ FIMEX VN

- |    |   |
|----|---|
| 01 | Thông tin khái quát   |
| 02 | Ngành nghề và địa bàn kinh doanh                                    |
| 03 | Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý |
| 04 | Định hướng phát triển   |
| 05 | Các rủi ro  |



# CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



Tên tiếng Anh	SAO TA FOODS JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	FIMEX VN
Mã cổ phiếu	FMC (niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	2200208753 (Số cũ 5903000012 đăng ký lần đầu 19/12/2002, số mới 2200208753 đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 12/01/2022 do Sở Kế hoạch – Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp)
Vốn điều lệ	653.888.890.000 đồng
Địa chỉ	Km 2132, Quốc lộ 1A, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng.
Số điện thoại	(0299) 3822223 - 3822201
Số fax	(0299) 3822122 - 3825665
Website	www.fimexvn.com
Email	info@fimexvn.com





## Quá trình hình thành và phát triển

### GIẢI ĐOẠN 2002 - 2013

#### 2003

Ngày 01/01/2003, Công ty chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần với tên Công ty là: Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta (Fimex VN), hoạt động theo giấy đăng ký kinh doanh số 5903000012 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 19/12/2002 với vốn điều lệ 104 tỷ đồng, trong đó Nhà nước giữ 77% sở hữu.

Ngày 22/1/2003, Công ty rút vốn điều lệ xuống 60 tỷ, phần vốn Nhà nước còn 60%.

#### 2006

Ngày 22/06/2006 tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh), Công ty tiếp tục đấu giá bán 16 tỷ đồng vốn sở hữu Nhà nước.

Ngày 7/12/2006, cổ phiếu Công ty được niêm yết lần đầu trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán FMC. Tổng số lượng niêm yết là 6 triệu cổ phiếu, trong đó Nhà nước nắm giữ 20%.

#### 2008

Ngày 21/05/2008, cổ phiếu FMC chính thức được niêm yết bổ sung thêm cổ phiếu theo Công văn chấp thuận số 447/TB-SGDHCM ngày 19/05/2008 của HOSE, nâng tổng số lượng cổ phiếu FMC được niêm yết tại HOSE là 7.900.000 cổ phiếu.

#### 2011

Công ty đã thực hiện đăng ký với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về việc bán 777.370 cổ phiếu quỹ để có nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, do giá cổ phiếu FMC trên thị trường chứng khoán không đạt theo yêu cầu mong đợi nên giao dịch chưa được hoàn thành. Đến năm 2014, Công ty mới bán hết lượng cổ phiếu quỹ đã đăng ký.

#### 2002

Ngày 09/10/2002, UBND Tỉnh Sóc Trăng có quyết định số 346/QĐ.TCCB.02 về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty thực phẩm Xuất nhập khẩu tổng hợp Sóc Trăng từ loại hình doanh nghiệp nhà nước thành Công ty Cổ phần.

#### 2005

Ngày 09/08/2005, Công ty thực hiện đấu giá 11 % vốn điều lệ để giảm tỷ lệ sở hữu Nhà nước xuống còn 49%.

#### 2007

Công ty tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 79 tỷ đồng thông qua việc thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, thưởng cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt của Công ty và phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược.

Ngày 20/07/2007, Công ty tiếp tục niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu là 900.000 cổ phiếu.

#### 2009

Để đáp ứng điều kiện vốn điều lệ tối thiểu 80 tỷ đồng đúng theo quy định nhằm duy trì niêm yết cổ phiếu FMC tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của Luật Chứng khoán, đến tháng 02/2009, Công ty phát hành thêm cổ phiếu với tổng giá trị 1 tỷ đồng, tăng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng, trong đó vốn Nhà nước chiếm 17,25%. Tháng 05/2009, FMC chính thức nâng tổng số cổ phiếu được niêm yết lên 8.000.000 cổ phiếu.

#### 2013

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường diễn ra ngày 10/11/2012, thời điểm cuối tháng 03/2013, Công ty đã hoàn thành đợt phát hành 5.000.000 cổ phiếu cho đối tác chiến lược là Công ty Cổ phần Hùng Vương, nâng tổng vốn điều lệ của FMC lên 130 tỷ đồng, trong đó vốn Nhà nước chiếm 10,62%. Tháng 04/2013, cổ phiếu FMC tiếp tục niêm yết bổ sung 5.000.000 cổ phiếu, nâng tổng số lượng niêm yết lên 13.000.000 cổ phiếu.



## Quá trình hình thành và phát triển (tt)

### GIAI ĐOẠN 2014-2023

#### 2015

Nhận thấy tình hình nuôi tôm đang phát triển, từ đầu năm 2015, FMC đưa thêm nhà máy chế biến tôm đông lạnh mới xây xong vào hoạt động, tăng công suất chế biến thêm 60%. Tháng 03/2015, Công ty đã hoàn thành việc niêm yết và lưu ký bổ sung đối với 7 triệu cổ phiếu vừa phát hành trong năm 2014.

#### 2017

Theo Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên 2017, Công ty đã hoàn thành đợt phát hành 9.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nâng vốn điều lệ từ 300 tỷ lên 390 tỷ đồng.

#### 2018

Theo Nghị quyết số 16/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên 2018, Công ty đã hoàn thành đợt phát hành 1.200.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2018, nâng vốn điều lệ từ 390 tỷ lên 402 tỷ đồng.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Pan trở thành cổ đông chiến lược của FMC.

#### 2021

Phát hành ra công chúng số lượng 9.806.000 cổ phiếu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 19/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/10/2020, nâng vốn điều lệ của Công ty lên 588.500.000.000 đồng;

Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược số lượng 6.538.889 cổ phiếu theo Nghị quyết số 21/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/11/2021 theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, nâng vốn điều lệ Công ty lên 653.888.890.000 đồng.

#### 2014

Công ty đã phát hành thành công 7 triệu cổ phiếu, tăng vốn điều lệ của Công ty từ 130 tỷ lên thành 200 tỷ đồng. Việc phát hành này đã thực hiện xong tại thời điểm 31/12/2014.

#### 2016

Thực hiện theo Nghị quyết số 13/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ bất thường năm 2015, Công ty phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (cổ đông sở hữu 2 cổ phiếu được mua 1 cổ phiếu mới) để tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ lên 300 tỷ đồng. Việc phát hành 10 triệu cổ phiếu mới hoàn thành trong tháng 04/2016 và niêm yết, lưu ký bổ sung trong tháng 5/2016.

#### 2017

Thực hiện theo Nghị quyết số 17/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/04/2019 của ĐHĐCĐ thường niên 2019, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 402 tỷ lên 490,44 tỷ đồng bằng việc hoàn thành đợt phát hành 8.040.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành 804.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty.

#### 2023

Nhà máy mới STSF tại Khu công nghiệp An Nghiệp đã chính thức đi vào hoạt động ngày 12/01/2023, đánh dấu mốc quan trọng trong chiến lược phát triển của Công ty. Với trang thiết bị hiện đại và công nghệ tiên tiến, nhà máy mới sẽ giúp Công ty nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường. Bên cạnh đó, Công ty đã hợp tác với Khang An để thả nuôi tôm trên diện tích 52 hecta và cơ bản hoàn tất việc tham gia vốn và thả nuôi tại trại tôm Vĩnh Thuận rộng 203 hecta. Theo đó, việc mở rộng diện tích vùng nuôi giúp Công ty chủ động nguồn nguyên liệu, đảm bảo chất lượng sản phẩm và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG



- » Trong thời gian hoạt động từ năm 1996 đến nay, Công ty làm ăn đều tốt và có lãi. Ngay năm hoạt động thứ 2, Công ty đã thu hồi vốn đầu tư ban đầu và đứng vào Top 5 doanh nghiệp có kim ngạch xuất khẩu tôm lớn nhất cả nước, kéo dài từ 1997 đến nay. Nhiều năm liền, Công ty dẫn đầu cả nước về lượng tôm tinh chế xuất vào thị trường Nhật Bản.
- » Về mặt uy tín thương hiệu và hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty nằm trong Top dẫn đầu. 8 năm từ 1997 đến 2004 và năm 2006, Công ty được Chính phủ tặng thưởng cờ thi đua. Ngoài ra, Công ty đạt doanh nghiệp uy tín xuất khẩu trong nhiều năm liền.
- » FMC có vùng nuôi tôm riêng rộng 250 hecta, đạt chuẩn BAP, ASC nhằm tạo thêm an tâm về tôm sạch cho khách hàng.
- » Năm 2017, Công ty đã hoàn thành việc xây dựng cơ bản Nhà máy Thủy sản Tin An và đang cho tiến hành chạy thử. Kể từ ngày 01/01/2018, Nhà máy đã chính thức đưa vào hoạt động.
- » Năm 2019, nhằm hoàn thiện mô hình tổ chức và nâng cao vai trò các đơn vị trực thuộc có quy mô lớn, Công ty đã thành lập 02 chi nhánh trực thuộc. Nhà máy Thủy sản Nam An được đặt tại trụ sở chính của Công ty có chức năng thu mua, chế biến các mặt hàng thủy sản đông lạnh xuất khẩu. Xí nghiệp nuôi Thủy sản Xuân Phú tại thửa số 1, bản đồ số 13 tại ấp Tấn Nam, xã Vĩnh Tân, thị xã Vinh Châu, tỉnh Sóc Trăng nhằm thử nghiệm các giải pháp nuôi thủy sản an toàn, bền vững, hiệu quả. Ngoài ra, Công ty tiến hành đầu tư, mở rộng diện tích nuôi tôm tại khu đất bên cạnh khu nuôi tôm TaNa Farm tại xã Vĩnh Tân, thị xã Vinh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Khu nuôi mới này có diện tích hơn 81 hecta, dự kiến hoàn thành và bắt đầu thả nuôi vào quý 2/2020. Đồng thời đó, Công ty cũng đầu tư kho lạnh 6000 tấn tại Khu Công nghiệp An Nghiệp tỉnh Sóc Trăng và cũng dự kiến đưa vào hoạt động trong quý 2/2020.
- » Năm 2023, Công ty tiến hành hoạt động nuôi trồng ở khu mới Vinafarm 200 ha và hoàn tất thả nuôi trong tháng 7. Ngoài ra, Công ty nhận thấy nhiệt độ vào cuối năm sẽ cao hơn trung bình 2oC nên đã quyết định nuôi tôm mùa nghịch, bắt đầu thả giống vào tháng 11 và hoàn tất trong tháng 12 để đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho các nhà máy.



## Các danh hiệu và giải thưởng tiêu biểu

STT	GIẢI THƯỞNG
1	Huân chương Lao động hạng II năm 1998;
2	Danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới năm 2000;
3	Cúp Phù Đổng năm 2005 của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam khen thưởng;
4	Bộ Lao động và Thương binh xã hội phối hợp cùng Bộ Thương mại, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khen thưởng 01 trong 100 doanh nghiệp sử dụng lao động tiêu biểu trong cả nước.
5	Huân chương Lao động hạng I năm 2005;
6	Cúp vàng vì sự nghiệp phát triển cộng đồng năm 2006;
7	Công ty được Chính phủ 9 lần tặng thưởng Cờ Thi đua (liên tục 8 năm liền từ năm 1997 đến năm 2004 và năm 2006).
8	UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng cờ thi đua vì thành tích hoạt động tốt và tích cực tham gia công tác phúc lợi xã hội địa phương;
9	Kỷ niệm chương vì thành tích xuất khẩu ở Hiệp hội VASEP;
10	Nhiều năm liền Công ty đạt thành tích "Doanh nghiệp vì người lao động";
11	Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen vì đã tích cực hưởng ứng cuộc vận động "Xây dựng văn hóa doanh nghiệp Việt Nam" do Thủ tướng Chính phủ phát động trong giai đoạn 2016 – 2020;
12	UBND tỉnh Sóc Trăng tặng bằng khen "Đạt thành tích trong phong trào thi đua Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đến nay 2020";
13	UBND tỉnh Sóc Trăng tặng bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong thời gian phòng, chống dịch Covid-19 tại tỉnh Sóc Trăng năm 2020;
14	UBND tỉnh Sóc Trăng tặng Cờ thi đua đạt thành tích xuất sắc trong đợt thi đua đặc biệt năm 2020;
15	Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen vì đã tích cực hưởng ứng cuộc vận động "Xây dựng văn hóa doanh nghiệp Việt Nam" do Thủ tướng Chính phủ phát động trong giai đoạn 2016 – 2020.
16	Liên đoàn Lao động tỉnh Sóc Trăng tặng bằng khen Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2016-2020.

STT	GIẢI THƯỞNG
17	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tặng bằng khen "Đã có thành tích xuất sắc trong công tác phối hợp chỉ đạo và tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT từ năm 2020 đến năm 2021"
18	Bộ Công Thương công nhận sản phẩm tôm của FMC đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2022;
19	Forbes Việt Nam xếp "25 thương hiệu dẫn đầu trong ngành hàng tiêu dùng đồ uống và thực phẩm năm 2022".
20	2 năm liên tiếp được Tạp chí Nhịp cầu đầu tư xếp "Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2022 và năm 2023"
21	4 năm liên tiếp được Hội đồng doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam thuộc VCCI xếp " <b>Top 100 doanh nghiệp bền vững</b> "; đặc biệt năm 2022 và 2023 lọt vào " <b>Top 10 doanh nghiệp bền vững trong lĩnh vực sản xuất</b> ".





Ngành nghề kinh doanh

Hiện tại, doanh thu của Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta đến từ các lĩnh vực kinh doanh chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; mua bán lương thực, thực phẩm, nông sản sơ chế và sản xuất, xuất khẩu tiêu thụ hàng nông sản. Ngoài ra, Công ty còn kinh doanh các ngành nghề kinh doanh được đăng ký gồm:

STT	TÊN NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH	MÃ NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH
1	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020 (Chính)
2	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
3	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
4	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
5	Sản xuất giấy nhấn, bìa nhấn, bao bì từ giấy và bìa Chi tiết: Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa	1702
6	In ấn Chi tiết: dịch vụ in ấn, dịch vụ xuất bản bao bì	1811
7	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: sản xuất bao bì từ plastic	2220
8	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: xuất khẩu, bán buôn mặt hàng thủy sản, nông sản (ngoại trừ gạo, đường mía và đường củ cải, thuốc lá)	4632
9	Bán buôn đồ uống	4633
10	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ trong ngành chế biến	4659
11	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
12	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
13	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
14	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (ngoại trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810
15	Cho thuê xe có động cơ	7710





## CÁC SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

### FIMEX VN

Danh sách sản phẩm của FMC được chứng nhận đảm bảo an toàn về sinh thực phẩm, thơm ngon, bổ dưỡng. Đồng thời, Công ty luôn đảm bảo các khách hàng sử dụng dễ dàng trong truy xuất nguồn gốc nhằm đáp ứng các mục tiêu phát triển bền vững.

## CÁC SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

### CÁC SẢN PHẨM TỪ TÔM

- ◇ TÔM ÉP DUỖI
- ◇ TÔM TƯƠI
- ◇ TÔM HẤP CHÍN
- ◇ TÔM TẮM BỘT

### CÁC SẢN PHẨM TỪ NÔNG SẢN

- ◇ RAU CỦ ĐÔNG LẠNH
- ◇ NÔNG THỦY SẢN PHỐI CHIE

**TÔM ÉP DUỖI**



Tôm Vannamei ép duỗi



Tôm sú ép duỗi



Tôm sú nguyên con lột giữa tươi



Tôm sú PD xẻ lườn tươi

**TÔM TƯƠI**



Tôm Vannamei PTO tươi



Tôm sú PDTO tươi



Tôm sú vỏ tươi



Tôm Vannamei vỏ tươi



Tôm sú vỏ tươi



Tôm sú nguyên con tươi



Tôm Vannamei PDTO tươi



Tôm Vannamei PDTO tươi



**TÔM HẤP CHÍN**



Tôm Vannamei hấp vỏ



Tôm sú hấp vỏ



Tôm Vannamei PTO hấp



Tôm hấp xếp vòng bán nguyệt



Tôm hấp xếp vòng



Tôm vannamei PD hấp

**TÔM TẮM BỘT (TƯƠI)**



Tôm Vannamei PDTO tẩm bột



Tôm Vannamei PD tẩm bột



Tôm sú PDTO tẩm bột



Tôm Vannamei PTO tẩm bột dừa



Tôm Vannamei PTO PTO bướm tẩm bột



Tôm sú nguyên con tẩm bột



### TÔM TẮM BỘT (TƯƠI)



Tôm sú PTO bướm tẩm bột



Tôm sú nguyên con bướm tẩm bột

### TÔM TẮM BỘT CHIÊN

Tôm Vannamei Fritter tẩm bột chiên



### NÔNG SẢN XUẤT KHẨU

Rau củ trộn đông lạnh



Nông thủy sản phối chế biến





Địa bàn kinh doanh

Hai mảng sản xuất kinh doanh chính của Công ty là một hàng tôm đông lạnh và nông sản xuất khẩu hoạt động chủ yếu tại địa bàn tỉnh Sóc Trăng bao gồm cả các chi nhánh trực thuộc như sau:



NHÀ MÁY	ĐỊA CHỈ	CÔNG SUẤT THIẾT KẾ (tấn thành phẩm/năm)	SẢN PHẨM CHỦ LỰC
1. Nam An	Km 2132, Quốc lộ 1A, P. 2, TP. Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	20.000	Tôm block, tôm duỗi, tôm IQF, tôm tẩm bột và tôm chiên
2. Tin An	Lô N, KCN An Nghiệp, X.An Hiệp, H. Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng	3.000	Tôm tẩm bột, tempura và tôm chiên
3. Sao Ta 2	Lô K, KCN An Nghiệp, Phường 7, TP Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	15.000	Tôm duỗi, tôm IQF (tươi, luộc)
4. An San	Lô B KCN An Nghiệp, X.An Hiệp, H. Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng	3.000	Chế biến rau củ quả các loại như hấp, tẩm bột chiên, kakiage
5. Tam An	Lô B KCN An Nghiệp, X.An Hiệp, H. Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng	5.000	Tôm tẩm bột, chiên, hàng phối chế
6. Kim An (Sao Ta 1)	Đường N1, Lô B, KCN An Nghiệp, X.An Hiệp, H. Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng	6.000	Tôm IQF, tôm đông block

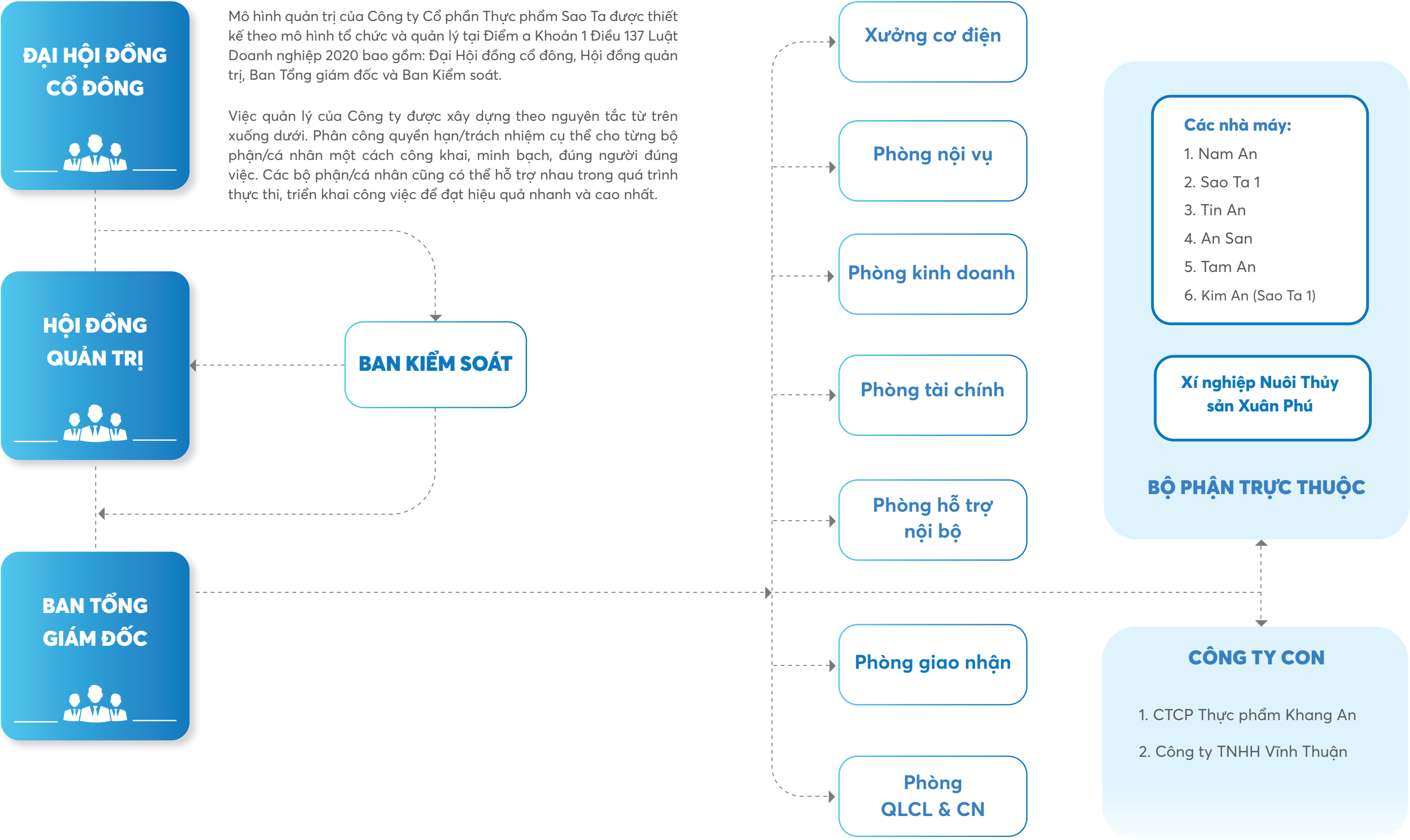
Doanh thu từ mảng xuất khẩu là nguồn thu chính của FIMEX VN. Trong đó, thị trường chủ yếu của Công ty là Nhật Bản, ngoài ra còn các thị trường khác như Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Vương quốc Anh (Công ty con KAF),...



Đối tác Nhật Bản tiêu biểu của FIMEX VN



Mô hình quản trị & Cơ cấu bộ máy quản lý





### Bộ máy quản lý

Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, cụ thể bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng và bộ phận trực thuộc.



#### Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty, quyết định định hướng phát triển ngắn, dài hạn, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.



#### Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên: 01 Trưởng ban và 02 Thành viên.



#### Các phòng ban chức năng và bộ phận trực thuộc

Các phòng ban chức năng và bộ phận trực thuộc chức năng hỗ trợ cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty được vận hành tốt.



#### Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm có 06 thành viên trong đó 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 04 Thành viên. HĐQT là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.



#### Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc gồm 04 thành viên (01 Tổng giám đốc và 03 Phó Tổng giám đốc), 01 Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm. Tổng Giám đốc Công ty là người đại diện pháp nhân của Công ty trong mọi giao dịch, quản lý điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về trách nhiệm quản lý điều hành Công ty. Các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty là người giúp Tổng Giám đốc điều hành doanh nghiệp theo sự phân công, ủy quyền từ Tổng Giám đốc.

### Các công ty con



#### Công ty cổ phần Thực phẩm Khang An

- Địa chỉ:** Đường N2, Lô B Khu công nghiệp An Nghiệp, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam
- Ngành nghề kinh doanh:** Nuôi trồng, chế biến thủy sản; Gieo trồng, chế biến nông sản.
- Vốn điều lệ:** 350.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ Công ty sở hữu:** 51,54% trên vốn điều lệ
- Tỷ lệ Công ty có quyền biểu quyết:** 51,54% trên vốn điều lệ



#### Công ty TNHH Vĩnh Thuận

- Địa chỉ:** Khóm Biển Trên, Phường Vĩnh Phước, Thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam
- Ngành nghề kinh doanh:** Nuôi trồng thủy sản nội địa
- Vốn điều lệ:** 111.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ Công ty sở hữu:** 99,099% trên vốn điều lệ
- Tỷ lệ Công ty có quyền biểu quyết:** 100% trên vốn điều lệ

**Công ty liên kết: Không có**

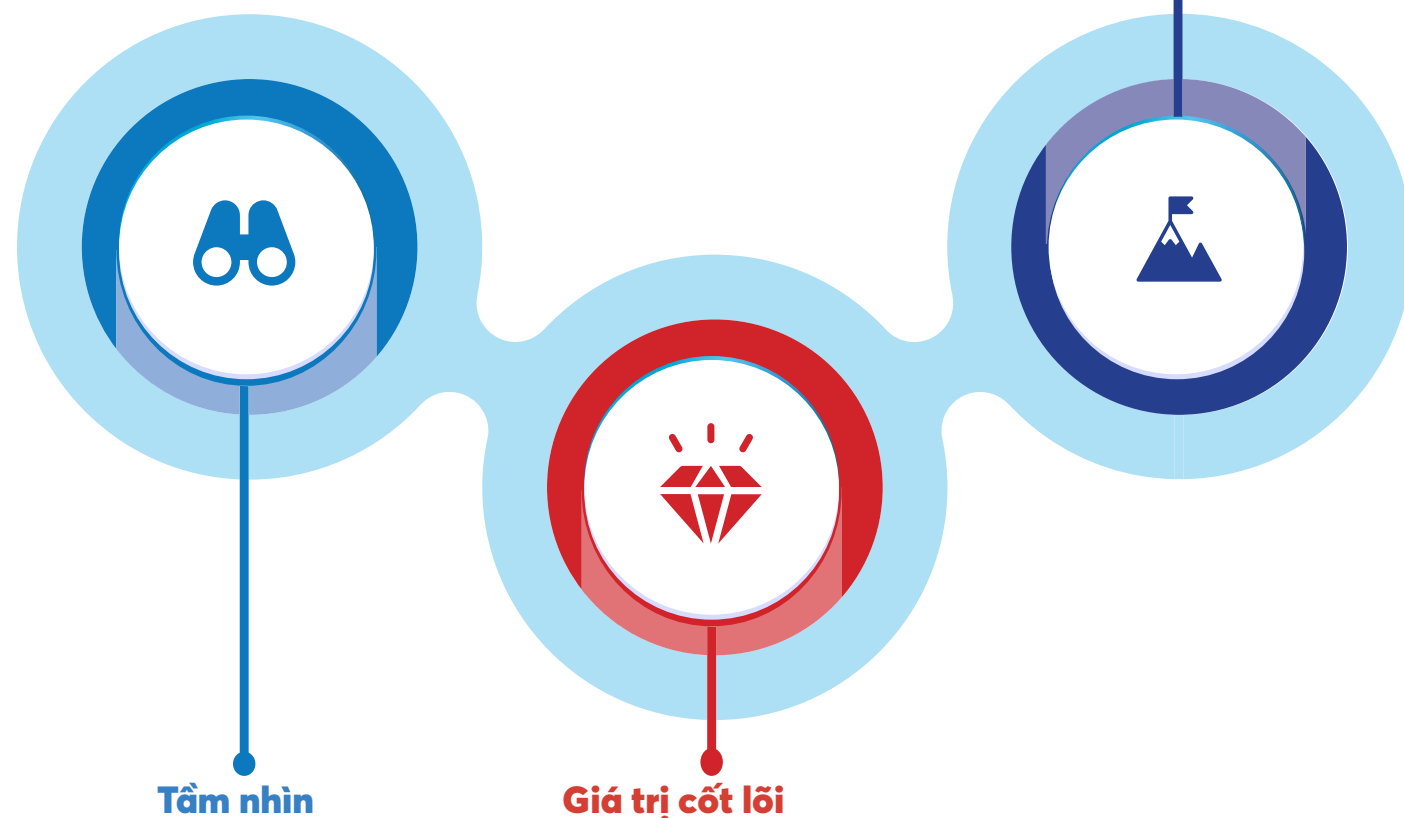
# 02

## Công ty con



## Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi

Bằng chính sự trân trọng và đầy trách nhiệm của mình đối với cuộc sống con người, môi trường và sự nỗ lực không ngừng để đạt được chứng nhận bởi các hệ thống quản lý chất lượng chuẩn mực, chúng tôi cam kết tạo ra nhiều giá trị tốt đẹp hơn với các bên tham gia và có liên quan tới chuỗi giá trị sản phẩm, chú trọng an toàn thực phẩm, hướng đến phát triển bền vững, phát huy những phẩm chất tốt đẹp của lao động Việt gửi gắm qua từng sản phẩm nông thủy sản chế biến giàu dinh dưỡng, mẫu mã phong phú, đẹp mắt. Qua đó cũng góp phần nâng tầm thương thức của người tiêu dùng, tiếp nối và làm rạng danh sứ mệnh cao cả của Tập đoàn PAN - **"Sinh ra để nuôi dưỡng thế giới"**.



Quảng bá những phẩm chất tốt đẹp cần mẫn, sáng tạo, có trách nhiệm của người Việt; nét văn hóa tinh tế, khoa học của ẩm thực Việt; để thực phẩm Việt không chỉ là nguồn dinh dưỡng, nguồn năng lượng mà còn là nguồn cảm hứng cho người tiêu dùng trên thế giới. Góp phần nâng cao vị thế và uy tín nông thủy sản Việt trên trường quốc tế.

### Chất lượng

Sản phẩm: An toàn, thơm ngon bổ dưỡng.

Công việc: Ý thức trách nhiệm cao.

### Bền vững

Coi trọng minh bạch, tầm nhìn dài hạn.

Ý thức kinh tế tuần hoàn, bảo vệ môi trường.

### Đạo đức

Thực thi nghiêm pháp luật.

Coi chữ Tín là hàng đầu trong kinh doanh.

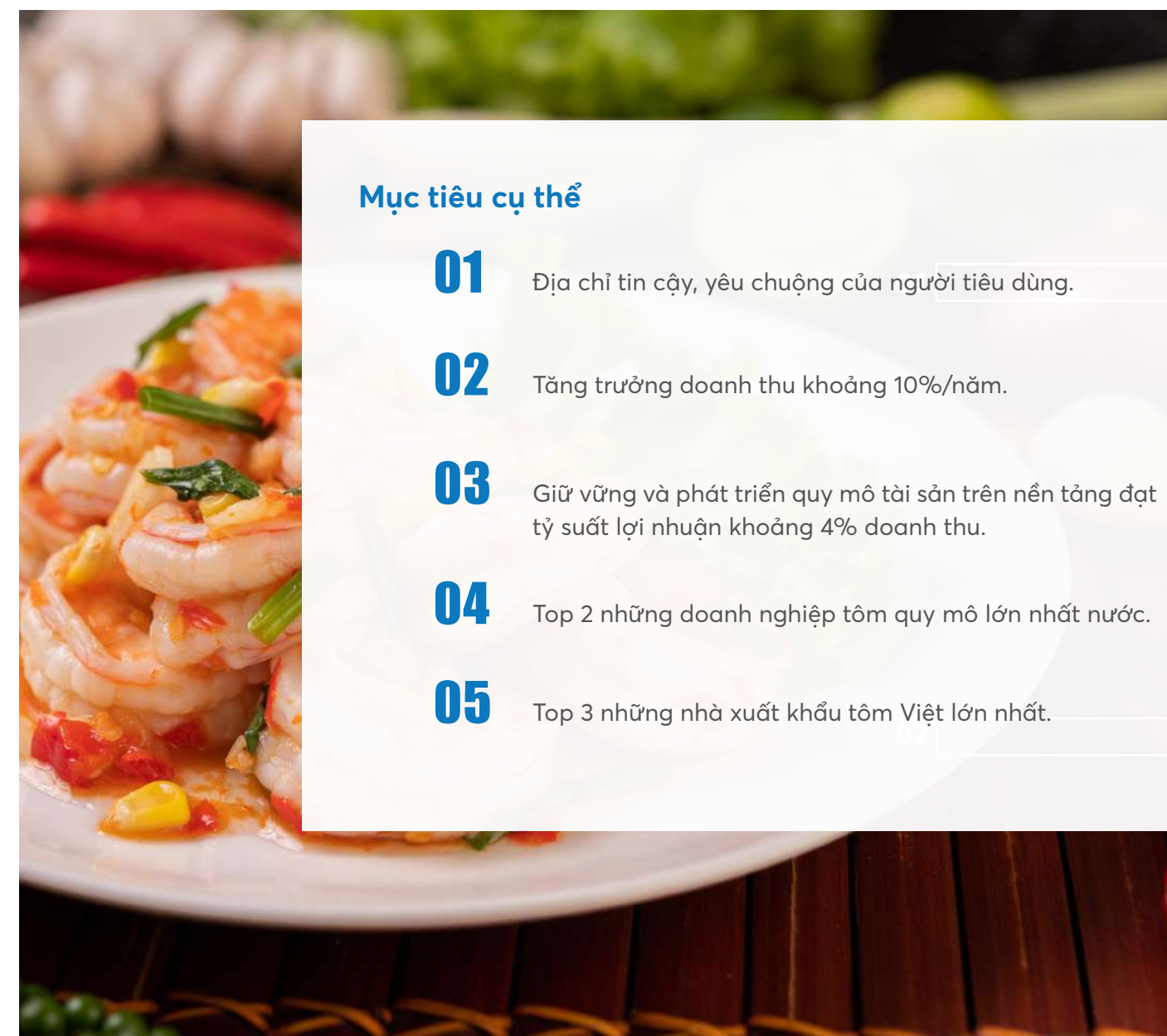
### Chia sẻ

Quan tâm chăm lo khách hàng, người lao động.

Chia sẻ đồng nghiệp, cộng đồng.

## Các mục tiêu chủ yếu

Trong suốt chặng đường hình thành và phát triển, FMC luôn gắn liền tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, ba yếu tố đóng vai trò nền tảng cho thành công lâu dài của FMC. Trong đó, mục tiêu kinh tế được xem là mục tiêu quan trọng tiên quyết hàng đầu vì việc thực hiện mục tiêu này là điều kiện cần và đủ để thực hiện tiếp nối các mục tiêu xã hội, môi trường. Theo đó, Công ty xác định mục tiêu chiến lược là tập trung vào chuỗi giá trị thực phẩm ngon, bổ dưỡng, thông qua tác động kích thích đến các khâu có liên quan như nuôi, gieo trồng, khai thác, bảo quản sau thu hoạch, dịch vụ, thương mại... Song song với đó, Công ty kết hợp giữa phát triển chiều sâu và chiều rộng, mở rộng chủng loại sản phẩm; Duy trì và phát triển chất lượng sản phẩm xanh, sạch; Đáp ứng các tiêu chí phúc lợi động vật trong nuôi tôm. Qua đó, Fimex VN giữ vững uy tín thương hiệu, hình ảnh doanh nghiệp thủy sản hàng đầu trong ngành, đồng thời giải quyết nhu cầu việc làm cho người lao động và đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng, xã hội.



### Mục tiêu cụ thể

01

Địa chỉ tin cậy, yêu chuộng của người tiêu dùng.

02

Tăng trưởng doanh thu khoảng 10%/năm.

03

Giữ vững và phát triển quy mô tài sản trên nền tảng đạt tỷ suất lợi nhuận khoảng 4% doanh thu.

04

Top 2 những doanh nghiệp tôm quy mô lớn nhất nước.

05

Top 3 những nhà xuất khẩu tôm Việt lớn nhất.



# CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN



Dựa trên mục tiêu chiến lược tập trung vào chuỗi giá trị, FMC xác định chất lượng sản phẩm chính là tiêu chí tiên quyết xuyên suốt trong quá trình hoạch định và thực hiện các chiến lược phát triển bền vững của Công ty. Đặc biệt, yếu tố vệ sinh an toàn thực phẩm được ưu tiên hàng đầu, bắt đầu từ cơ sở con giống, nguyên liệu đầu vào đảm bảo các tiêu chí của Công ty, đến quá trình xử lý, đóng gói và bảo quản sản phẩm tại các xí nghiệp, nhà máy, kho lạnh.

Ngoài ra, hình ảnh thương hiệu uy tín là yếu tố quan trọng trong hoạt động thương mại quốc tế, FMC luôn lấy tiêu chí **"AN TOÀN - THƠM NGON, BỔ DƯỠNG - TRUY XUẤT THUẬN LỢI - ĐÁP ỨNG CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG"** làm cam kết cao nhất của Công ty đối với khách hàng về sản phẩm của Công ty và mọi nhân viên Công ty đều phải nỗ lực thực hiện. Đồng thời, Công ty cũng chủ động tập trung xây dựng thương hiệu cho hai sản phẩm tôm và nông sản nhằm tăng sức cạnh tranh tại các thị trường xuất khẩu thông qua hệ thống phân phối cấp cao; Chú trọng khách hàng có mối quan hệ thương mại tốt và lâu dài trên nền tảng hợp tác xây dựng chiến lược kinh doanh mang lại lợi ích hài hòa cho đôi bên.

Bên cạnh đó, tùy theo từng giai đoạn, Công ty nghiên cứu các sản phẩm xanh, sạch, mới và thiết kế cơ sở vật chất sản xuất trên cơ sở nhu cầu thị trường và các thế mạnh của Công ty, địa phương. Song song phát triển sản phẩm, các giải pháp về cơ giới hóa, tự động hóa, chuyển đổi số trong quá trình chế biến lẫn nuôi trồng luôn được FMC theo đuổi và thực hiện nhằm mục đích tăng năng suất, tiết kiệm chi phí, đem lại lợi ích lớn hơn cho khách hàng và cổ đông.

Mặt khác, để đảm bảo cho mục tiêu phát triển bền vững, Sao Ta chú trọng vào xây dựng các chính sách khuyến khích, hỗ trợ cho nhân viên trong Công ty, thu hút nhân tài giúp; Duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động, chương trình chăm lo sức khỏe, đời sống cho người lao động; Tuyên truyền các hoạt động nâng cao hiểu biết người lao động về kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và thực thi theo khả năng; Xây dựng, củng cố các giá trị cốt lõi văn hóa doanh nghiệp, giữ vững đạo đức kinh doanh. Đồng thời, các hoạt động của Công ty luôn gắn liền với bảo vệ môi trường, tiết kiệm nguyên vật liệu, sử dụng máy móc, thiết bị công nghệ sạch.

Theo đó, Sao Ta xác định các mục tiêu cụ thể cho chiến lược phát triển tới năm 2030 như sau:


## Giai đoạn 2021-2025

Nâng tầm vai trò nuôi tôm, coi đây là một mảng kinh doanh chính và sắp xếp lại tổ chức; Chú trọng tăng thêm khách hàng để doanh số đạt chỉ tiêu 300 triệu USD năm 2025.

## Giai đoạn 2026-2030

Tập trung vào chuyển đổi số, hoạt động xanh, sạch; Tập trung mảng nuôi tôm và coi trọng sự phát triển đồng bộ của toàn bộ các đơn vị; Phấn đấu vào top 2 các doanh nghiệp tôm quy mô lớn nhất nước





## Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

### **ĐỐI VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Hoạt động sản xuất tôm nguyên liệu của FMC gắn liền với môi trường trong mối quan hệ phụ thuộc và tác động qua lại lẫn nhau. Do đó, Công ty luôn có những chính sách, dự án bảo vệ môi trường như: Đầu tư vùng nuôi đạt tiêu chuẩn ASC, BAP; Mật độ thả tôm vừa phải theo khuyến cáo để góp phần duy trì môi trường sinh trưởng tốt hơn cho tôm nuôi; Kiểm soát nước thải vùng nuôi không gây ô nhiễm,... Ngoài ra, để cân bằng phát thải cho khu nuôi tôm, Công ty đã kiến nghị với chính quyền địa phương để được giao chăm sóc và phát triển rừng phòng hộ, mục tiêu tới 2050 có ít nhất 200 hecta. Bên cạnh đó, FMC cũng tích cực tìm kiếm và thực hiện các giải pháp sử dụng năng lượng điện nước hiệu quả tại các nhà máy sản xuất; Định kỳ Đánh giá việc xả thải để có biện pháp xử lý kịp thời và giảm thiểu gây ô nhiễm môi trường; Tuyên truyền các hoạt động nâng cao hiểu biết người lao động về kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và thực thi theo khả năng.

### **ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN XÃ HỘI:**

Là một trong những doanh nghiệp thủy sản hàng đầu cả nước, Sao Ta luôn quan tâm và chia sẻ lợi ích đến cộng đồng địa phương trong quá trình hoạt động, trong đó người lao động của Công ty là đối tượng được ưu tiên hàng đầu. Công ty luôn đặt mục tiêu duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động, chương trình chăm lo sức khỏe, đời sống cho người lao động nhằm đảm bảo cuộc sống của người lao động và gia đình trên mức sống trung bình so với những đơn vị cùng ngành, địa bàn, cùng vị thế xã hội.

Mặt khác, thông qua các hoạt động thiện nguyện, chương trình, hoạt động an sinh xã hội, FMC thể hiện trách nhiệm với cộng đồng xã hội. FMC thường xuyên tham gia các hoạt động hướng đến xã hội như hỗ trợ trồng rừng ven biển; Hỗ trợ nạn nhân chất độc màu da cam; Hỗ trợ cho trẻ em khuyết tật; Xây dựng nhà tình thương, trường học; Tài trợ xe đạp cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn hiếu học; Hỗ trợ kinh phí phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; Hỗ trợ cho đồng bào miền Trung.

## QUẢN LÝ RỦI RO



Tôm và nông sản là hai sản phẩm xuất khẩu chính của FMC, trong đó các sản phẩm về tôm bao gồm đông lạnh và chế biến đem lại trên 90% doanh thu cho Công ty. Do đó, tình hình kinh tế của các thị trường xuất khẩu chủ lực như Nhật Bản, Hoa Kỳ, EU, Úc và Hàn Quốc ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tăng trưởng kinh tế tốt sẽ gia tăng thu nhập của người dân, từ đó thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng, đặc biệt là đối với các sản phẩm cao cấp. nắm giữ lợi thế về các sản phẩm chế biến sâu như tôm hấp chín, tôm tẩm bột tươi, tôm tẩm bột chiên,... FMC càng phụ thuộc mạnh mẽ vào sự tăng trưởng kinh tế quốc tế.

Nhìn vào kết quả ngành xuất khẩu tôm Việt Nam năm 2023, theo số liệu của Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), tổng giá trị xuất khẩu tôm đạt 3,4 tỷ USD, giảm 22% so với năm 2022. Nguyên nhân chủ yếu đến từ tăng trưởng kinh tế các nước phát triển chậm lại, cộng thêm lạm phát neo cao làm ảnh hưởng đến khả năng chi tiêu của người dân các nước này. Cả năm 2023, xuất khẩu tôm sang Mỹ đạt 682 triệu USD, giảm 15% so với năm 2022; Xuất khẩu tôm Việt Nam sang EU đạt 421 triệu USD, giảm 39% so với năm 2022; xuất khẩu tôm sang thị trường Nhật Bản đạt 511 triệu USD, giảm 24% so với năm 2022.

Sang năm 2024, khó khăn chung của ngành xuất khẩu tôm được dự báo tiếp tục duy trì trong ít nhất 06 tháng đầu năm, tuy nhiên điểm tích cực là lạm phát đang có xu hướng chậm lại, lượng hàng tồn kho tại các nhà nhập khẩu giảm. Bên cạnh đó, thị trường Nhật Bản, thị trường chủ lực của FMC, mặc dù tăng trưởng yếu và tỷ giá leo thang nhưng ít chịu ảnh hưởng bởi xu hướng ưa chuộng tôm giá rẻ từ Ecuador và Ấn Độ. Thay vào đó, người tiêu dùng Nhật Bản yêu cầu sản phẩm phải ngon, bổ, đẹp mắt, chế biến cầu kỳ, tỉ mỉ, phù hợp với trình độ, năng lực chế biến của Việt Nam. Các sản phẩm tôm phổ biến từ Việt Nam xuất sang Nhật như tôm bao bột, tôm duỗi, tôm chiên, tôm sushi... vẫn giữ được lợi thế cạnh tranh tốt trên thị trường này.

### Giải pháp khắc phục



### RỦI RO KINH TẾ



### RỦI RO PHÁP LUẬT

Là doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức công ty niêm yết trên hệ thống giao dịch của sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, FMC phải chịu sự kiểm soát của các văn bản pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Lao động, ... và các văn bản dưới Luật có liên quan. Các tiêu chuẩn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đang ngày càng được UBCKNN siết chặt trong bối cảnh phấn đấu đến năm 2025 nâng hạng TTCK Việt Nam từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi theo tiêu chuẩn phân hạng TTCK của các tổ chức quốc tế. Theo đó, căn cứ số liệu từ cơ quan quản lý, tính từ đầu năm 2023 tới tháng 12/2023, đã có 409 quyết định xử phạt với tổng số tiền phạt khoảng gần 37 tỷ đồng được ban hành đối với các hành vi vi phạm hành chính trên thị trường chứng khoán. Ngoài ra với đặc thù là doanh nghiệp xuất khẩu chủ yếu sang các thị trường Nhật Bản, Mỹ, EU, Úc và Hàn Quốc, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng của các chính sách, pháp luật và các quy định khác do Chính phủ của các quốc gia này ban hành.

### Giải pháp khắc phục

Tuân thủ luật pháp là một trong những giá trị đạo đức của Công ty, được cụ thể hóa trong các quy định và bản sắc văn hóa FMC. Để hạn chế rủi ro pháp luật có thể xảy ra, Công ty luôn thực hiện rà soát, xây dựng và hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy trình nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật và hoạt động của Công ty; Rà soát 100% các hợp đồng và thỏa thuận được ký kết; Cập nhật các thay đổi của pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty và phổ biến đến từng bộ phận, chức năng chuyên môn.



### RỦI RO LÃI SUẤT, TỶ GIÁ

Hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc phần lớn vào mảng xuất khẩu, đóng góp hơn 95% tổng doanh thu. Doanh thu xuất khẩu được thực hiện bằng đồng USD, dẫn đến việc biến động tỷ giá USD/VND ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn thu nhập chính của Công ty. Ngoài ra, một phần khoản vay ngắn hạn của Công ty được tài trợ bằng USD, khiến cho rủi ro tỷ giá càng trở nên quan trọng và tác động mạnh mẽ đến lợi nhuận. Nhằm hạn chế rủi ro tiềm ẩn này, Công ty chủ động duy trì mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các ngân hàng để thường xuyên cập nhật và dự báo biến động tỷ giá ngoại tệ, đồng thời thực hiện các chính sách bán hàng khuyến khích khách hàng thanh toán nhanh, nhằm hạn chế tác động tỷ giá ở các khoản phải thu khách hàng. Nhờ đó, Công ty có thể đưa ra các chiến lược kinh doanh phù hợp, giảm thiểu tác động tiêu cực từ biến động tỷ giá và đảm bảo sự ổn định trong hoạt động kinh doanh.



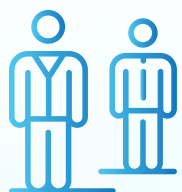


## RỦI RO CẠNH TRANH

Rủi ro cạnh tranh của FMC thể hiện ở cả 2 mặt: cạnh tranh giữa các doanh nghiệp chế biến tôm trong nước và cạnh tranh với các doanh nghiệp xuất khẩu tôm trên thế giới. Sản phẩm tôm của FMC bao gồm tôm đông lạnh và tôm chế biến. Trên thị trường quốc tế, đặc biệt là Hoa Kỳ và EU, sản phẩm tôm đông lạnh của Việt Nam kém cạnh tranh so với các nước Ecuador và Ấn Độ do các nước này sở hữu lợi thế cạnh tranh giá rẻ, cùng tỷ lệ nuôi thành công cao, trong khi tôm Việt Nam giá thành sản xuất cao do vẫn chưa tự chủ được con giống và nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, cộng với tỷ lệ nuôi thành công còn thấp. Thế mạnh của doanh nghiệp xuất khẩu tôm Việt nằm ở phân khúc chế biến sâu, giá thành cao, do đó, khi lạm phát ăn mòn vào thu nhập của người dân các nước này, xu hướng chuyển sang tiêu dùng tôm giá rẻ đã khiến thị phần tôm Việt bị giảm sút đáng kể. Mặt khác, triển vọng kinh doanh tại các thị trường ở xa không mấy khả quan, cộng với chi phí vận chuyển biến động mạnh quanh yếu tố xung đột chính trị, một số doanh nghiệp Việt chuyển hướng về các thị trường gần như Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc,... trong đó, Nhật Bản là thị trường chủ lực của FMC với thị phần xuất khẩu ở vị trí thứ hai. Do đó, FMC chịu sự cạnh tranh không nhỏ đối với phân khúc tôm chế biến và tôm đông lạnh.

### Giải pháp khắc phục

Nhận thức được thế mạnh riêng cũng như rủi ro cạnh tranh mà Công ty phải đối mặt, FMC đề ra các giải pháp như: Cải tiến những sản phẩm hiện tại và phát triển sản phẩm mới, mẫu mã đẹp, tăng tỷ trọng chế biến hàng giá trị gia tăng; Tập trung vào phân khúc cao cấp để tăng khả năng cạnh tranh đối với các thị trường khó tính như Nhật Bản, EU, Mỹ,...; Theo đuổi các tiêu chí phát triển xanh, phát triển bền vững để tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm FMC tại các thị trường phát triển.



## RỦI RO NGUỒN NHÂN LỰC

Để duy trì đà phát triển của ngành chế biến thủy sản đòi hỏi nhu cầu lớn đối với nguồn nhân lực cho hoạt động sản xuất, chế biến, xuất khẩu. Trong khi đó, thách thức lớn nhất đối với vấn đề này chính là sự biến động cao của nguồn lao động, xuất phát từ nguyên nhân mức lương thấp, điều kiện làm việc khắc khe, đòi hỏi tay nghề cao, do đó ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất của doanh nghiệp. Tuy nhiên, đối với nguồn nhân lực cấp cao, rủi ro thất thoát là tương đối thấp.

Quản trị rủi ro nhân lực là một nhiệm vụ quan trọng và cấp bách đối với FMC. Công ty đề ra các biện pháp như: Nâng cao chất lượng môi trường làm việc đáp ứng tiêu chí sạch sẽ, an toàn, thân thiện, tôn trọng và lắng nghe; Tổ chức khám sức khỏe và hoạt động thể dục thể thao định kỳ; Tổ chức các buổi đào tạo chuyên môn nghiệp vụ; tạo cơ hội thăng tiến, các hoạt động thi đua, khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với doanh nghiệp; Xây dựng các chính sách tuyển dụng hấp dẫn nhằm thu hút những ứng viên tiềm năng, phù hợp... Bằng cách thực hiện các giải pháp thiết thực và hiệu quả để nâng cao chất lượng môi trường làm việc, phát triển nguồn nhân lực và xây dựng văn hóa doanh nghiệp, Công ty đã hạn chế tối đa rủi ro nguồn nhân lực, duy trì và phát triển đội ngũ nhân viên chất lượng cao, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.



## RỦI RO YẾU TỐ ĐẦU VÀO

Khả năng tự chủ nguồn nguyên liệu là một vấn đề nhức nhối mà nhiều doanh nghiệp thủy sản phải đối mặt, đặc biệt là trong lĩnh vực nuôi trồng tôm. Nhờ chính sách liên kết với Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam, FMC đảm bảo sản lượng và chất lượng tôm giống và thức ăn chăn nuôi tại các vùng nuôi của Công ty. Tuy vậy, khoảng 70% tôm nguyên liệu đầu vào cho quá trình chế biến vẫn phải thu mua phụ thuộc vào thị trường. Do hạn chế về kỹ thuật nuôi trồng cùng với con giống, thức ăn chưa tự chủ, môi trường nuôi chưa được hiệu quả, tỷ lệ nuôi thành công của các hộ nuôi trồng còn rất thấp, trung bình đạt 35%, dẫn đến không đảm bảo về sản lượng và chất lượng đầu vào cho FMC. Đặc biệt, tình hình thời tiết kém thuận lợi khiến tôm chết nhiều, chi phí thức ăn tăng sẽ làm biến động mạnh giá tôm nguyên liệu trên thị trường, ảnh hưởng đến giá vốn của Công ty.

### Giải pháp khắc phục

Nhằm giải quyết vấn đề này, FIMEX VN đã triển khai một loạt giải pháp đồng bộ. Đầu tiên, Công ty xây dựng kế hoạch thu mua chi tiết, liên kết và phối hợp chặt chẽ với các hộ nuôi để đảm bảo nguồn dự trữ và tồn kho hợp lý. Song song đó, FIMEX chủ động đầu tư phát triển vùng nuôi tôm riêng nhằm kiểm soát tốt hơn chất lượng con giống, thức ăn và môi trường nuôi, từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất và ổn định biên lợi nhuận. Với những nỗ lực này, FIMEX đang từng bước giảm bớt sự phụ thuộc vào nguồn cung cấp nguyên liệu bên ngoài, đồng thời nâng cao khả năng tự chủ và chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong tương lai.



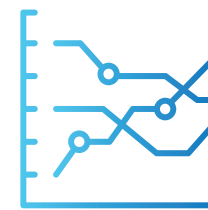


## RỦI RO THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ

Các thị trường tiêu thụ chính của Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta là Nhật Bản, Hoa Kỳ và Châu Âu (EU) - đây là những thị trường khó tính với những quy định, quy chuẩn về chất lượng, vệ sinh, an toàn thực phẩm, đòi hỏi Công ty luôn chú trọng đầu tư về công nghệ, dây chuyền cũng như quy trình để có thể sản xuất sản phẩm đáp ứng những tiêu chí trên. Mặc dù, Công ty luôn chú trọng các tiêu chuẩn nhưng lại phụ thuộc rất nhiều vào chính sách của bên nhập khẩu, nếu có sự thay đổi từ bên nhập khẩu sẽ khiến cho Công ty rơi vào thế bị động, tăng thêm chi phí sửa đổi, thay đổi quy trình. Cụ thể, tôm Việt Nam được hưởng thuế chống bán phá giá 0% tại Mỹ kể từ năm 2019 đến nay. Tuy nhiên, hàng năm, mức thuế chống bán phá giá vẫn phải được xem xét lại. Ngoài ra, nhu cầu tiêu thụ tại các thị trường EU, Mỹ đang thu hẹp do bị ảnh hưởng tiêu cực từ tình trạng lạm phát leo thang. Tuy vậy, đã có tín hiệu hồi phục trong những tháng gần đây, mức độ giảm đã thu hẹp dần từ tháng 5/2023, và đã có tăng trưởng dương 3% so với cùng kỳ trong tháng 11/2023. Các thị trường như Mỹ, EU lạm phát đã hạ nhiệt, dự báo nhu cầu sẽ phục hồi chậm vào năm 2024. Về thị trường Nhật Bản, nhờ chất lượng sản phẩm cạnh tranh, kết hợp với năng lực đáp ứng đơn hàng ổn định nhờ lợi thế vùng nuôi riêng, FMC sở hữu tập khách hàng lớn tại Nhật Bản và đứng thứ 2 toàn ngành về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này mỗi năm. Công ty gặp ít trở ngại khi kinh doanh tại thị trường này.

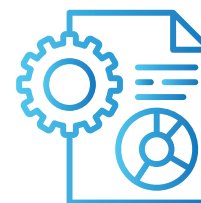
### Giải pháp khắc phục

Trong bối cảnh khó khăn chung của toàn ngành, FMC khắc phục bằng cách giải pháp như: Kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm, nguyên liệu sạch, nguồn gốc rõ ràng; Thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, đạo đức kinh doanh để quảng bá thương hiệu; Tận dụng dụng thế mạnh chế biến sâu để tập trung vào các thị trường với phân khúc cao cấp.



## RỦI RO BIẾN ĐỘNG CỔ PHIẾU

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh giúp đem lại nguồn vốn để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời khẳng định uy tín, tăng thanh khoản, công khai minh bạch hơn, góp phần quảng bá thương hiệu của FIMEX VN đến với nhà đầu tư sâu và rộng hơn nữa. Tuy nhiên, giá chứng khoán được quyết định bởi nhiều yếu tố không chỉ do việc hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, mà còn bởi các yếu tố như tình hình kinh tế - xã hội - chính trị trong và ngoài nước, cung - cầu cổ phiếu, yếu tố tâm lý nhà đầu tư, ... Nếu có sự thay đổi của giá cổ phiếu sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến thương hiệu, giá trị và sự tin tưởng của nhà đầu tư vào Công ty.



## RỦI RO KHÁC

Rủi ro về môi trường, như thiên tai, lũ lụt, hạn hán, chiến tranh, dịch họa,... có thể xảy ra bất cứ lúc nào, dù xác suất không lớn. Nếu phát sinh, những rủi ro này sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, gây tổn thất nghiêm trọng. Do đó, Công ty luôn có quy trình, kế hoạch ứng phó để hạn chế thiệt hại ở mức thấp nhất.







# 02

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2023

- |    |   |
|----|---|
| 01 | Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh                         |
| 02 | Tổ chức nhân sự   |
| 03 | Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án                 |
| 04 | Tình hình tài chính   |
| 05 | Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu              |
| 06 | Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty |





# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH FIMEX VN

### Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

“Ngành tôm năm 2023 đối mặt với nhiều thách thức cả tại thị trường trong nước và quốc tế, làm ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận của các doanh nghiệp trong ngành. Tuy nhiên, với sự chuẩn bị từ trước cùng với sự đoàn kết nỗ lực của cả tập thể, FMC tự hào với kết quả đạt được vô cùng tích cực và cao hơn trung bình ngành.


Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2022	NĂM 2023	% 2023/2022
1	Tổng giá trị tài sản	2.988.807	3.356.184	112,29%
2	Doanh thu thuần	5.701.564	5.087.393	89,23%
3	Giá vốn hàng bán	5.075.988	4.594.469	90,51%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	323.805	303.639	93,77%
5	Lợi nhuận khác	4.609	957	20,77%
6	Lợi nhuận trước thuế	328.414	304.596	92,75%
7	Lợi nhuận sau thuế	321.018	302.336	94,18%
8	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	309.023	276.067	89,34%
9	Tỷ lệ chi trả cổ tức	20%	20%	100%

Năm 2023 là một năm tương đối khó khăn đối với các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu tôm khi rủi ro suy thoái kinh tế phủ bóng lên các thị trường lớn như Mỹ và Châu Âu. Lạm phát neo cao, nhu cầu tiêu dùng giảm sút, cộng thêm sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ chính của tôm Việt là Ecuador và Ấn Độ do có lợi thế cạnh tranh về giá và sản lượng đã khiến các đơn hàng ngành tôm Việt Nam giảm sút và giá tôm quốc tế lao dốc, ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận các doanh nghiệp.

Mặc dù không gặp phải hiện tượng lạm phát leo thang như các nước phương Tây, nền kinh tế xứ mặt trời mọc vẫn bị tác động bởi vấn đề sức mua yếu và tỷ giá liên tục tăng cao, dẫn đến doanh thu năm 2023 của FIMEX VN giảm 10,77% so với năm 2022. Tuy nhiên, nếu so sánh với mặt bằng chung của ngành tôm Việt, thành tích kinh doanh của FMC vẫn vô cùng ấn tượng, cho thấy sức chống chịu và khả năng thích ứng linh hoạt của FMC trong bối cảnh đầy thách thức, khẳng định vị thế là một trong những doanh nghiệp chế biến xuất khẩu tôm hàng đầu Việt Nam.





Ngày cuối năm rồi cũng qua đi. Cuối cùng FMC đã về tới đích. Dù đích này mới lập ra gần đây, còn đích nêu trong đại hội cổ đông năm 2023 bị các áng mây đen từ khó khăn làm mờ!

Chủ tịch HĐQT  
**Hồ Quốc Lực**

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	TH 2022	KH 2023	TH 2023	TH2023/ KH2023	TH2023/ TH2022
1	Tổng doanh thu bán hàng	5.707.203	4.870.000	5.089.081	104,50%	89,17%
2	Lợi nhuận trước thuế	328.414	300.000	304.596	101,53%	92,75%
3	Lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ	323.343	278.000	278.130	100,05%	86,02%
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	20%	20%	20%	100%	100%

Năm 2023 ghi dấu hành trình đẩy nỗ lực của FMC khi hoàn thành 4 trên 4 mục tiêu đề ra, bất chấp bối cảnh ngành tôm gặp nhiều khó khăn. Dưới áp lực chung của thị trường, toàn thể Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên FMC đã đồng lòng, dốc sức “chạy đua” trong những ngày cuối năm để đạt được thành quả đáng khích lệ.

Trong năm 2023, giá tôm chịu ảnh hưởng nặng nề bởi nguồn cung dồi dào, giá rẻ từ Ecuador và Ấn Độ, cộng với sức tiêu thụ yếu tại các thị trường lớn như Hoa Kỳ, Châu Âu, Nhật Bản, .... Đã tác động trực tiếp đến thu nhập của cả người nuôi tôm và doanh nghiệp xuất khẩu tôm. Mặt khác, tại Việt Nam, tình hình dịch bệnh ở con tôm diễn biến khó lường ảnh hưởng nặng nề đến kết quả nuôi trồng của các vùng nuôi, gây ra biến động mạnh giá tôm nguyên liệu ở những mùa cao điểm.

Với định hướng phát triển bền vững, Sao Ta luôn chú trọng liên kết chặt chẽ với các hộ nuôi, đảm bảo bao tiêu sản phẩm với mức giá hợp lý, góp phần nâng cao đời sống cho người nông dân và đảm bảo ổn định đầu vào cho Công ty. Tuy tình hình nuôi tôm của cả ngành trong năm 2023 không được tốt, nhưng vùng nuôi của FMC đã có kết quả khá khả quan, góp phần giảm giá thành sản phẩm, dẫn đến mức lợi nhuận trước thuế khá ổn, trên 300 tỷ đồng.

Kết quả đạt được trong năm 2023 là minh chứng cho tinh thần đoàn kết, nỗ lực không ngừng của tập thể FMC. Đây là nền tảng vững chắc để Công ty tiếp tục bứt phá và gặt hái thành công trong những năm tiếp theo.





Giới thiệu Ban Điều hành

Hiện tại, Công ty có 01 Tổng giám đốc, 03 Phó Tổng Giám đốc và 01 Kế toán trưởng. Các thành viên Ban điều hành của Công ty đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành.

Tính đến thời điểm 31/12/2023

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CP SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Phạm Hoàng Việt	Tổng Giám đốc	308.068	0,4711%
2	Mã Ích Hưng	Phó Tổng Giám đốc	75.400	0,1153%
3	Hoàng Thanh Vũ	Phó Tổng Giám đốc	7	-
4	Lê Ngọc Hương	Phó Tổng Giám đốc	5.000	0,0076%
5	Tô Minh Chảnh	Kế toán trưởng	8.764	0,0134%

Những thay đổi trong Ban Điều hành

Trong năm 2023, FMC đã miễn nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc là ông Đinh Văn Thới từ ngày 01/08/2023 theo Quyết định của HĐQT số 114/QĐMN.2023 ngày 26/07/2023 của Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta.



Ông PHẠM HOÀNG VIỆT

Tổng Giám đốc

**Ngày sinh** 25/11/1964  
**Nơi sinh** Tỉnh Hậu Giang  
**Quốc tịch** Việt Nam

**Trình độ chuyên môn** Cử nhân Quản trị kinh doanh

**Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác** Không có

**Số lượng cổ phần sở hữu** Cá nhân: 308.068 cổ phần chiếm 0,47% Vốn điều lệ  
Đại diện: không có

Quá trình công tác

- » **1986 – 1992** Nhân viên phòng kinh doanh – Đại lý Yamaha
- » **1992 – 1996** Sinh viên trường Đại học Quản trị kinh doanh
- » **1996 – 04/1997** Nhân viên Phòng Xuất nhập khẩu – Công ty Thực phẩm Xuất nhập khẩu TH Sóc Trăng
- » **04/1997 – 2002** Trưởng phòng Thương mại Công ty Thực phẩm Xuất nhập khẩu Tổng hợp Sóc Trăng
- » **2003 – 2004** Trợ lý Tổng Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát CTCP Thực phẩm Sao Ta
- » **01/2005 – 08/2005** Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Trợ lý Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm Sao Ta
- » **09/2005 – 03/2018** Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm Sao Ta
- » **04/2018 – nay** Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm Sao Ta



## Giới thiệu Ban Điều hành (Tiếp theo)



### Ông MÃ ÍCH HƯNG

Phó Tổng Giám đốc

**Ngày sinh** 11/02/1970  
**Nơi sinh** Tỉnh Sóc Trăng  
**Quốc tịch** Việt Nam

**Trình độ chuyên môn** Cử nhân Kinh tế

**Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác** Không có

**Số lượng cổ phần sở hữu** Cá nhân: 75.400 cổ phần chiếm 0,12% VDL  
Đại diện: không có

#### Quá trình công tác

- » **02/1992 - 01/1996** Công nhân Công ty Thủy sản Xuất nhập khẩu Tổng hợp Sóc Trăng (STAPIMEX)
- » **02/1996 - 07/1997** Công nhân Công ty Thực phẩm Xuất nhập khẩu Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEX VN)
- » **08/1998 - 12/2002** Quản đốc Công ty Thực phẩm Xuất nhập khẩu Tổng hợp Sóc Trăng
- » **01/2003 - 12/2004** Quản đốc CTCP Thực phẩm Sao Ta
- » **01/2005 - 05/2006** Thành viên Ban kiểm soát, Quản đốc CTCP Thực phẩm Sao Ta
- » **06/2006 - 11/2008** Thành viên Ban kiểm soát, Trợ lý Ban Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm Sao Ta
- » **12/2008 - 06/2009** Phó Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm Sao Ta
- » **07/2009 - 04/2010** Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm Sao Ta
- » **04/2010 - 07/2010** Phó Tổng giám đốc CTCP Thực phẩm Sao Ta
- » **07/2010 - 03/2018** Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm Sao Ta
- » **04/2018 - nay** Phó Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm Sao Ta



### Ông HOÀNG THANH VŨ

Phó Tổng Giám đốc

**Ngày sinh** 26/02/1978  
**Nơi sinh** Mỏ Cày, Bến Tre  
**Quốc tịch** Việt Nam

**Trình độ chuyên môn** Kỹ sư chế biến thủy sản

**Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác** Không có

**Số lượng cổ phần sở hữu** Cá nhân: 7 cổ phần  
Đại diện: không có

#### Quá trình công tác

- » **05/2000 - 04/2001** Công nhân Công ty TNHH Kim Anh, tỉnh Sóc Trăng
- » **05/2001 - 06/2002** Công nhân Công ty Thực phẩm Xuất nhập khẩu Tổng hợp Sóc Trăng
- » **06/2002 - 12/2002** Phó phòng Quản lý Chất lượng và Công nghệ Công ty Thực phẩm Xuất nhập khẩu Tổng hợp Sóc Trăng
- » **01/2003 - 02/2005** Phó phòng Quản lý Chất lượng và Công nghệ CTCP Thực phẩm Sao Ta
- » **03/2005 - 04/2010** Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng Quản lý Chất lượng và Công nghệ CTCP Thực phẩm Sao Ta
- » **04/2010 - 04/2013** Trưởng phòng Quản lý Chất lượng và Công nghệ CTCP Thực phẩm Sao Ta
- » **04/2013 - 04/2015** Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng Quản lý Chất lượng và Công nghệ CTCP Thực phẩm Sao Ta
- » **04/2015 - nay** Phó Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm Sao Ta



## Giới thiệu Ban Điều hành (Tiếp theo)



### Bà LÊ NGỌC HƯƠNG

Phó Tổng Giám đốc

**Ngày sinh** 19/12/1971  
**Nơi sinh** Thốt nốt, Cần Thơ  
**Quốc tịch** Việt Nam

**Trình độ chuyên môn** Kỹ sư Công nghệ chế biến Thủy sản

**Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác** Không có

**Số lượng cổ phần sở hữu** Cá nhân: 5.000 cổ phần chiếm 0,01% Vốn điều lệ  
Đại diện: không có

#### Quá trình công tác

- » **1996 - 1998** Thống kê XCB tại Công ty Thủy sản Xuất nhập khẩu Tổng hợp Sóc Trăng
- » **1998 - 1999** KCS XCB tại Công ty Thủy sản Xuất nhập khẩu Tổng hợp Sóc Trăng
- » **1999 - 2001** Phó ca SX Công ty Thực phẩm Xuất nhập khẩu Tổng hợp Sóc Trăng
- » **2001 - 2003** Trưởng khâu Tẩm bột Công ty Thực phẩm Xuất nhập khẩu Tổng hợp Sóc Trăng
- » **2003 - 2006** Phó Quản đốc XCB Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- » **2006 - 2019** Quản đốc XCB Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- » **2019 - 06/2020** Giám đốc nhà máy Nam An Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- » **07/2020 - nay** Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta



### Ông TÔ MINH CHĂNG

Kế toán trưởng

**Ngày sinh** 12/06/1970  
**Nơi sinh** Tỉnh Sóc Trăng  
**Quốc tịch** Việt Nam

**Trình độ chuyên môn** Cử nhân Kế toán

**Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác** Không có

**Số lượng cổ phần sở hữu** Cá nhân: 8.764 cổ phần chiếm 0,01% VDL  
Đại diện: không có

#### Quá trình công tác

- » **02/1994 - 09/1997** Nhân viên kế toán Công ty Thủy sản Xuất nhập khẩu Tổng hợp Sóc Trăng (STAPIMEX)
- » **01/2003 - 05/2003** Nhân viên kế toán, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- » **06/2003 - 12/2004** Nhân viên kế toán, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- » **01/2005 - 07/2006** Kế toán tổng hợp, Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- » **08/2006 - 08/2006** Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- » **08/2006 - nay** Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta



Số lượng cán bộ, nhân viên

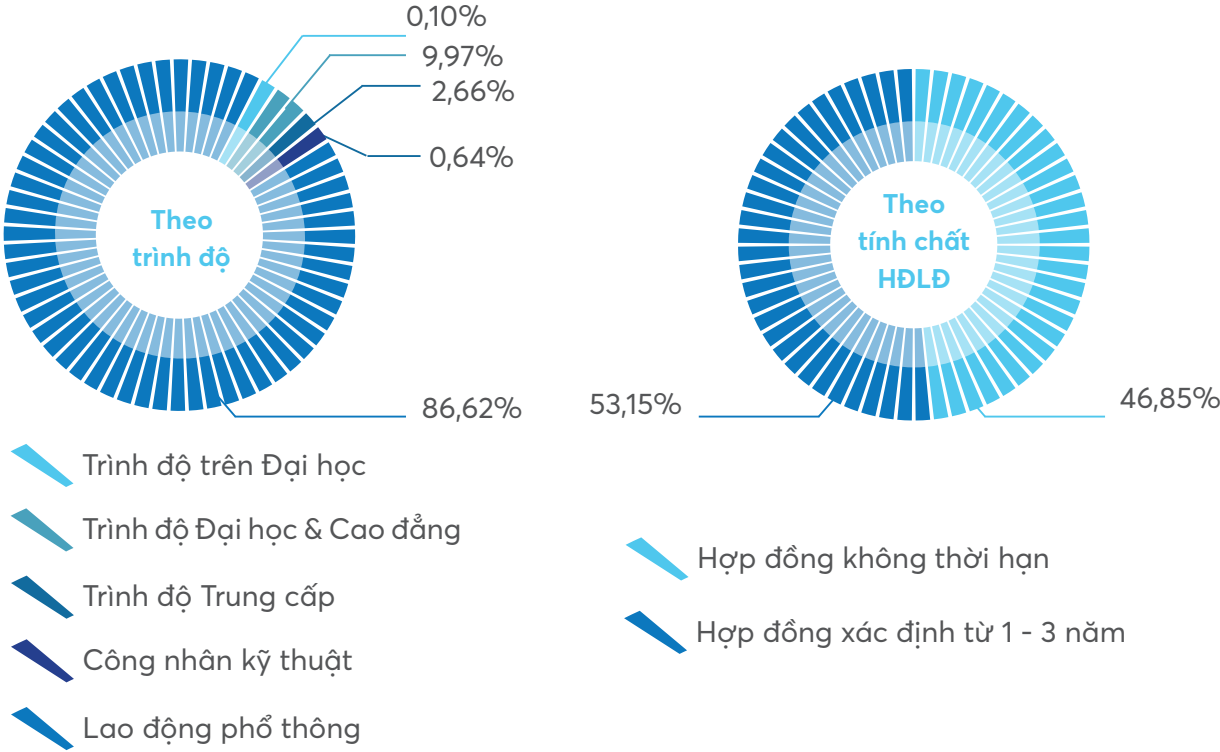
Tính đến ngày 31/12/2023

STT	TÍNH CHẤT PHÂN LOẠI	SỐ LƯỢNG (người)	TỶ LỆ (%)
A	Theo trình độ lao động	3.910	100%
1	Trình độ trên Đại học	4	0,10%
2	Trình độ Đại học & Cao đẳng	390	9,97%
3	Trình độ Trung cấp	104	2,66%
4	Công nhân kỹ thuật	25	0,64%
5	Lao động phổ thông	3.387	86,62%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	3.910	100%
1	Hợp đồng không thời hạn	1.832	46,85%
2	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	0	0%
3	Hợp đồng theo hợp đồng xác định từ 1- 3 năm	2.078	53,15%
C	Theo giới tính	3.910	100%
1	Nam	1.230	31,46%
2	Nữ	2.680	68,54%

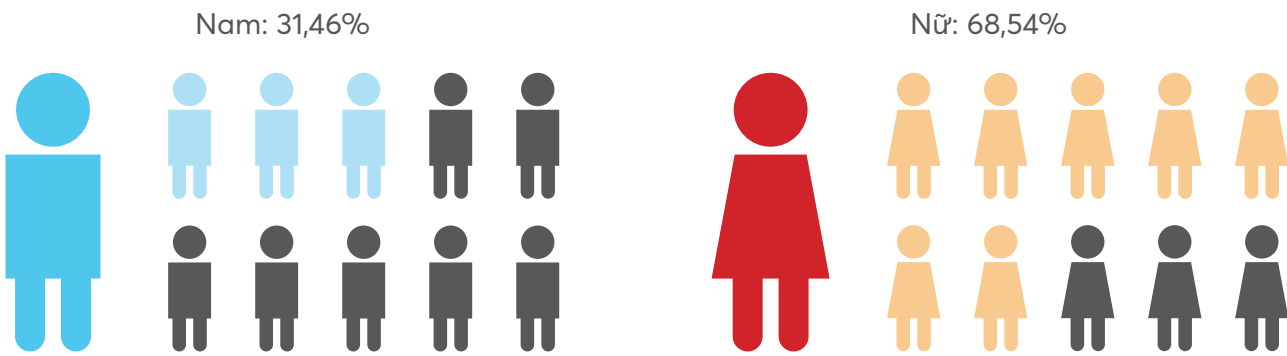
Thu nhập bình quân của người lao động

CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2022	NĂM 2023
Tổng số lượng người lao động (người)	4.319	4.851	3.910
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	9.700.000	9.400.000	10.800.000

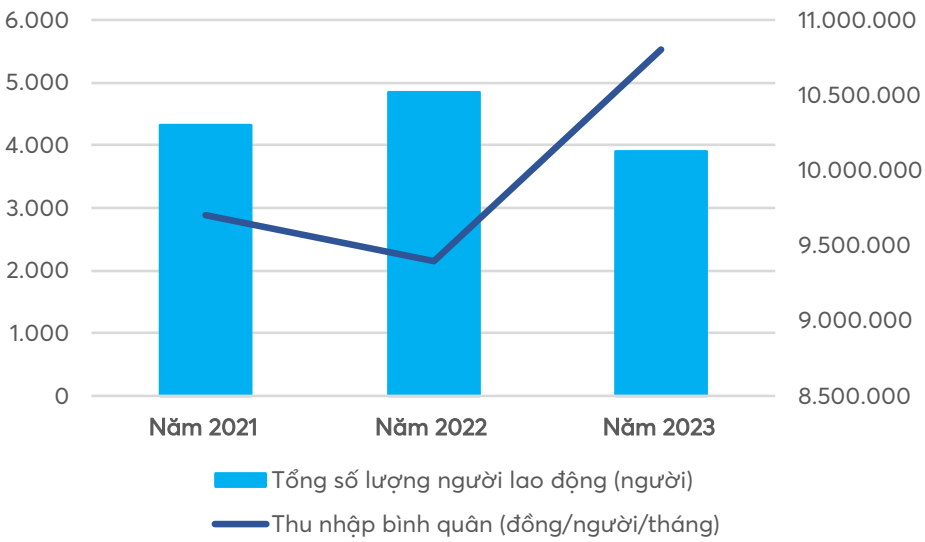
Phân loại lao động theo trình độ và tính chất HĐLĐ



Phân loại lao động theo giới tính



Thu nhập bình quân





### Chính sách nhân sự



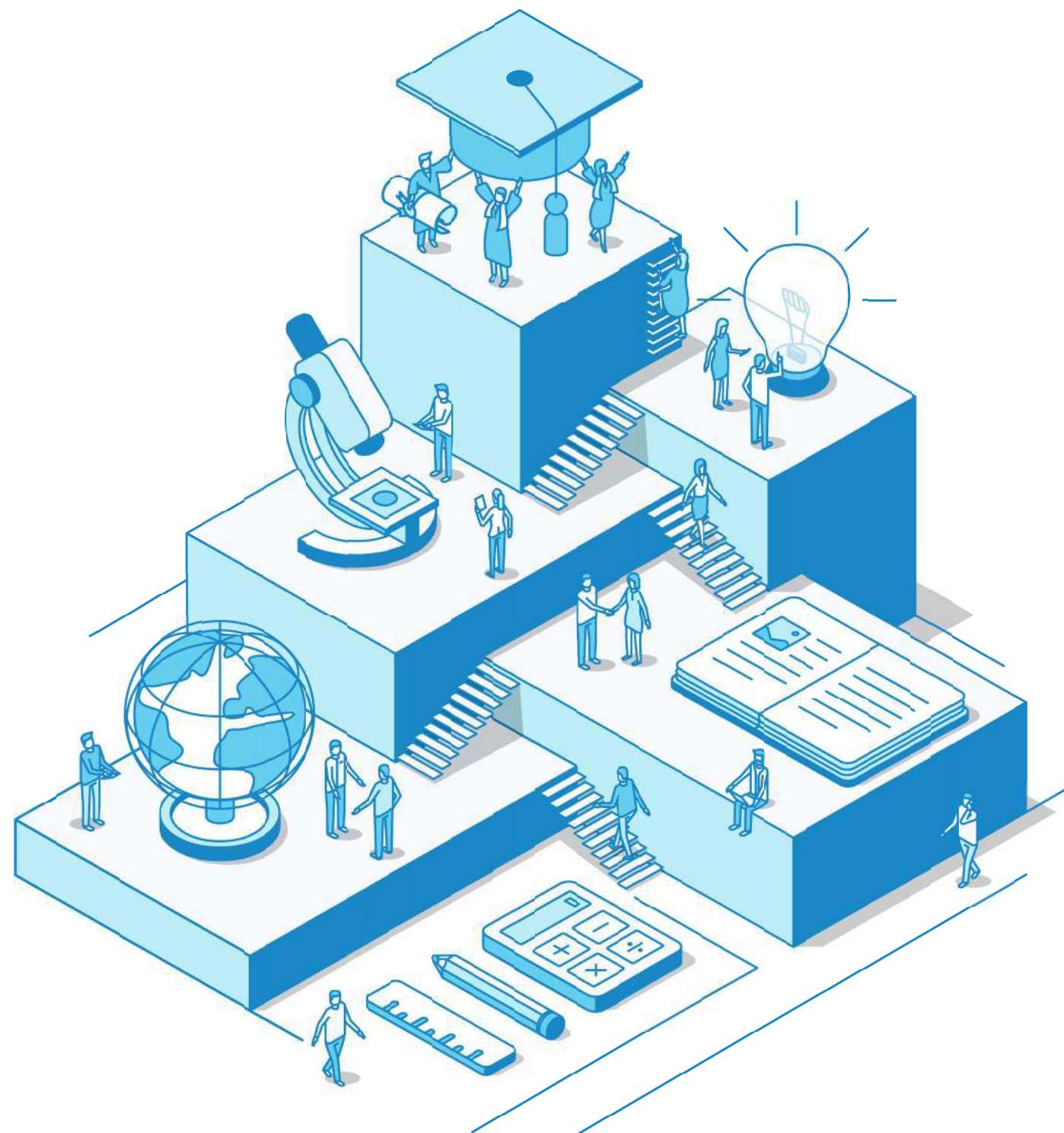
#### Về đào tạo

Công ty coi trọng công tác đào tạo và phát triển nhân lực, nhằm đảm bảo toàn bộ nhân viên có đủ năng lực chuyên môn và kỹ năng cần thiết để thực hiện tốt công việc được giao. Việc đào tạo và huấn luyện các kỹ năng, chuyên môn cần thiết được thực hiện tại Công ty hoặc đào tạo các khóa học bên ngoài theo kế hoạch đào tạo của Công ty được lập từ đầu năm. Bên cạnh đó, Công ty cũng thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo như: phổ biến nội quy quy định của Công ty, đào tạo tay nghề, đào tạo nội dung các hệ thống quản lý chất lượng như: HACCP, OHSAS 18001, ISO 9001-2008, ISO 14001-2004... Ngoài ra, Công ty còn thuê các chuyên gia đến Công ty trực tiếp đào tạo, hay gửi công nhân đi tham dự các khóa học chuyên ngành... Để thực hiện tốt công tác đào tạo, Công ty và người lao động thỏa thuận cam kết về nghĩa vụ và quyền lợi của hai bên trong quá trình học tập, khả năng công tác và thời gian phục vụ Công ty sau khi học tập.



#### Về tuyển dụng

Công ty tuyển dụng nhân sự mới theo quy trình được thiết lập để đảm bảo nhân viên mới có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty. Trong dài hạn, Công ty ưu tiên nguồn nhân lực ở địa phương vì có tính ổn định và chất lượng khá cao.



#### Về chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ làm việc 6 ngày/tuần và 8 giờ/ngày. Tuy nhiên, tùy theo điều kiện công việc đòi hỏi mà các đội có thể thay đổi thời giờ làm việc trong ngày cho phù hợp hoặc làm thêm giờ nhưng phải bảo đảm số giờ tiêu chuẩn của ngày làm việc do Công ty quy định. Nhân viên làm việc đủ 12 tháng sẽ được nghỉ phép 12, 14 hoặc 16 ngày/năm tùy theo điều kiện làm việc. Nếu chưa đủ 12 tháng thì số ngày nghỉ phép hàng năm được tính tương ứng với số tháng làm việc trong năm. Công ty sẽ tăng số ngày nghỉ phép dựa trên thời gian làm việc của nhân viên, cứ mỗi 5 năm làm việc sẽ được nghỉ thêm 1 ngày. Ngoài ra, hàng năm, tất cả nhân viên của Công ty đều được nghỉ lễ 8 ngày/năm. Nếu những ngày này trùng với những ngày nghỉ khác, thì nhân viên được nghỉ bù vào ngày tiếp theo.



#### Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Để tạo sự công bằng, hiện nay Công ty trả lương theo sản phẩm làm ra, không người lao động nào có thể dựa dẫm hoặc ăn theo người khác, từ đó tạo "đòn bẩy" về mặt kinh tế thúc đẩy sự hăng say trong công việc của mọi người lao động. Mức thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty qua các năm được cải thiện đáng kể. Hàng năm, Công ty dùng một khoản tiền được trích từ lợi nhuận theo quy định để khen thưởng cho cán bộ công nhân viên. Chính sách khen thưởng của Công ty là theo bình bầu xếp loại A, B, C hoặc theo mức lương trung bình năm.



# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

## FIMEX VN

Trong năm 2023, Công ty đã hoàn thành các dự án khu nuôi **VINAFARM** và Nhà máy Sao Ta

### Tình hình kết quả kinh doanh tại các công ty con

Đơn vị tính: Triệu đồng



Công ty Cổ phần Thực phẩm  
Khang An





Công ty TNHH Vĩnh Thuận

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2022	NĂM 2023	%2023/2022
1	Tổng tài sản	714.483	737.898	103,28%
2	Doanh thu thuần	1.432.231	1.253.355	87,51%
3	Giá vốn hàng bán	1.337.076	1.145.126	85,64%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	21.723	20.414	93,98%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	91.989	74.472	80,96%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	24.888	54.171	217,66%
7	Lợi nhuận khác	(34)	316	-
8	Lợi nhuận trước thuế	24.855	54.487	219,22%
9	Lợi nhuận sau thuế	24.752	54.208	219,00%

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2022	NĂM 2023	%2023/2022
1	Tổng tài sản	37.935	37.955	100,05%
2	Doanh thu thuần	34.542	19.921	57,67%
3	Giá vốn hàng bán	49.963	19.936	39,90%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	11	339	3169,55%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	23.901	-	0,00%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(39.311)	325	-
7	Lợi nhuận khác	528	-	-
8	Lợi nhuận trước thuế	(38.783)	325	-
9	Lợi nhuận sau thuế	(38.783)	325	-



# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

FIMEX VN

# 2023

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH FIMEX VN

### Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

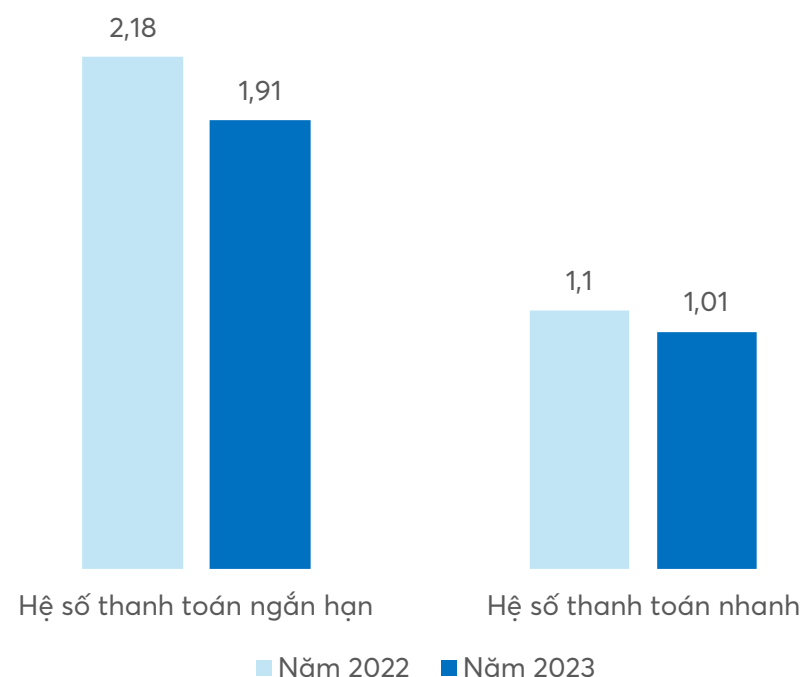
CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2022	NĂM 2023
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,18	1,91
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,10	1,01
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	29,20	33,43
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	41,24	50,22
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,43	4,76
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	2	1,60
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	5,63	5,94
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	15,17	13,90
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	10,74	9,53
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	5,68	5,97





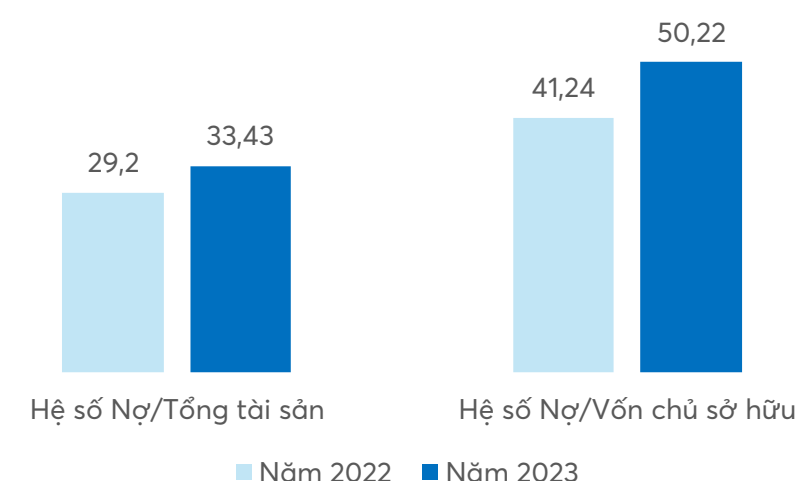
## Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (tiếp theo)

## Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



Khả năng thanh toán của Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta trong năm 2023 ghi nhận mức giảm tương đối, cụ thể chỉ số khả năng thanh toán ngắn hạn giảm từ 2,18 xuống còn 1,91 và chỉ số khả năng thanh toán nhanh giảm từ 1,10 xuống còn 1,01. Tuy nhiên, cả hai chỉ số này đều duy trì trên mức 1, cho thấy rủi ro thanh toán của Công ty vẫn ở mức thấp. Nguyên nhân chính cho sự thay đổi này đến từ chiến lược kinh doanh của FMC. Năm 2023 là năm khó khăn chung của ngành xuất khẩu tôm Việt Nam. Để ứng phó với tình hình này, FMC đã thực hiện chiến lược kinh doanh thận trọng, tăng cường hoạt động tài chính đa dạng hóa dòng tiền vào. Cụ thể, các khoản tiền gửi kỳ hạn không quá 3 tháng với lãi suất 2,5% - 4,25%/năm đã tăng thêm 114.976 triệu đồng và các khoản tiền gửi kỳ hạn từ 6 đến 8 tháng với lãi suất 3,75% - 8,2%/năm đã tăng thêm 86.348 triệu đồng. Ngoài ra, Công ty tiến hành cho vay tín chấp đối với công ty trong cùng tập đoàn PAN GROUP với số tiền 217.000 triệu đồng, kỳ hạn 06 tháng với lãi suất 6,5%/năm. Bên cạnh đó, để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động nuôi tôm mùa nghịch vào thời điểm cuối năm, FMC đã tăng các khoản vay ngắn hạn thêm hơn 308.630 triệu đồng với lãi suất dao động từ 2,5%/năm đến 4,4%/năm với kỳ hạn dưới 3 tháng. Như vậy, mặc dù các chỉ số thanh toán giảm so với năm 2022, nhưng tình hình tài chính của Sao Ta vẫn ổn định, Công ty tận dụng tốt các khoản chênh lệch lãi suất vay và cho vay để vừa gia tăng nguồn thu, vừa đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán khi đến hạn.

## Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

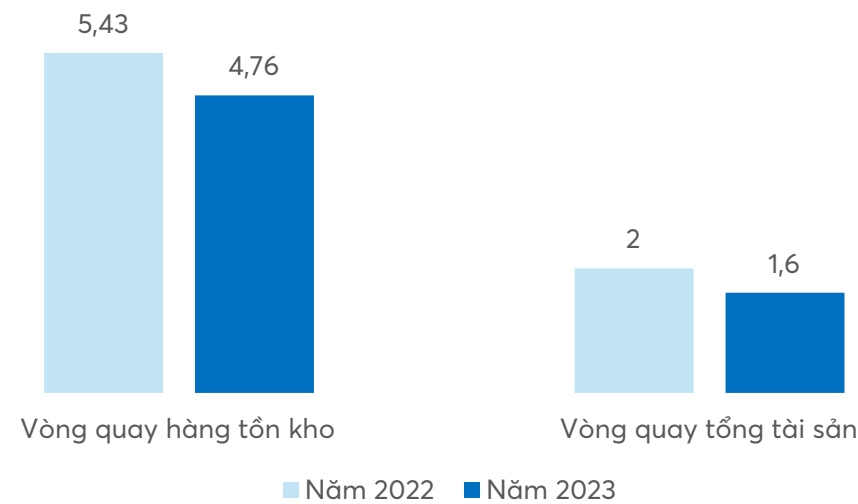


Đặc điểm trong mô hình kinh doanh của FMC là sử dụng linh hoạt các công cụ tài chính để tài trợ cho nhu cầu vốn lưu động của Công ty, đồng thời sử dụng lợi nhuận giữ lại để chia cổ tức cũng như tái đầu tư tài sản cố định. Cụ thể, trong năm 2023, do nhu cầu sản xuất kinh doanh tăng cao vào thời điểm cuối năm, nuôi tôm mùa nghịch, FMC đã tiến hành tăng vốn lưu động bằng các khoản vay ngắn hạn để mua con giống, thức ăn cho tôm, chi trả chi phí nhân công. Điều này dẫn đến nợ phải trả tăng thêm 249.298 triệu đồng (tương đương mức tăng 28,56%). Mặt khác, để tận dụng lợi nhuận triệt để từ dòng tiền nhận rồi, FMC đã tăng các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại, tổng cộng 201.324 triệu đồng. Điều này khiến tổng tài sản tăng thêm 367.377 triệu đồng (tương đương mức tăng 12,29%). Ngoài ra, vốn chủ sở hữu trong năm 2023 cũng tăng thêm 118.079 triệu đồng (tương đương mức tăng 5,57%), kết chuyển từ khoản mục lợi nhuận chưa phân phối. Nhìn chung, cả hai chỉ số về vốn của FMC đều tăng so với năm ngoái, tuy nhiên cơ cấu vốn vẫn tương đối lành mạnh khi nợ chỉ chiếm khoảng một phần ba tổng nguồn vốn của Công ty.



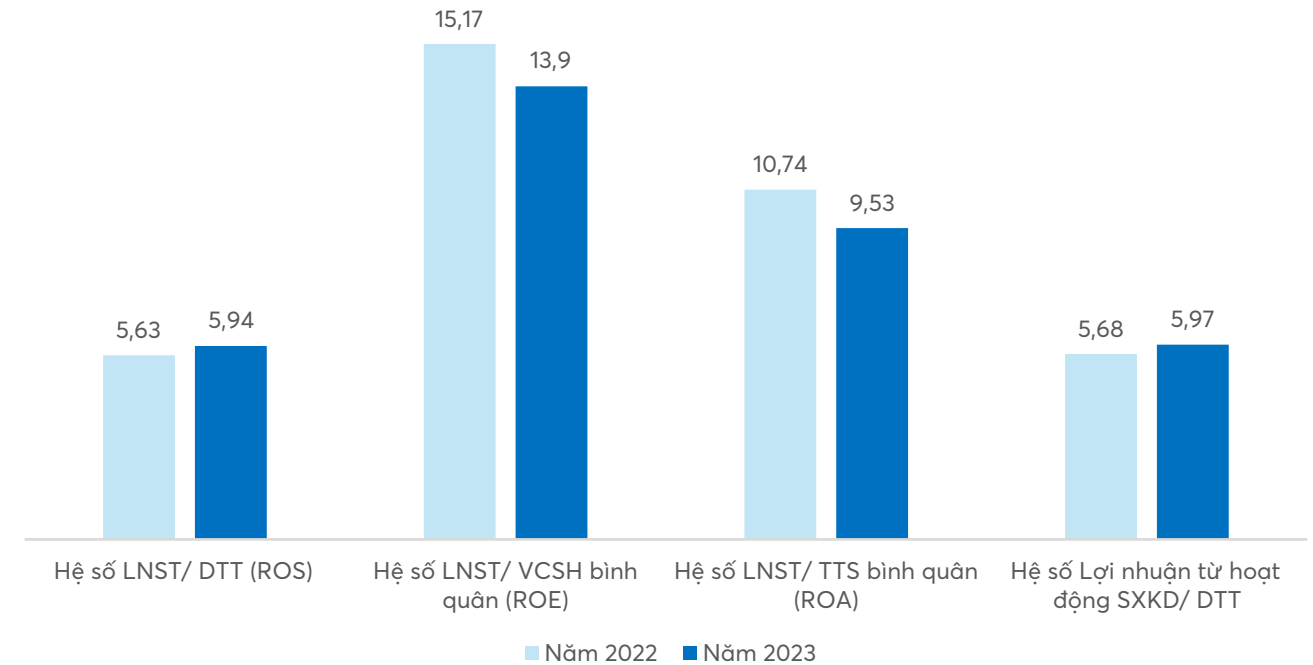
## Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (tiếp theo)

## Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



Hoạt động kinh doanh trong năm 2023 có phần kém sắc hơn 2022 do ảnh hưởng từ tăng trưởng kinh tế thế giới chậm lại và cạnh tranh sản phẩm giá rẻ từ các đối thủ làm giảm nhu cầu tiêu thụ tôm đông lạnh của Công ty, dẫn đến doanh thu thuần và chi phí vốn hàng bán của FMC giảm lần lượt 10,77% và 9,49%. Mặt khác, hàng tồn kho thời điểm cuối năm ghi nhận tăng 7,61% so với cuối năm 2022, đến từ khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tăng 41.625 triệu đồng do Công ty tiến hành nuôi tôm mùa nghịch từ cuối tháng 11, đồng thời từ khoản mục thành phẩm ghi nhận tăng 87.183 triệu đồng đồng do dự báo nhu cầu tiêu thụ sẽ khởi sắc đầu năm 2024. Những yếu tố này đã dẫn đến kết quả vòng quay hàng tồn kho giảm từ mức 5,43 vòng năm 2022 xuống còn 4,76 vòng năm 2023. Bên cạnh đó, hoạt động tài chính tăng cường cộng với nhà máy thủy sản Sao Ta đã hoàn thành xây dựng làm gia tăng tổng tài sản thời điểm cuối năm thêm 12,29% so với cùng kỳ, dẫn đến vòng quay tổng tài sản giảm từ 2 vòng xuống còn 1,60 vòng. Mặc dù chỉ tiêu về năng lực hoạt động giảm, nhưng vẫn duy trì ở mức hợp lý, đặc biệt thể hiện hiệu quả trong quản lý hàng tồn kho cũng như sử dụng tài sản của Công ty so với các công ty cùng ngành.

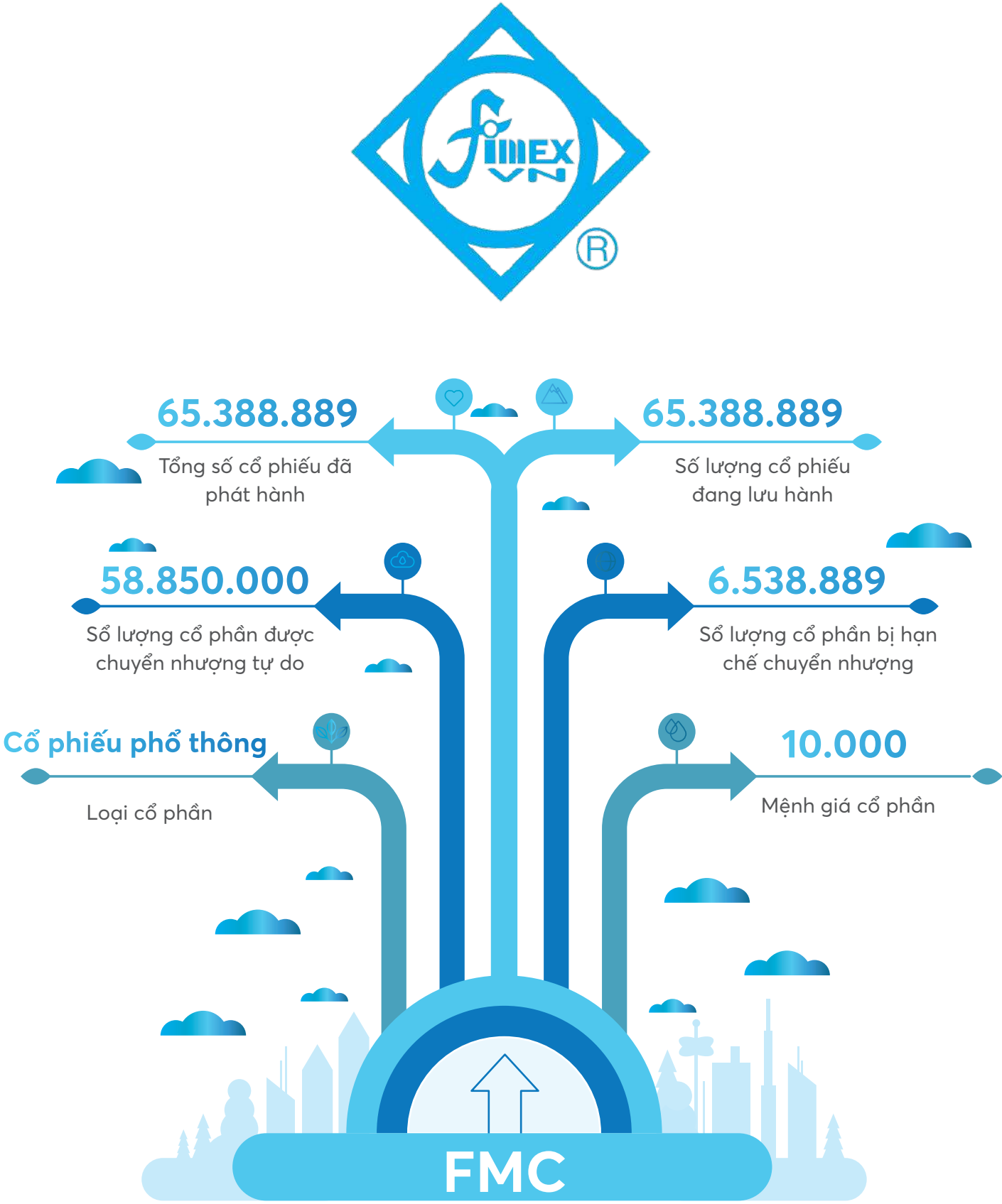
## Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Sao Ta thay đổi theo cả hai chiều tăng và giảm, đến từ nguyên nhân môi trường kinh doanh bên ngoài và nội tại Công ty. Cụ thể như đã trình bày ở mục trên, doanh thu giảm so với năm trước nên lợi nhuận sau thuế theo đó cũng giảm tương ứng. Tuy nhiên, do đã tiên liệu trước về chiều hướng tiêu cực từ nhu cầu tiêu thụ và cạnh tranh gay gắt nên Công ty đã chủ động giảm thị phần ở Hoa Kỳ, tập trung thị trường Nhật, nhờ đó chi phí vận chuyển giảm 98.492 triệu đồng (tương ứng 55,14% so với năm 2022). Do đó, mặc dù doanh thu thuần giảm 10,77% so với cùng kỳ nhưng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận sau thuế chỉ giảm lần lượt 6,23% và 5,82%, dẫn đến hai hệ số về khả năng sinh lời này tăng so với năm 2022. Trong khi đó, tổng tài sản và vốn chủ sở hữu năm 2023 vẫn giữ được xu hướng tăng đều đặn hàng năm nên hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân và hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân đều ghi nhận giảm đáng kể. Tuy vậy, kết quả này không quá quan trọng do hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn tích cực trong khi các doanh nghiệp cùng ngành bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Trong năm 2024, FMC sẽ tiếp tục nâng cao tinh thần đoàn kết, chung tay khắc phục khó khăn để có kết quả hoạt động đáp ứng kỳ vọng nội bộ cũng như các nhà đầu tư, cổ đông.



Thông tin cổ phần



Cơ cấu cổ đông

Danh sách cổ đông được chốt tại ngày 31/12/2023

STT	LOẠI CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN	GIÁ TRỊ (đồng)	TỶ LỆ SỞ HỮU
I	Cổ đông Nhà nước	1.656.000	16.560.000.000	2,53%
II	Cổ đông trong nước	43.297.258	432.972.580.000	66,22%
1	Cá nhân	8.426.822	84.268.220.000	12,89%
2	Tổ chức	34.870.436	348.704.360.000	53,33%
III	Cổ đông nước ngoài	20.435.631	204.356.310.000	31,25%
1	Cá nhân	975.759	9.757.590.000	1,49%
2	Tổ chức	19.459.872	194.598.720.000	29,76%
Tổng cộng (I+II+III)		65.388.889	653.888.890.000	100%

Danh sách cổ đông lớn

Danh sách cổ đông được chốt tại ngày 31/12/2023

STT	TÊN	ĐỊA CHỈ	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU/VĐL (%)
1	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN	Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam	24.684.678	37,75%
2	CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P VIỆT NAM	KCN Biên Hòa II, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	16.281.833	24,90%
3	CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE	Ấp 9, Tân Thạch, Châu Thành, Bến Tre	8.089.000	12,37%



Thông tin thay đổi vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: Đồng

THỜI ĐIỂM	LẦN TĂNG	GIÁ TRỊ VỐN TĂNG THÊM	VỐN ĐIỀU LỆ SAU KHI TĂNG	HÌNH THỨC TĂNG VỐN
2003	01/01/2003	85.000.000.000	104.000.000.000	Cổ phần hóa, Nhà nước nắm giữ 77%
2003	22/11/2003	(44.000.000.000)	60.000.000.000	Giảm vốn Nhà nước còn 60%
2007	Lần 1: 20/07/2007	10.000.000.000	70.000.000.000	Phát hành 900.000 cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu và thưởng 100.000 cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt
2008	Lần 2: 21/05/2008	9.000.000.000	79.000.000.000	Phát hành riêng lẻ 1.000.000 cổ phiếu cho Nhà đầu tư chiến lược với giá phát hành là 48.000 đồng/cổ phiếu
2009	Lần 3: 01/02/2009	1.000.000.000	80.000.000.000	Cổ đông sáng lập góp vốn để tăng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên diễn ra ngày 04/04/2008.
2013	Lần 4: 30/03/2013	50.000.000.000	130.000.000.000	Phát hành riêng lẻ 5.000.000 cổ phiếu cho Nhà đầu tư chiến lược với giá phát hành là 10.500 đồng/cổ phiếu
2014	Lần 5: 31/03/2015	70.000.000.000	200.000.000.000	Phát hành ra công chúng 6.500.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 với giá phát hành là 15.000 đồng/cổ phiếu và 500.000 cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên với giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu
2016	Lần 6: 25/03/2016	100.000.000.000	300.000.000.000	Phát hành ra công chúng 10.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 với giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu
2017	Lần 7: 23/05/2017	90.000.000.000	390.000.000.000	Phát hành ra công chúng 9.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu

THỜI ĐIỂM	LẦN TĂNG	GIÁ TRỊ VỐN TĂNG THÊM	VỐN ĐIỀU LỆ SAU KHI TĂNG	HÌNH THỨC TĂNG VỐN
2018	Lần 8 20/06/2018	12.000.000.000	402.000.000.000	Phát hành 1.200.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty
2019	Lần 10: 06/11/2019	88.440.000.000	490.440.000.000	Công ty đã hoàn thành đợt phát hành 804.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và 8.040.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 402 tỷ đồng lên 490,44 tỷ đồng.
2021	Lần 11: 11/03/2021	98.060.000.000	588.500.000.000	Phát hành ra công chúng số lượng 9.806.000 cổ phiếu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 19/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/10/2020, nâng vốn điều lệ của Công ty lên 588,5 tỷ đồng.
2021	Lần 12: 29/1/2021	6.538.889.000	653.888.890.000	Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược số lượng 6.538.889 cổ phiếu theo Nghị quyết số 21/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/11/2021 theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, nâng vốn điều lệ Công ty lên 653.888.890.000 đồng.

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa

50% (theo Công văn số 7098/UBCK - PTTT về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của CTCP Thực phẩm Sao Ta ngày 03/11/2021 của UBCKNN)

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

Các chứng khoán khác

Không có



Báo cáo tác động liên quan đến

# MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

**FIMEX VN**

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát khí thải nhà kính

Công ty tuân thủ các quy định về phòng chống ô nhiễm theo tiêu chuẩn ISO 14001: 2015. Ngoài ra, Công ty đã thực hiện các biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường thông qua sự hướng dẫn của các cơ quan môi trường địa phương như: thực hiện đánh giá tác động môi trường và cam kết thực hiện đúng quy định cam kết. Hàng năm thực hiện quan trắc môi trường 4 lần. Kết quả quan trắc chất lượng môi trường được đánh giá theo Quy chuẩn Việt Nam (QCVN) hiện hành và đều nằm trong giới hạn cho phép, đảm bảo hoạt động sản xuất của FMC rất ít gây tác động đến môi trường xung quanh.

- » Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: 17.571 tấn CO<sub>2</sub>
- » Tổng chi phí xử lý môi trường: 150 triệu đồng

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Chất lượng sản phẩm luôn là ưu tiên hàng đầu của Công ty đối với khách hàng và người tiêu dùng. Do đó, ngoài nguồn nguyên liệu tôm do Công ty tự nuôi, đã được kiểm soát tốt thì các nguồn nguyên vật liệu mua từ bên ngoài luôn được Công ty xem xét, lựa chọn kỹ lưỡng từ các nhà cung cấp uy tín. Đối với tôm nguyên liệu, Công ty có các chính sách để xác định đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, thường xuyên tổ chức đánh giá điều kiện nuôi 3-4 lần/năm phù hợp với các tiêu chí của Công ty. Đối với các chất thải tái chế, số bao bì carton, thùng giấy, Công ty bán cho nhà thầu bên ngoài, còn các bịch PE được tái chế thành lưới ngăn của sử dụng cho ao nuôi tôm của Công ty.

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TỔNG CỘNG	
			NĂM 2022	NĂM 2023
1	Nguyên liệu chính	Tấn	27.219	17.274
2	Bao bì các loại	Cái	8.497.744	7.395.434
3	PE	Kg	538.622	473.275
4	PA	Cái	30.338.350	26.195.281
5	Lượng thành phẩm tái chế sử dụng sản xuất ra sản phẩm khác	%	14	16.5

Tác động lên môi trường

Hiện nay, môi trường sống đang bị ô nhiễm nghiêm trọng, là mối quan tâm, lo lắng chung cho các quốc gia trên phạm vi toàn cầu. Đặc biệt, Việt Nam nằm trong Top 10 quốc gia bị ảnh hưởng nghiêm trọng nhất vì biến đổi khí hậu. Bên cạnh định hướng tập trung vào các giải pháp kinh doanh hiệu quả, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh và uy tín trên thị trường, FMC với vị thế công ty đầu ngành luôn chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường, hướng tới doanh nghiệp thân thiện với môi trường.



Tiêu thụ năng lượng

Bảo vệ môi trường là một vấn đề cấp bách, và tiết kiệm năng lượng chính là hành động thiết thực góp phần quan trọng vào mục tiêu chung này. Hành động này không chỉ thể hiện trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với cộng đồng, mà còn là nét đẹp văn hóa và cách thức hiệu quả nhất để gìn giữ môi trường **"xanh - sạch - đẹp"**. Đối với doanh nghiệp, tiết kiệm năng lượng còn mang lại lợi ích thiết thực về mặt kinh tế. Chi phí năng lượng ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí hoạt động, do đó, việc sử dụng năng lượng hiệu quả sẽ giúp tăng lợi nhuận và nâng cao năng lực cạnh tranh. FMC luôn đề cao ý thức tiết kiệm năng lượng và cam kết thực hiện các giải pháp hiệu quả để giảm thiểu tiêu thụ năng lượng. Công ty luôn nhắc nhở nhân viên thực hiện đúng quy định về sử dụng năng lượng trong đơn vị như: sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, tắt khi không sử dụng.



STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TỔNG CỘNG	
			NĂM 2022	Năm 2023
1	Điện trực tiếp	kW	48.482.159	36.103.930
2	Điện gián tiếp	kW	319.100	243.831
3	Dầu DO	Lít	572.414	263.198
4	NH3	Kg	28.800	30.960

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong quá trình hoạt động, FMC luôn ý thức chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường hướng tới doanh nghiệp thân thiện với môi trường. Theo đó, FMC có bộ phận chuyên trách về môi trường có trình độ chuyên môn phù hợp. Tất cả người lao động của Công ty thường xuyên được phổ biến về cách phân loại chất thải, rác thải, các quy định về việc sử dụng tiết kiệm năng lượng điện, nước... trong sản xuất và hoạt động văn phòng cũng như các quy định về vệ sinh môi trường, an toàn lao động. Tất cả các nhà máy sản xuất của FMC đều thực hiện đánh giá tác động môi trường trước khi đi vào hoạt động. Trong quá trình hoạt động, các nhà máy tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về môi trường, thực hiện đo đạc, giám sát môi trường định kỳ 1 Quý/lần và báo cáo lên các cơ quan chức năng liên quan.

- » Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Không có
- » Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Không có

Tiêu thụ nước

Nguồn nước tại Nhà máy Thủy sản Nam An được sử dụng là nguồn nước ngầm đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp phép khai thác, dùng cho mục đích chính là sản xuất. Các nhà máy khác sử dụng nước từ Công ty TNHH MTV Cấp nước Sóc Trăng. Việc khai thác nước mặn để sử dụng cho hoạt động nuôi trồng thủy sản tại trại nuôi tôm có đầy đủ giấy phép của cơ quan Tài nguyên – Môi trường. Hoạt động nuôi trồng thủy sản có sử dụng nước biển, do vậy việc lấy nước, xả nước cũng được dự báo, dự trữ và lập kế hoạch thực hiện nhịp nhàng nhằm đảm bảo không ảnh hưởng đến nguồn nước của khu vực xung quanh. Để sử dụng nước hiệu quả, có trách nhiệm không gây ô nhiễm, các trại nuôi có kế hoạch kiểm tra độ dẫn điện nước ngọt; quy định kiểm soát chất lượng nước; kế hoạch kiểm chỉ tiêu nước (giám sát chất lượng nước).

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TỔNG CỘNG	
			NĂM 2022	Năm 2023
1	Nước trực tiếp	m³	1.081.964	766.129
2	Nước gián tiếp	m³	23.766	24.604



Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện tại Công ty chưa có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, Sao Ta rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có chỉ thị từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước





## Chính sách liên quan đến người lao động

# XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ

FIMEX VN



Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong việc theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững, FMC luôn đề cao xây dựng đội ngũ nhân sự Chuyên nghiệp – Trách nhiệm – Hiệu quả như một chiến lược dài hạn. Theo đó, môi trường làm việc tại FMC được vun đắp để nuôi dưỡng và thúc đẩy sự đoàn kết, phát triển toàn diện cho mỗi cá nhân với nền tảng bao gồm hệ thống quy tắc đạo đức ứng xử, các chương trình đào tạo chuyên môn Giáo dục đạo đức nghề nghiệp và các đặc trưng văn hóa của FMC. Với chiến lược phát triển nguồn nhân lực bài bản và tầm nhìn chiến lược, Fimex cam kết tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, nơi mỗi cá nhân được phát huy tối đa năng lực, cống hiến cho sự thành công chung của Công ty, cụ thể:

- » Tổ chức khám sức khỏe định kỳ 1 năm 2 lần đối với người lao động làm việc tại khu vực sản xuất và khối văn phòng 01 năm/lần.
- » Tổ chức cho đại đa số cán bộ công nhân viên đi tham quan và nghỉ mát sau một năm làm việc vất vả. Một số cá nhân xuất sắc được Công ty đề nghị Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Liên đoàn Lao động tỉnh Sóc Trăng cấp bằng khen, giấy khen...
- » Thực hiện chính sách đối với người lao động theo quy định của Luật Lao động, ký kết hợp đồng lao động cho toàn thể cán bộ công nhân viên, mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Người lao động của Công ty được hưởng đầy đủ các quyền lợi, được quy định trong thỏa ước lao động tập thể, được cơ quan chức năng thừa nhận.
- » Ngoài việc thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật Lao động, nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể, Công ty cũng luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên, cụ thể: Trong mỗi Nhà máy, Xí nghiệp, Công ty đều có trang bị các căn tin, các phòng đọc sách, khu vui chơi giải trí cho người lao động.
- » Xây dựng các chính sách thu hút, giữ chân những nhân tài, đồng thời các chương trình thi đua để tăng gắn kết người lao động với Công ty





Hoạt động đào tạo người lao động

Năm 2023, FMC tiếp tục phát huy tốt công tác giáo dục và đào tạo cho người lao động. Chương trình đào tạo được xây dựng phụ thuộc vào nhu cầu trong công việc và bối cảnh thực tế của Công ty. Các nội dung đào tạo, diễn tập đảm bảo các mục tiêu:



Tuân thủ các yêu cầu đào tạo của luật pháp: Đào tạo sử dụng, vận hành các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn (lò hơi, xe nâng); Đào tạo, diễn tập PCCC; Đào tạo an toàn vệ sinh lao động; Tập huấn kiến thức Vệ sinh An toàn Thực phẩm (Tất cả người lao động trong Công ty đều đạt chứng nhận kiến thức Vệ sinh An toàn Thực phẩm do NAFIQAD cấp); Đào tạo về nuôi trồng bền vững như Viet GAP, Global GAP.

Các cán bộ quản lý, lãnh đạo cũng được tạo điều kiện và khuyến khích tham gia các hoạt động đào tạo nâng cao về năng lực quản lý, điều hành công việc.



Cung cấp thông tin về quyền lợi cá nhân người lao động, thông tin về an toàn, sức khỏe trong quá trình làm việc: Thông tin, tuyên truyền về quyền lợi người lao động, nội quy lao động, phúc lợi công ty; Đào tạo về đảm bảo an toàn, sức khỏe trong điều kiện sản xuất.

Cung cấp thông tin về quyền lợi cá nhân người lao động, thông tin về an toàn, sức khỏe trong quá trình làm việc: Thông tin, tuyên truyền về quyền lợi người lao động, nội quy lao động, phúc lợi công ty; Đào tạo về đảm bảo an toàn, sức khỏe trong điều kiện sản xuất.



STT	CHƯƠNG TRÌNH	CHI TIẾT
1	Đào tạo kỹ năng chuyên môn mỗi năm	Tổng số tham gia 2.278 người Số giờ đào tạo trung bình 16 giờ
2	Huấn luyện nghiệp vụ PCCC & CNCH	Tổng số tham gia 06 người Chi phí huấn luyện 2.100.000 đồng
3	Đào tạo an toàn lao động	Tổng số tham gia 14 người Chi phí đào tạo: 2.100.000 đồng





Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Ngoài người lao động thì cộng đồng cư dân xung quanh nơi có hoạt động sản xuất cũng được FMC thường xuyên tham vấn, trao đổi ý kiến bởi đây là những đối tượng chịu ảnh hưởng nhiều và trực tiếp nhất do hoạt động của Công ty. Ngoài ra, hoạt động từ thiện cộng đồng là một trong những hoạt động thường xuyên của Công ty. Mục tiêu cao nhất của các chương trình là lan tỏa hiệu ứng tích cực cho cộng đồng, đào tạo và nâng cao ý thức của người lao động, trong đó bao gồm:

- Ủng hộ các đội đua trong Lễ hội Oóc Om Bóc- đua ghe Ngo ở Sóc Trăng. Việc này góp phần bảo tồn di sản, phát huy và quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương;
- Ủng hộ hàng tỷ đồng cho quỹ vì người nghèo, Tết Trung thu cho trẻ em nghèo, học bổng cho học sinh nghèo hiếu học, mua máy vi tính cho trường khuyết tật, hỗ trợ nạn nhân chất độc màu da cam, xây dựng cầu nông thôn;
- Với đạo lý **"Uống nước nhớ nguồn"**, Công ty đã nhận phụng dưỡng suốt đời 5 mẹ VN anh hùng, ủng hộ quỹ giúp đỡ cựu chiến binh;
- Với lực lượng lao động 3.910 người, Công ty đã tạo nguồn công việc lâu dài cho đông đảo lực lượng lao động địa phương và nguồn thu nhập ổn định cho hàng ngàn gia đình, góp phần ổn định và xây dựng xã hội.

Tổng đóng góp cho cộng đồng trong năm 2023:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2023
1	Quỹ vì người nghèo	Đồng	930.000.000
2	Quỹ làm cầu đường	Đồng	200.000.000
3	Phúc lợi khác	Đồng	379.000.000
4	Đóng góp cho cộng đồng	Đồng	110.000.000



Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện tại Công ty chưa có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, Sao Ta rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có chỉ thị từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước







# 03

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- |    |  |
|----|--|
| 01 | Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh                                 |
| 02 | Tình hình tài chính  |
| 03 | Những cải tiến về cơ cấu sản xuất, chính sách, quản lý                         |
| 04 | Kế hoạch phát triển trong tương lai  |
| 05 | Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán                      |
| 06 | Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty |



# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## Tổng quan ngành tôm 2023



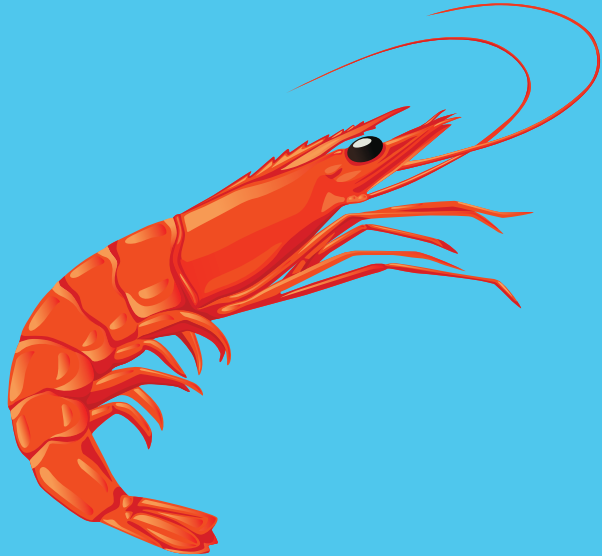
**Xuất khẩu tôm Việt 2023  
giảm 20% so với 2022**

Theo báo cáo **"Global Aqua-culture Update 1H 2024: The new normal"** của Rabobank, ngành tôm thế giới 2023 đối mặt với thách thức chưa từng có trong 1 thập kỷ qua: Nhu cầu yếu tại thị trường phương Tây cộng với nguồn cung dồi dào và ổn định của Ecuador đã dẫn đến giá tôm rơi xuống mức thấp hơn cả trong Đại dịch Covid-19, trong khi chi phí vẫn tăng cao do giá nguyên liệu đầu vào cao. Cụ thể, tại Mỹ, kim ngạch xuất khẩu tôm năm 2023 ước tính đạt 695 triệu USD (giảm 14% so với cùng kỳ), trong đó giá xuất khẩu đạt 10,6 USD/kg (giảm 10% so với cùng kỳ). Tại EU (cả Vương quốc Anh), kim ngạch xuất khẩu năm 2023 ước tính đạt 603 triệu USD (giảm 34% so với cùng kỳ), trong đó giá xuất khẩu đạt 8,3 USD/kg (giảm 11% so với cùng kỳ). Trong cả 2 thị trường này, các doanh nghiệp Việt Nam phải cạnh tranh gay gắt với tôm giá rẻ của Ecuador và Ấn Độ. Tại Nhật Bản, thị trường chiến lược của FMC, kim ngạch xuất khẩu năm 2023 ước tính đạt 507 triệu USD, trong đó giá xuất khẩu đạt 9,1 USD/kg (giảm 7% so với cùng kỳ) do sự mất giá mạnh của đồng JPY so với USD. Tổng kết 2023, mặc dù kết quả xuất khẩu tôm Việt Nam ghi nhận giảm so với năm 2022 (tổng xuất khẩu 3,4 tỷ USD, tương ứng giảm 20%), nhưng từ nửa cuối năm 2023, nhu cầu thị trường nhìn tổng thể đã có những điểm sáng tích cực hơn, mức giảm đã thu hẹp đáng kể.

Khó khăn chung của ngành tôm Việt còn tồn tại trong khâu sản xuất. Theo số liệu ngành 2023, tốc độ tăng trưởng số lượng tôm giống cung ứng tăng cao hơn sản lượng nuôi thu về, cho thấy tỷ lệ nuôi tôm thành công đang trong tình trạng thấp dần. Một phần nguyên nhân khách quan đến từ dịch bệnh chung của ngành tôm chưa có thuốc đặc trị như: bệnh hoại tử gan tụy cấp tính, bệnh đốm trắng, bệnh hoại tử cơ quan tạo máu và cơ quan biểu mô và bệnh do vi bào tử trùng. Đây là những dịch bệnh mới, có tốc độ lây lan nhanh, gây thiệt hại cho hộ nuôi. Mặt khác, yếu tố chủ quan bắt nguồn từ tư duy cho rằng tôm giống là yếu tố chiếm trên 50% quyết định tới tỷ lệ thành công mà bỏ qua sự cải tiến trong kỹ thuật nuôi để phù hợp với từng đặc điểm cụ thể của môi trường (thời tiết, dịch bệnh,...). Đối với Sao Ta, quy trình nuôi của Công ty được cải tiến liên tục sau từng vụ, vô cùng linh hoạt linh hoạt và đã được chứng minh bằng kết quả tỷ lệ nuôi thành công ngày càng tăng trong khoảng thời gian hơn chục năm, do vậy sản lượng, chất lượng tôm nguyên liệu luôn được đảm bảo với giá thành hợp lý.



TÔM



Chế biến

RIÊNG	HỢP NHẤT
16.098,88 tấn	21.198,46 tấn
-	96,36% so với kế hoạch

Tiêu thụ

RIÊNG	HỢP NHẤT
13.661,49 tấn	17.342,11 tấn

NÔNG SẢN



Chế biến

RIÊNG	HỢP NHẤT
-	1.569,07 tấn
-	78,45% so với kế hoạch

Tiêu thụ

RIÊNG	HỢP NHẤT
-	1.365,67 tấn

Doanh số tiêu thụ

RIÊNG	HỢP NHẤT
Bảng ngoại tệ	
147,8 triệu USD	200,56 triệu USD
-	97,83% so với kế hoạch
Bảng nội tệ	
3.857.738 triệu đồng	5.089.081 triệu đồng
-	104,50% so với kế hoạch

XUẤT KHẨU



Lợi nhuận trước thuế

RIÊNG	HỢP NHẤT
266.359 triệu đồng	304.596 triệu đồng
-	101,53% so với kế hoạch

Cổ tức (bằng tiền)

20%/VDL	100% so với kế hoạch
---------	----------------------

LỢI NHUẬN





Kết quả hoạt động 2023

STT	KHOẢN MỤC	ĐVT	RIÊNG	HỢP NHẤT	KH 2023	%BCTC HỢP NHẤT SO VỚI KẾ HOẠCH
1	Tôm TP chế biến	Tấn	16.098,88	21.198,46	22.000	96,36%
2	Tôm TP tiêu thụ	Tấn	13.661,49	17.342,11	-	-
3	Nông sản chế biến	Tấn	-	1.569,07	2.000	78,45%
4	Nông sản tiêu thụ	Tấn	-	1.365,67	-	-
5	Doanh số tiêu thụ	Tr.USD	147,8	200,56	205	97,83%
6	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.857,738	5.089,081	4.870	104,50%
7	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	266,359	304,596	300	101,53%
8	Cổ tức	%	20	-	20	100%

Đánh giá kết quả hoạt động

Nhìn chung cả năm 2023, Sao Ta đã phải đối mặt với nhiều khó khăn từ bối cảnh chung của ngành tôm Việt nhưng đã hạn chế tối đa mặt tiêu cực để đạt một số thành tích ấn tượng. Cụ thể, trong nửa đầu năm 2023, mặc dù đã dự liệu trước về tình trạng thời tiết bất ổn (El Nino) nhưng yếu tố con giống không như ý đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng và sản lượng tôm nguyên liệu thu hoạch. Thêm vào đó, nhu cầu của các thị trường lớn như Hoa Kỳ, Châu Âu suy giảm, còn giá trị Nhật Bản kém tăng trưởng do vấn đề tỷ giá, cộng với sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các đối thủ quốc tế khiến doanh số tiêu thụ tháng 5 chỉ bằng 70% cùng kỳ, và hồi phục nhẹ lên 80% cùng kỳ trong tháng 6. Giá tôm nguyên liệu trong 6 tháng đầu 2023 theo đó cũng giảm mạnh. Sự nỗ lực khắc phục diễn tiến từ nửa cuối năm do xu hướng tiêu thụ phục hồi kèm lạm phát hạ nhiệt đã đem về cho FMC doanh thu đủ để khắc phục sự sụt giảm ở những tháng đầu năm.

Tổng kết 2023, tôm và nông sản thành phẩm chế biến lần lượt đạt 21.198,46 tấn và 1.569,07 tấn, tương đương 96,36% và 78,45% kế hoạch đề ra. Diễn biến dịch bệnh ở tôm khiến giá tôm nguyên liệu tăng cao nhưng nhờ thế mạnh về sở hữu công nghệ nuôi và hai vùng nuôi đã đi vào hoạt động, Sao Ta đã khắc phục tương đối tác động từ thị trường, qua đó đảm bảo sản lượng và giá vốn hàng bán không bị biến động nhiều.

Trước tình hình nguồn cung mạnh mẽ từ các nước khác như Ecuador và Ấn Độ làm giá giảm mạnh, FMC đã chủ động giảm thị phần ở Hoa Kỳ và trở thành nhà xuất khẩu số một Việt Nam vào thị trường Nhật, tiếp tục từng bước chinh phục các thị trường có tiềm năng như Hàn Quốc, Úc, EU. Công ty con của FMC là Khang An đang dẫn đầu tại thị trường Anh với sản phẩm về tôm và tại thị trường Nhật với sản phẩm nông sản. Tổng doanh số tiêu thụ hợp nhất năm 2023 đạt 200,56 triệu USD, tương ứng 97,83% so với kế hoạch 2023. Lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 304.596 triệu đồng, tương ứng với 101,53% so với kế hoạch.

Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Ban điều hành đã thể hiện sự linh hoạt kịp thời, thể hiện trong sách lược, giải pháp về thị trường, khách hàng, sản phẩm. Cụ thể:

Trong sản xuất



Công ty tiếp tục tập trung vào sản phẩm chế biến sâu vẫn giữ được thứ hạng cao như tôm ép duỗi, tôm bao bột tươi và chiên, tôm đông rời tươi và luộc, tôm sushi. Khu nuôi tôm mới (Vinafarm) đã bắt đầu thả tôm giống và khai thác kể từ tháng 7/2023. Các trại nuôi tôm đã thể hiện sự năng động xuất sắc. Trong hoàn cảnh dịch bệnh trên tôm khá trầm trọng, trại tuy có thiệt hại nhưng không lớn, góp phần cơ bản giảm giá thành sản phẩm, tăng hiệu quả hoạt động chung cả Công ty. Mặt khác, FMC tranh thủ cơ hội kinh doanh qua việc tổ chức nuôi mùa nghịch, tuy rủi ro sẽ tăng nhưng tận dụng được giá cả tốt từ quy luật cung cầu. Bên cạnh đó, công ty con Khang An thể hiện sự năng động và nỗ lực rất lớn trong việc nghiên cứu các sản phẩm mới, chế biến sâu mang tính chiến lược, điển hình là năm nay tỷ suất lợi nhuận của Khang An đã tăng vượt trội.

Trong kinh doanh



Công ty chủ động giảm thị phần ở thị trường Hoa Kỳ nhưng vươn lên dẫn đầu trở thành nhà xuất khẩu số 1 Việt Nam vào thị trường Nhật, tiếp tục từng bước chinh phục các thị trường có tiềm năng như Hàn Quốc, Úc và EU. Đồng thời, FMC đã duy trì các chứng nhận đạt tiêu chuẩn như BAP, ASC, CIS, FAIR TRADE đủ điều kiện để tiếp tục cung cấp cho các hệ thống siêu thị cao cấp, qua đó các khách hàng lớn của FMC vẫn tiếp tục duy trì sản lượng và doanh số cao.

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2023, FMC đã chú trọng đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, gia tăng cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành, triển khai phương án dự phòng nhân sự, đào tạo phát triển nhân viên, đặc biệt là nguồn nhân lực kế thừa. Việc cập nhật và hoàn thiện các quy định quy chế nội bộ của Công ty phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành luôn được Công ty quan tâm thực hiện, qua đó dự báo được những rủi ro từ thay đổi chính sách pháp luật để cảnh báo phòng ngừa, thực hiện tốt các chính sách quản lý lao động; duy trì mối quan hệ hài hòa giữa Công ty và người lao động. FMC cũng chú trọng việc đầu tư, nâng cấp hệ thống thiết bị thông tin, mạng nội bộ để đảm bảo hệ thống hoạt động thông suốt với cấp độ bảo mật cao.

Những năm gần đây, FMC đã xây dựng các nhà máy mới. Vì vậy, FMC cần có một đội ngũ kế thừa đủ năng lực, đủ tầm để điều hành, quản lý công ty vững mạnh trong chặng đường dài. Để đáp ứng nhu cầu này, FMC đã đào tạo và trang bị cho thế hệ kế thừa của mình những kiến thức và kinh nghiệm trong những năm qua, để họ có thể tiếp tục xây dựng và phát triển FMC trên cơ sở tầm nhìn, sứ mạng và các giá trị cốt lõi của Công ty, cùng với bản sắc văn hóa riêng biệt. Đồng thời, để phù hợp với mô hình hoạt động Công ty, FMC đã tiến hành bổ nhiệm, luân chuyển nhân sự theo đúng năng lực, vai trò và trình độ chuyên môn để đảm bảo mọi hoạt động Công ty được thực hiện ngày càng hiệu quả và chuyên nghiệp hơn.



Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2022	31/12/2023	TĂNG/GIẢM 2023/2022
I	Tài sản ngắn hạn	1.876.998	2.127.051	13,32%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	585.329	451.604	-22,85%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	11.069	97.417	780,10%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	279.823	491.782	75,75%
4	Hàng tồn kho	929.079	999.827	7,61%
5	Tài sản ngắn hạn khác	71.698	86.421	20,53%
II	Tài sản dài hạn	1.111.809	1.229.133	10,55%
1	Phải thu dài hạn	-	-	-
2	Tài sản cố định	418.633	848.375	102,65%
3	Tài sản dở dang dài hạn	445.523	95.602	-78,54%
4	Tài sản dài hạn khác	247.654	285.156	15,14%
Tổng tài sản (I + II)		2.988.807	3.356.184	12,29%

Tài sản cố định

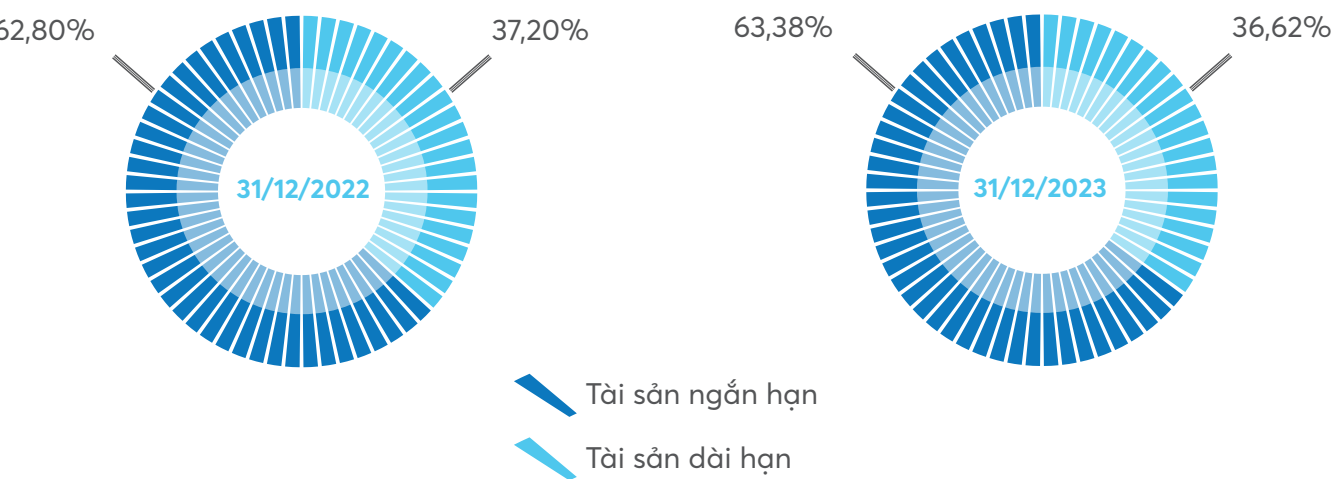
Đơn vị tính: Triệu đồng

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH	NGUYÊN GIÁ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI (31/12/2023)	GIÁ TRỊ CÒN LẠI/ NGUYÊN GIÁ
Nhà cửa và vật kiến trúc	770.321	463.960	60,23%
Máy móc và thiết bị	818.512	338.941	41,41%
Phương tiện vận tải	81.441	36.630	44,98%
Thiết bị văn phòng	12.311	2.182	17,72%
Tài sản khác	9.701	4.340	44,74%
Cộng	1.692.286	846.053	49,99%

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH	NGUYÊN GIÁ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI (31/12/2023)	GIÁ TRỊ CÒN LẠI/ NGUYÊN GIÁ
Quyền sử dụng đất	3.270	2.163	66,14%
Phần mềm máy tính	982	159	16,20%
Tài sản khác	200	-	0,00%
Cộng	4.452	2.322	52,16%



Tình hình tài sản (tiếp theo)



Tại thời điểm 31/12/2023, tổng giá trị tài sản của Sao Ta ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng 367.377 triệu đồng, tương đương 12,29% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, tài sản ngắn hạn tăng thêm 250.053 triệu đồng, tương đương 13,32%, chủ yếu đến từ các khoản hoạt động tài chính ngắn hạn (507.588 triệu đồng tiền gửi tại các ngân hàng thương mại và 217.000 triệu đồng cho vay CTCP Thực phẩm PAN) và giá trị hàng tồn kho (ghi nhận 999.827 triệu đồng). Các khoản tiền gửi này phần lớn được dùng để thế chấp cho các khoản vay ngoại tệ của Công ty tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam nhằm bổ sung vốn lưu động ngắn hạn cho các hoạt động thương mại quốc tế, đồng thời tận dụng tỷ giá đang tăng thời điểm cuối năm để thu lợi (giảm chi phí tài chính) từ chênh lệch này.

Bên cạnh đó, giá trị hàng tồn kho tiếp tục giữ tỷ trọng lớn nhất trong tổng tài sản nói chung (chiếm 29,79%) và tổng tài sản ngắn hạn nói riêng (chiếm 47,01%). Trong đó, khoản mục thành phẩm ghi nhận giá trị 788,987 triệu đồng, là mức lớn nhất từ khi hình thành và phát triển của Công ty. Điều này đến từ nguyên nhân Ban lãnh đạo đánh giá thị trường tiêu thụ tôm năm 2024 sẽ dần phục hồi trong khi tồn kho của các thị trường này đang vơi dần. Sao Ta đã ghi nhận dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong xác định giá tồn kho sản phẩm sau cùng và không phân thành khoản mục dự phòng riêng do hàng tồn kho của FMC liên tục được đảm bảo tiêu thụ từ các hợp đồng thương mại dài hạn với các đối tác lớn, thân thiết tại thị trường Nhật Bản.

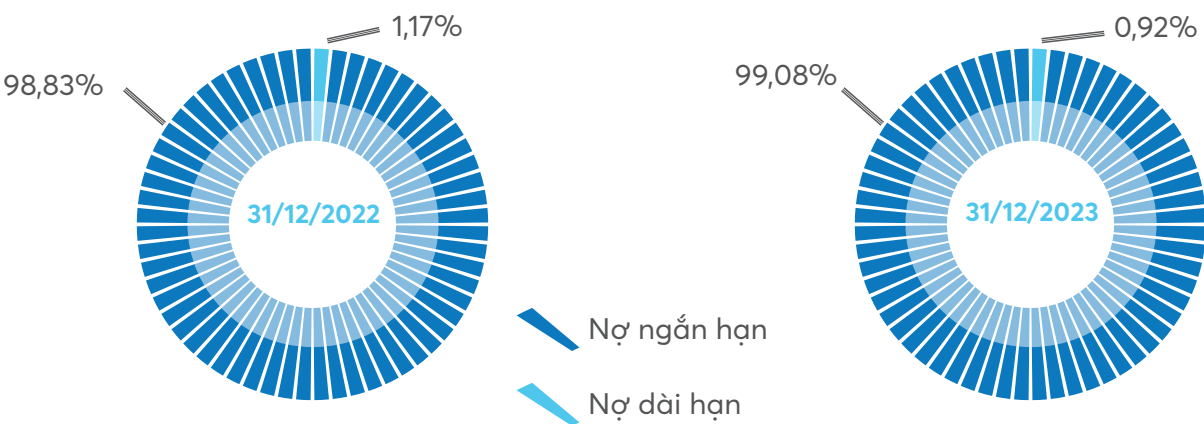
Mặt khác, tài sản dài hạn của Công ty tăng 117.325 triệu đồng, tương đương 10,55% so với thời điểm cuối năm 2022 do nguyên nhân thay đổi từ khoản mục xây dựng dở dang cơ bản sang tài sản cố định. Theo đó, trong năm 2023, Nhà máy Thủy sản Sao Ta hoàn thành xây dựng và lắp đặt thiết bị, đưa vào vận hành từ đầu năm 2023.

Nhìn chung, tình hình tài sản của Sao Ta cho thấy sự tăng trưởng tích cực, linh hoạt trong sử dụng các tài sản ngắn hạn để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động. Ngoài ra, với lượng hàng tồn kho lớn, tình hình tiêu thụ tôm cải thiện thời điểm cuối năm 2023 hứa hẹn sẽ giúp kết quả hoạt động của FMC đạt được những thành tựu tích cực trong năm 2024.

Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2022	31/12/2023	TĂNG/GIẢM 2023/2022
Nợ ngắn hạn	862.554	1.111.722	28,89%
Nợ dài hạn	10.191	10.322	1,28%
Tổng nợ phải trả	872.745	1.122.044	28,56%



Tại thời điểm cuối năm 2023, Sao Ta ghi nhận nợ phải trả tăng 249.298 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước, tương đương 28,56%. Trong đó, đáng chú ý là khoản mục vay ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại tăng thêm 308.630 triệu đồng, tương đương 59,87%, phần lớn được đảm bảo bởi các khoản tiền gửi tại các ngân hàng này, hàng tồn kho và tài sản cố định của Công ty. Khoản mục vay ngắn hạn này chiếm tới 73,45% trong tổng nợ phải trả của Sao Ta. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã thanh toán sớm các chi phí nhằm tạo điều kiện, hỗ trợ tài chính, ổn định cuộc sống cho lao động, do vậy ghi nhận giảm 75.031 triệu đồng ở khoản mục phải trả người lao động. Mặt khác, nợ dài hạn tăng nhẹ 131 triệu đồng do trích lập dự phòng trợ cấp thôi việc phải trả.

Mặc dù nợ phải trả tăng đáng kể so với vốn chủ sở hữu, tỷ lệ nợ trên tổng tài sản vẫn giữ ở mức dưới 50%, cho thấy khả năng tài chính của FMC tương đối an toàn, giúp hạn chế tác động của chi phí lãi vay và giúp doanh nghiệp có nhiều dư địa để thu hút nhà đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất trong tương lai.







# **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN 2024**



## NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH NGÀNH TÔM 2024

Năm 2023 khép lại với kết quả chưa được tốt của ngành tôm Việt, khi tổng giá trị xuất khẩu giảm ghi nhận giảm tới 20% so với năm 2022. Những khó khăn do suy giảm sức tiêu thụ, cạnh tranh hàng giá rẻ hơn từ Ecuador và Ấn Độ, diễn biến phức tạp dịch bệnh trên con tôm được VASEP dự báo sẽ còn tiếp tục duy trì trong năm 2024, nhưng sẽ có xu hướng cải thiện dần.

Cụ thể, lạm phát cuối năm 2023 tại các nước phát triển như Hoa Kỳ, Châu Âu ghi nhận giảm đáng kể so với thời điểm đầu năm do các Ngân hàng Trung ương mạnh tay sử dụng các biện pháp thắt chặt tiền tệ. Sự quyết liệt trong chính sách tiền tệ vẫn sẽ tiếp tục duy trì trong ít nhất nửa đầu năm 2024, do đó lạm phát được kỳ vọng sẽ tiếp tục xu hướng giảm. Điều này tác động lớn đến tâm lý chi tiêu của người dân các nước phát triển khi thu nhập thực tế kỳ vọng được cải thiện, góp phần cải thiện lượng tiêu thụ sản phẩm tôm ở các quốc gia này. Mặt khác, kinh tế thế giới đã thoát đáy, nhưng tốc độ phục hồi còn chậm cũng tác động không nhỏ đến nhu cầu tiêu thụ thủy sản. Bên cạnh đó, lượng hàng tồn kho tại các nước này vẫn ghi nhận tương đối cao. Do vậy, về phía cầu sản phẩm tôm, tình hình tiêu thụ vẫn còn nhiều khó khăn và chưa có sự chắc chắn sẽ phục hồi trong ít nhất nửa đầu năm 2024.

Về phía cung, sản lượng tôm của các nước đối thủ như Ecuador và Ấn Độ vẫn vô cùng dồi dào, giá thành rẻ. Một số doanh nghiệp lớn ở các nước này đang dần chuyển hướng chế biến sâu, tập trung các mặt hàng giá trị gia tăng cao, vốn là thế mạnh của các mặt hàng tôm Việt trong những năm qua. Điều này gây ra sức ép cạnh tranh rất lớn cho các doanh nghiệp xuất khẩu tôm Việt. Chưa dừng lại ở đó, do khoảng cách địa lý xa, sản phẩm tôm Việt phải đi qua kênh đào Suez để đến được thị trường Mỹ, Châu Âu. Trong khi đó, bất ổn địa chính trị thế giới: chiến tranh Nga – Ukraine, Trung Đông, căng thẳng Biển Đỏ làm tổn thương chuỗi cung ứng toàn cầu, gây thiệt hại tương đối cho các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam. Rào cản thương mại đến từ vụ điều tra chống trợ cấp của Mỹ với các nước bao gồm Việt Nam cũng là một rủi ro lớn. Nếu xảy ra tình huống Mỹ áp thuế thì hoạt động xuất khẩu tôm của VN sẽ càng thêm khó khăn. Như vậy, theo nhiều doanh nghiệp xuất khẩu, Tình trạng dư cung có thể vẫn tiếp diễn tới ít nhất nửa đầu năm 2024, trong đó sản lượng tôm thế giới năm 2024 sẽ tăng 4,8%, lên 5,9 triệu tấn.

Khó khăn của ngành tôm còn đến từ khâu sản xuất trong nước, khi tình hình dịch bệnh trên con tôm đang là vấn đề nhức nhối, gây ảnh hưởng đến tỷ lệ nuôi thành công của các ao nuôi. Mặt khác, đối với một số hộ nuôi tôm lúa, giá lúa gạo năm 2023 tăng mạnh do lệnh cấm xuất khẩu lương thực của Ấn Độ trong khi giá tôm thấp đã làm thay đổi hành vi của người nông dân, khiến họ tập trung mạnh vào sản xuất lúa gạo. Bên cạnh đó, tác động từ môi trường, thời tiết không thuận lợi làm giảm năng suất nuôi tôm.

Mặc dù khó khăn còn tương đối nhiều, vẫn còn một số cơ hội cho các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản. Lạm phát là một điểm sáng tích cực cho nền kinh tế và tiêu dùng. Ngoài ra, các động thái cấm vận thương mại thủy sản của Mỹ và EU với Nga; của Trung Quốc và Nga với Nhật Bản... cũng làm thay đổi cục diện thương mại của các nước trên thế giới, tác động gián tiếp và tạo ra một số cơ hội tốt cho thủy sản Việt Nam. Cơ hội còn đến từ sự dịch chuyển chuỗi cung ứng thủy sản, mà Việt Nam là một trong số những lựa chọn được các doanh nghiệp thủy sản tại nhiều thị trường quan tâm dựa trên năng lực và thế mạnh về chế biến và đảm bảo chất lượng của Việt Nam.





Thực trạng Sao Ta

Trải qua gần 30 năm hình thành và phát triển, Sao Ta đã đạt được những thành tựu nhất định trong ngành: **Top 1 thị phần tại thị trường Nhật Bản, Top 5 tại thị trường Mỹ, Top 9 thị trường Hàn Quốc**. Ngoài ra, công ty con của FMC là Khang An đang dẫn đầu về tôm ở thị trường Anh. Những kết quả này là bằng chứng thuyết phục cho uy tín thương hiệu tốt hàng đầu trong các doanh nghiệp tôm Việt trên thị trường quốc tế, đồng thời chứng minh đội ngũ Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên đoàn kết, có năng lực, kinh nghiệm hoạt động trong chuỗi giá trị tôm giá trị gia tăng. Thêm vào đó, trong năm 2023, các dự án lớn của Công ty như nhà máy Thủy sản Sao ta, các vùng nuôi đã hoàn thành và hoạt động trơn tru, tạo nền tảng vững chắc cho Công ty vượt qua khó khăn sắp tới. Theo đó, Công ty có diện tích vùng nuôi ASC lớn đủ đáp ứng nguồn cung cho các hệ thống lớn. Đồng thời, việc sở hữu tới 06 nhà máy giúp Công ty đủ điều kiện để tập trung chuyên môn hóa sản phẩm ở từng nhà máy nhằm giảm chi phí, tăng năng suất và đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm.



Giải pháp thực hiện

**T**rong bối cảnh kinh tế - chính trị - xã hội đang có nhiều biến động tiêu cực, tiềm ẩn nguy cơ bất ổn lớn trong năm 2024, các doanh nghiệp cần trang bị cho mình tâm thế thận trọng và chiến lược linh hoạt để thích ứng và vượt qua những thách thức. Sao Ta đề ra một số giải pháp cho năm 2024 như sau:

- 01 **Thị trường:** Tiếp tục tăng cường phát triển thị trường Nhật Bản; duy trì các thị trường đang có; chú trọng tìm hiểu từng bước thâm nhập thị trường Trung Quốc, trên nền tảng phát huy thế mạnh của mình.
- 02 **Sản phẩm:** Cải tiến, đa dạng hóa sản phẩm nhưng phải phù hợp với điều kiện nhà xưởng, đặc biệt đẩy mạnh sản xuất sản phẩm chế biến sâu, giá trị gia tăng. Các sản phẩm cần tăng sản lượng nhằm phát huy thế mạnh là tôm bao bột, tôm duỗi, tôm chiên, tôm sushi, nhưng đồng thời nỗ lực giữ thị phần cho các mặt hàng tôm khác.
- 03 **Cơ sở vật chất:** Hiện nay FMC có 03 nhà máy và vùng nuôi tôm có diện tích lớn sản lượng cung cấp dự kiến > 16.000 tấn /năm. Trong đó:
  - » **Nhà máy Nam An:** Chủ lực là 3 mặt hàng chính là tôm duỗi, tôm bao bột và tôm chiên. Dự kiến chế biến trên 12.000 tấn thành phẩm năm. Chú trọng tăng cường việc bảo trì sửa chữa thường xuyên, sắp xếp chế biến gọn gàng và ngăn nắp.
  - » **Nhà máy Sao Ta:** Chủ lực 2 mặt hàng chính là sushi và IQF tươi/luộc. Dự kiến chế biến trên 7.000 tấn thành phẩm. Do nhà máy mới nên hoàn toàn đủ điều kiện chinh phục các hệ thống phân phối lớn và đang từng bước ổn định trong chế biến và kiểm soát tốt vi sinh cho sản phẩm sushi.
  - » **Nhà máy Tin An:** Chủ lực 2 mặt hàng chính là tôm bao bột và tôm chiên. Dự kiến sản lượng chế biến trên 2.000 tấn. Nhà máy đang được sửa chữa lại cho phù hợp yêu cầu khách hàng.
- 05 **Vùng nuôi:** tiếp tục phấn đấu đạt sản lượng tối đa và giảm chi phí, tăng hiệu quả.
- 06 **Nhân sự:** Có đội ngũ lãnh đạo đầy nhiệt huyết và đội ngũ công nhân lành nghề nhưng cần phải tiếp tục củng cố thêm tinh thần đoàn kết. Tất cả phải hướng về mục tiêu chung của FMC nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp để nâng cao sức chịu đựng, vượt qua mọi khó khăn. Tiếp tục đào tạo và xây dựng đội ngũ kế thừa phải có đủ các đức tính cần thiết của nhà điều hành (Tâm - Tài - Tầm).

Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2024

CHỈ TIÊU PHẦN ĐẦU 2024	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ
Sản lượng tôm chế biến	Tấn	22.300
Sản lượng nông sản chế biến	Tấn	1.500
Doanh số tiêu thụ chung	Triệu USD	210
Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	320
Cổ tức	%	20

**GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN:** Không có



# Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của FIMEX VN

Gắn kết với 17 Mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc (SDGs), FIMEX VN nhận diện và tích hợp các vấn đề trọng yếu dựa trên mức độ tác động đến tổng thể hoạt động, phù hợp với chiến lược phát triển bền vững, đảm bảo hài hòa với lợi ích của các bên liên quan, bao gồm Kinh tế, Môi trường và Xã hội.



## Trách nhiệm với môi trường

Môi trường là nền tảng, là điều kiện tiên quyết để doanh nghiệp tồn tại và phát triển. Công tác bảo vệ môi trường tốt hay kém không chỉ ảnh hưởng đến hình ảnh của doanh nghiệp, mà còn tác động trực tiếp đến sự sống còn và phát triển bền vững của doanh nghiệp. Chỉ khi bảo vệ tốt môi trường, doanh nghiệp mới có thể phát triển lâu dài, bền vững. Nhận thức được tầm quan trọng của bảo vệ môi trường, đồng thời với mục tiêu phát triển bền vững, Công ty FMC luôn chú trọng song song việc tăng gia hiệu quả hoạt động kinh doanh và bảo vệ môi trường. FMC không ngừng tìm tòi, nghiên cứu để tìm ra những giải pháp bảo vệ môi trường hiệu quả mà vẫn đảm bảo tăng trưởng kinh tế.

Hiện tại, FMC đang duy trì và liên tục cải tiến Hệ thống Quản lý Môi trường cho phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 14001:2015 – Tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống quản lý môi trường. Việc đạt được chứng nhận ISO 14001 là minh chứng cho lời cam kết của Ban lãnh đạo và nhân viên FMC trong việc giảm thiểu các tác động môi trường vì mục tiêu phát triển bền vững, chứng tỏ khả năng ứng dụng hiệu quả chiến lược sử dụng năng lượng vào quy trình sản xuất của Công ty. Ngoài ra, trong năm 2023, FMC đã triển khai nhiều biện pháp nhằm hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường, bao gồm:

- » Đầu tư các thiết bị xử lý nước thải hiện đại, đảm bảo nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn quy định.
- » Tích cực áp dụng các công nghệ tiên tiến để giảm thiểu phát thải khí nhà kính, khí thải độc hại.
- » Hạn chế tối đa chất thải và tái sử dụng/tái chế chất thải để sử dụng vào mục đích thích hợp.
- » Phân loại và xử lý chất thải rắn, lỏng, khí thải,... một cách khoa học, hợp lý.
- » Tăng cường sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, vật liệu.
- » Các trại nuôi thực hiện lớt bọt 100% các ao, hạn chế ảnh hưởng đến đất và hàng năm có kế hoạch kiểm tra độ dẫn điện đất để giám sát độ nhiễm mặn trong quá trình nuôi lên đất.

Những nỗ lực của FMC trong bảo vệ môi trường đã được ghi nhận và đánh giá cao, điển hình là danh hiệu top 10 Doanh nghiệp Việt bền vững. Việc bảo vệ môi trường là trách nhiệm của tất cả các doanh nghiệp. FMC mong muốn sẽ tiếp tục đồng hành cùng cộng đồng, góp phần xây dựng một môi trường sống xanh, sạch, đẹp cho thế hệ tương lai.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM  
VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA FIMEX VN

FIMEX VN

Đánh giá liên quan đến người lao động

Với phương châm **“Con người là yếu tố cốt lõi cho sự phát triển”**, là người trực tiếp vận hành máy móc, thiết bị, tạo ra sản phẩm, dịch vụ cho doanh nghiệp, năng suất lao động của doanh nghiệp phụ thuộc rất lớn vào người lao động. Vì vậy, doanh nghiệp cần tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động phát huy năng lực, sáng tạo, cống hiến.

FMC là một doanh nghiệp luôn chú trọng đến đời sống tinh thần và vật chất của người lao động. Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, chăm sóc sức khỏe cho người lao động. Khi người lao động ốm đau, bệnh tật, Công ty có chính sách hỗ trợ nghỉ ốm, tai nạn,... Công ty cũng tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí cho người lao động nhân dịp lễ, tết,... Ngoài ra, Công ty còn khuyến khích con em của người lao động học tập bằng cách phát quà cho những em có thành tích học tập tốt, tổ chức vui chơi, liên hoan cho các cháu nhân dịp Quốc tế thiếu nhi và Trung thu.

Để chia sẻ với người lao động những thành quả do chính họ đã đóng góp cho Công ty, từ nguồn quỹ khen thưởng phúc lợi tích lũy qua nhiều năm, FMC đã xây dựng những công trình và hoạt động phúc lợi cho người lao động như:

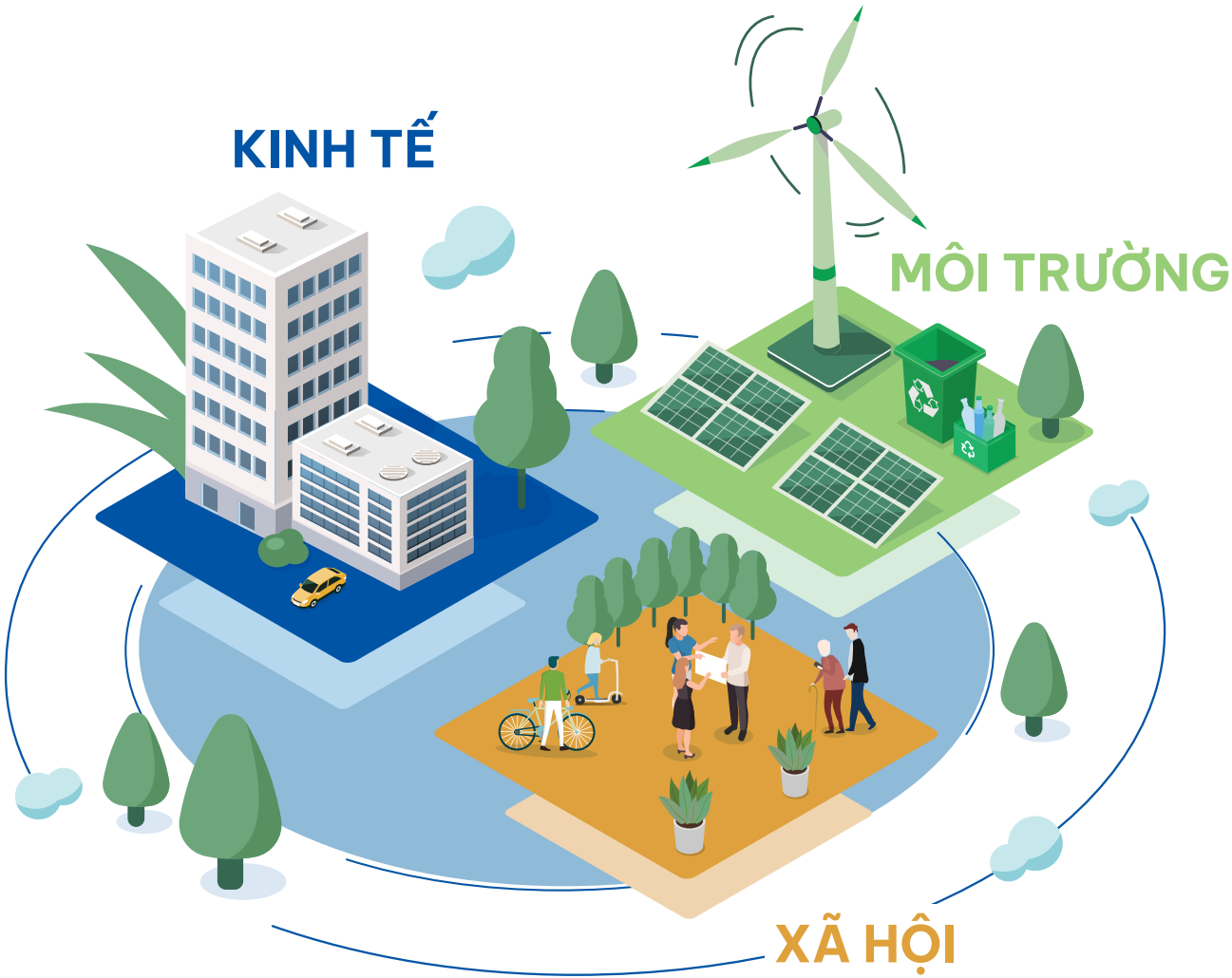
- » Xây dựng nhà tập thể cho người lao động.
- » Công ty có hội trường, là nơi để tổ chức các chương trình sự kiện.
- » Tổ chức bếp ăn tập thể để cung cấp bữa ăn giữa ca cho tất cả nhân viên. Bữa ăn cho nhân viên của Công ty luôn cung cấp đủ dinh dưỡng và đảm bảo chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm.
- » Với mong muốn tạo một không gian thoáng mát, sạch sẽ và là nơi tụ họp, thư giãn sau những giờ lao động mệt nhọc cho người lao động, Công ty đã nâng cao chất lượng dịch vụ căn tin và xây dựng phòng giải trí, khu vực nghỉ giải lao sau bữa cơm người lao động.

Với các hoạt động nêu trên, một mặt FMC đã mang lại những giá trị tinh thần to lớn cho người lao động, giúp người lao động yên tâm làm việc và gắn bó lâu dài cùng Công ty. Mặt khác tạo nên một nét văn hóa đặc trưng của một thương hiệu luôn quan tâm sâu sắc đến đời sống của người lao động. Các hoạt động cho người lao động trong năm 2023:

STT	HOẠT ĐỘNG	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2023
1	Thưởng cho con người lao động đạt thành tích trong học tập (khuyến học)	Triệu đồng	1.052
2	Quà Thiếu nhi	Triệu đồng	273
3	Quà trung thu	Triệu đồng	545
4	Quà 8/3	Triệu đồng	372
5	Chi hỗ trợ thu nhập cho người lao động	Triệu đồng	5.546
6	Chi tiền nghỉ mát	Triệu đồng	4.919

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta luôn đồng hành cùng những mảnh đời khó khăn, sẻ chia những gánh nặng cuộc sống, giúp họ có điều kiện trang trải cuộc sống và cho con em được đến trường. Dù đóng góp không nhiều, nhưng đó là trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng, đồng thời là sự đầu tư vào địa phương về môi trường, nhân lực, vật lực,... góp phần nhỏ vào công cuộc xây dựng địa phương và đất nước. Một đất nước giàu mạnh, một địa phương phát triển cũng là điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của Công ty.







# 04

## ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- |    |   |
|----|---|
| 01 | Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty           |
| 02 | Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty |
| 02 | Các định hướng của Hội đồng quản trị                                      |



Tình hình hoạt động 2023

Năm 2023 đã trôi qua với nhiều thách thức và biến động đáng kể trong hoạt động kinh doanh xuất khẩu tôm. Lạm phát, suy thoái kinh tế, và tình trạng tôm giá rẻ có nguồn cung lớn đã gây ra những áp lực đáng kể đối với các doanh nghiệp tôm Việt. Trong khi đó, chi phí nuôi tôm tại Việt Nam còn cao và luôn phải đối mặt với các vấn đề bệnh tật nghiêm trọng. Vào cuối năm, vấn đề phức tạp hơn khi ngành tôm phải đối mặt với các vụ kiện chống trợ cấp từ Hoa Kỳ.

Trước tình hình này, Hội đồng quản trị đã có sách lược ứng phó khó khăn và thống nhất đối với Ban Tổng Giám đốc để triển khai nhanh chóng và hiệu quả nhất. Đồng thời, Hội đồng quản trị luôn tập trung vào việc nắm bắt tình hình và tận dụng mọi cơ hội kinh doanh có thể có. Cụ thể:

- Trong việc cạnh tranh về tôm giá rẻ, FMC tập trung vào việc cải thiện và tối ưu hóa chi phí, đồng thời tập trung vào việc phát triển các sản phẩm chế biến sâu và sản phẩm mới. HĐQT nhận thức rõ rằng khúc thị phần tôm giá rẻ vẫn còn nhiều tiềm năng mà chúng tôi chưa khai thác hết.
- FMC chủ động nỗ lực nâng cao mức tiêu thụ bằng cách liên tục hợp tác với các khách hàng lớn, và đồng thời, chặt chẽ theo dõi sự tiến triển của thị trường tiêu thụ. Điều này là để phát triển chiến lược đối ứng nhằm duy trì hệ thống khách hàng và đảm bảo sự hài lòng của người tiêu dùng cuối cùng.
- FMC duy trì và củng cố thành tựu trong việc nuôi tôm bằng cách đặc biệt chú trọng vào an toàn sinh học trong khu vực nuôi và thiết lập hệ thống giám sát chặt chẽ, nghiêm ngặt để giảm thiểu nguy cơ lây lan các bệnh tật. Đồng thời, Công ty liên tục tìm kiếm các nguồn cung ứng tôm giống chất lượng nhất có thể, nhằm tăng cường khả năng thành công trong quá trình nuôi.
- FMC tranh thủ cơ hội kinh doanh qua việc tổ chức nuôi mùa nghịch, tuy rủi ro sẽ tăng nhưng tận dụng được giá cả tốt từ quy luật cung cầu.

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KH 2023	TH 2023	% THỰC TẾ/ KẾ HOẠCH
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	4.870.000	5.089.081	104,50%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	300.000	304.596	101,53%
3	Lợi nhuận trước thuế của công ty mẹ	Triệu đồng	278.000	278.130	100,05%

Một số hoạt động lớn trong năm 2023:

- » Xí nghiệp Thủy sản Sao Ta thống nhất chấm dứt hoạt động theo theo Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta số 06A/NQ.HĐQT.23 ngày 26/12/2023. Xí nghiệp này được đổi thành Nhà máy Thủy sản Kim An.
- » Từ cuối tháng 11, FMC tiến hành thả nuôi tôm mùa nghịch. Đây là đột phá đầu tiên trong tiến trình hoạt động nuôi tôm của FMC. Mùa tôm này được FMC triển khai dựa trên 03 yếu tố :
  - + **Thời tiết:** Thời tiết không lạnh khi La Nina khiến nhiệt độ cuối năm 2023 sẽ không xuống thấp như mọi năm, ở mức cao hơn
  - + **Địa lợi:** nước sạch do mùa nghịch ít ai nuôi tôm, nước cung ứng nuôi tôm sẽ có phần sạch hơn và trại nuôi sát biển để lấy đủ nước nuôi.
  - + **Nhân hòa:** ý thức chủ quan bộ máy nhân sự phục vụ nuôi và tôm giống tốt
- » Nhà máy Thủy sản Sao Ta 2 hoàn thành xây dựng và đi vào hoạt động chính thức kể từ 01/2023.





## Hoạt động liên quan đến môi trường, xã hội



Không chỉ đóng góp tích cực cho kinh tế, tạo ra giá trị cho xã hội và cộng đồng, Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta còn luôn quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên, khí hậu,... xung quanh Công ty và trong khu vực. Bởi môi trường là nơi nuôi dưỡng sự sống của tất cả chúng ta, tác động xấu đến môi trường sẽ gây ra nhiều rủi ro cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, nhận thức về môi trường ngày càng nâng cao, các đối tác và người tiêu dùng bắt đầu quan tâm nhiều hơn đến các sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường. Đặc biệt, các đối tác và khách hàng lớn của Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta là các nước phát triển như Nhật Bản, Hoa Kỳ, EU,... đều đòi hỏi những sản phẩm chất lượng, đúng quy cách, nghiêm ngặt từ khâu nuôi trồng, chế biến đến xuất khẩu.

Các hoạt động gây ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên của các doanh nghiệp cũng đang dần bị người tiêu dùng lên án. Mặt khác, biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp, khiến giá tài nguyên tăng cao, hiệu quả công việc thấp hơn trong những khu vực bị ô nhiễm và đang ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Do vậy, để tồn tại và phát triển bền vững, các doanh nghiệp buộc phải quan tâm đến các khía cạnh môi trường, hiệu quả sinh thái và năng lượng của từng hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Ý thức được những vấn đề trên, Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta đã triển khai nhiều biện pháp bảo vệ môi trường, hướng đến một doanh nghiệp chất lượng, vừa là một phương pháp giữ vững hình ảnh thương hiệu FMC trong mắt khách hàng nội địa và đối tác nước ngoài:



Áp dụng chuẩn ISO 14000, chuẩn thực hành nông nghiệp tốt (GAP) và các chứng nhận nuôi trồng thủy sản ASC, BAP: Đây là hệ thống tiêu chuẩn nâng cao chất lượng an toàn thực phẩm, giảm thiểu tác hại đến môi trường và an toàn cho lao động trong quá trình sản xuất, thu hoạch, chế biến nông sản. Nhờ áp dụng các tiêu chuẩn này, Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta đã tạo ra được các sản phẩm có sức cạnh tranh tốt trên thị trường thế giới, nhất là ở các thị trường có tiêu chuẩn cao như Nhật Bản, Hoa Kỳ và EU.



Khuyến khích sử dụng vật liệu tái chế: Việc sử dụng vật liệu tái chế vừa có lợi cho môi trường, xã hội, vừa có lợi cho doanh nghiệp như giảm giá vốn, hạn chế chi phí xử lý rác thải, đầu tư hệ thống xử lý rác thải.



Chủ động tìm nguồn nguyên liệu sạch: Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta hoạt động trong ngành nghề thực phẩm, do đó, vấn đề nguyên liệu đầu vào sạch là một thách thức đối với doanh nghiệp nhưng cũng là một cơ hội để doanh nghiệp xây dựng hình ảnh sản phẩm xanh, sản phẩm sạch trong mắt người tiêu dùng. FMC có một quy trình khép kín từ khâu nuôi trồng đến chế biến và đưa ra thị trường. Hệ thống dây chuyền sản xuất được đầu tư hiện đại, đủ khả năng tạo ra những thành phẩm tươi ngon, đảm bảo quy cách. Việc nuôi trồng thủy sản, nông sản cũng được chú trọng; luôn có những chuyên viên với trình độ chuyên môn cao đánh giá các sản phẩm theo những quy chuẩn quốc tế, hướng đến an toàn vệ sinh thực phẩm và đảm bảo sức khỏe người tiêu dùng.



Đầu tư máy móc hiện đại: Việc đầu tư máy móc hiện đại không những đảm bảo năng suất, đáp ứng khối lượng hàng hóa xuất ra thị trường, mà còn là một biện pháp tiết kiệm những chi phí cố định như tiết kiệm điện, nước, chi phí sửa chữa,... giảm phát thải ra môi trường, tiêu tốn nhiên liệu.

Với những nỗ lực không ngừng nghỉ trong việc bảo vệ môi trường, Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta đã nhận được nhiều giải thưởng uy tín trong và ngoài nước, góp phần nâng cao hình ảnh thương hiệu FMC trên thị trường.



## ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

FIMEX VN

### Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2023

Năm qua, Ban Tổng Giám đốc đã chèo lái Công ty vượt qua sóng gió, đạt được những kết quả ấn tượng, hoàn thành xuất sắc kế hoạch, mục tiêu đề ra. Trong bối cảnh kinh doanh đầy thách thức, Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện tài năng và bản lĩnh, đưa ra nhiều giải pháp linh hoạt, kịp thời, đáp ứng nhu cầu của Hội đồng quản trị.

Cụ thể, Ban Tổng Giám đốc đã nghiêm túc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc cũng chủ động xây dựng và triển khai các giải pháp điều hành linh hoạt, phù hợp với chủ trương, định hướng của Hội đồng quản trị.

Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cũng đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin đối với Công ty đại chúng và niêm yết chứng khoán theo quy định.



## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

FIMEX VN

### Nhận định tình hình



#### THÁCH THỨC

- » Mặc dù lạm phát tại các nước lớn đã được kiểm chế và kinh tế thế giới thoát đáy, nhưng đà phục hồi còn chậm chạp, ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ thủy sản. Điều này có thể khiến chu kỳ giảm giá cho nhiều mặt hàng thủy sản kéo dài ít nhất đến hết nửa đầu năm 2024, nhất là trong bối cảnh tồn kho vẫn cao.
- » Ngành nuôi tôm Việt Nam cũng đang gặp nhiều thách thức lớn khi chi phí thức ăn tăng cao và dịch bệnh trên tôm chưa được kiểm soát hiệu quả. Tình trạng cạnh tranh gay gắt về giá và nguồn cung với Ecuador và Ấn Độ có thể khiến dư cung tiếp tục diễn ra trong nửa đầu năm 2024.
- » Bên cạnh đó, các rào cản thương mại gia tăng và quy định thị trường ngày càng khắt khe, điển hình là vụ điều tra chống trợ cấp của Hoa Kỳ đối với tôm của 4 nước, bao gồm Việt Nam, cũng là một rào cản lớn cho ngành thủy sản.
- » Ngoài ra, xung đột Trung Đông có thể gây gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, dẫn đến thiệt hại không nhỏ cho ngành.



#### CƠ HỘI

- » Làn sóng lạm phát toàn cầu đang dần được kiểm soát, mang đến tín hiệu tích cực cho nền kinh tế và hoạt động tiêu dùng. Bên cạnh đó, các động thái cấm vận thương mại thủy sản giữa các cường quốc như Mỹ, EU, Nga, Trung Quốc và Nhật Bản đã tạo nên sự thay đổi trong cục diện thương mại toàn cầu. Những biến động này tuy tiềm ẩn rủi ro, nhưng cũng mở ra cơ hội mới cho ngành thủy sản Việt Nam.
- » Cụ thể, sự dịch chuyển chuỗi cung ứng thủy sản đang diễn ra, và Việt Nam nổi lên như một điểm đến tiềm năng cho các doanh nghiệp quốc tế. Năng lực chế biến và đảm bảo chất lượng của ngành thủy sản Việt Nam được đánh giá cao, đáp ứng được yêu cầu khắt khe của các thị trường khó tính.
- » Đây là thời điểm vàng để ngành thủy sản Việt Nam bứt phá, gia tăng xuất khẩu và khẳng định vị thế trên thị trường quốc tế. Tuy nhiên, để tận dụng tối đa cơ hội này, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các doanh nghiệp, cơ quan quản lý và người nuôi trồng thủy sản để nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu và xây dựng thương hiệu mạnh cho ngành thủy sản Việt Nam.



### Phương hướng 2024 và về sau



#### Nhận thức

Giữa những biến động bất ổn của thị trường, việc kích hoạt các đầu mối tiếp nhận thông tin trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Thông tin thu thập từ nguồn cung nguyên liệu, thị trường tiêu thụ, cơ cấu sản phẩm, đối thủ cạnh tranh và hành vi người tiêu dùng sẽ được sàng lọc và xử lý thành những tín hiệu hữu ích cho doanh nghiệp. Nhận thức trong môi trường kinh doanh đầu tư không chỉ là thu thập thông tin mà còn là nghệ thuật tìm kiếm điểm cân bằng giữa các mục tiêu, nhận diện thời cơ và nắm bắt cơ hội kinh doanh tiềm năng. Lịch sử đã chứng minh rằng nhiều cơ hội lớn xuất hiện khi thị trường rơi vào trạng thái kiệt quệ, chỉ dành cho những ai đủ tinh táo và nhạy bén để nhận thức và nắm bắt.



#### Đối sách

Đối mặt với môi trường kinh doanh đầy biến động, khả năng thích ứng chính là chìa khóa để doanh nghiệp tồn tại và phát triển. Xây dựng kịch bản dự phòng cho các tình huống bất ngờ đóng vai trò then chốt trong việc chủ động ứng phó với những thay đổi. Hãy lấy ví dụ về thị trường Mỹ. Khi rào cản thuế trợ cấp cao và thuế chống bán phá giá xuất hiện, doanh nghiệp cần linh hoạt điều chỉnh chiến lược để thích ứng. Các phương án có thể bao gồm thu hẹp hoạt động tại Mỹ, tập trung vào thị trường tiềm năng khác, hoặc tạm dừng hoạt động tại Mỹ để chờ thời cơ thích hợp. Việc lựa chọn phương án nào phụ thuộc vào nhiều yếu tố như tình hình tài chính, năng lực cạnh tranh, và tiềm năng thị trường. Doanh nghiệp cần đánh giá kỹ lưỡng các yếu tố này để đưa ra quyết định phù hợp nhất, đảm bảo sự phát triển bền vững trong bối cảnh đầy biến động. Thực tế, sự linh hoạt và kịp thời có thể mang đến nhiều cơ hội cho doanh nghiệp. Khi thoát khỏi nguy cơ sớm, doanh nghiệp sẽ có lợi thế để nắm bắt những cơ hội mới và phát triển mạnh mẽ hơn trong tương lai. Do đó, xây dựng khả năng thích ứng và chủ động ứng phó với biến động là yếu tố sống còn cho doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh hiện nay. Từ đó, Hội đồng quản trị có hệ thống giải pháp cho từng mảng công việc như sau:

- » **Thị trường:** Tiếp tục tăng cường phát triển thị trường Nhật Bản; duy trì các thị trường đang có; chú trọng tìm hiểu từng bước thâm nhập thị trường Trung Quốc, trên nền tảng phát huy thế mạnh của mình.
- » **Sản phẩm:** Cải tiến đa dạng hóa sản phẩm nhưng phải phù hợp với điều kiện nhà xưởng, đặc biệt đẩy mạnh sản xuất sản phẩm chế biến sâu, giá trị gia tăng. Các sản phẩm cần tăng sản lượng nhằm phát huy thế mạnh là tôm bao bột, tôm duỗi, tôm chiên, tôm sushi, nhưng đồng thời nỗ lực giữ thị phần cho các mặt hàng tôm khác.
- » **Cơ sở vật chất:** Hiện nay FMC có 3 nhà máy và vùng nuôi tôm có diện tích lớn sản lượng cung cấp dự kiến > 16.000 tấn /năm.
  - + **Nhà máy Nam An:** Chủ lực là 3 mặt hàng chính là tôm duỗi, tôm bao bột và tôm chiên. Dự kiến chế biến trên 12.000 tấn thành phẩm năm. Chú trọng tăng cường việc bảo trì sửa chữa thường xuyên, sắp xếp chế biến gọn gàng và ngăn nắp.
  - + **Nhà máy Sao Ta:** Chủ lực 2 mặt hàng chính là sushi và IQF tươi /luộc. Dự kiến chế biến trên 7.000 tấn thành phẩm. Nhà máy mới đủ điều kiện chinh phục các hệ thống phân phối lớn và đang từng bước ổn định trong chế biến và kiểm soát tốt vi sinh cho sản phẩm sushi.
  - + **Nhà máy Tin An:** Chủ lực 2 mặt hàng chính là tôm bao bột và tôm chiên Dự kiến sản lượng chế biến trên 2.000 tấn. Nhà máy đang được sửa chữa lại cho phù hợp yêu cầu khách hàng.
- » **Vùng nuôi** sẽ tiếp tục phấn đấu đạt sản lượng tối đa và giảm chi phí, tăng hiệu quả thông qua tìm tòi , kịp thời rút kinh nghiệm để điều chỉnh, hoàn thiện quy trình nuôi phù hợp với tình hình thực tế. Song song đó, Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu giải pháp có nguồn tôm giống không nhiễm bệnh và kháng bệnh.
- » **Lĩnh vực tài chính** sẽ chú ý diễn tiến tỷ giá và lãi suất để có phương án vay vốn tiết kiệm chi phí nhất
- » **Phát triển bền vững** sợi chỉ xuyên suốt là FMC coi trọng các giải pháp phát triển bền vững, góp phần giảm thiểu tối đa phát thải và sử dụng tiết kiệm nhất tài nguyên thiên nhiên, đồng thời tiếp tục theo đuổi chương trình Doanh nghiệp bền vững (CSI) do VCCI triển khai và nỗ lực đứng trong top 100 Doanh nghiệp Việt bền vững năm 2004. Song song với đó, Công ty tiếp tục duy trì tốt các chứng nhận tiêu chuẩn quốc tế đã đạt như BAP, ASC, CSI, FAIR TRADE...



2023

# 05

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

- |    |   |
|----|---|
| 01 | Hội đồng quản trị   |
| 02 | Ban kiểm soát   |
| 02 | Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát |



# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## FIMEX VN

Thành viên Hội đồng quản trị công ty gồm 06 người, gồm:  
**Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, 02 Thành viên HĐQT điều hành và 02 Thành viên độc lập HĐQT.**

1. Ông Hồ Quốc Lực - Chủ tịch HĐQT
2. Bà Nguyễn Thị Trà My - Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông Phạm Hoàng Việt - Thành viên HĐQT điều hành
4. Ông Tô Minh Chưởng - Thành viên HĐQT điều hành
5. Ông Nguyễn Văn Khải - Thành viên HĐQT độc lập
6. Ông Adisak Torsakul - Thành viên HĐQT độc lập

Thành viên Hội đồng quản trị được phân công, phân nhiệm rõ ràng, phụ trách quản trị, định hướng mảng hoạt động phù hợp với chuyên môn và kinh nghiệm quản trị của mình





## Giới thiệu Hội đồng quản trị (Tiếp theo)



### Ông HỒ QUỐC LỰC

Chủ tịch Hội đồng quản trị

**Ngày sinh** 07/05/1956

**Nơi sinh** Tỉnh Sóc Trăng

**Quốc tịch** Việt Nam

**Trình độ chuyên môn** Tiến sĩ Kinh tế

**Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác** Chủ tịch HĐQT của CTCP Thực phẩm Khang An;  
TV HĐQT của CTCP Xuất nhập khẩu Thủy Sản Bến Tre (ABT)

**Số lượng cổ phần sở hữu** Cá nhân: 710.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 1,09% Vốn điều lệ  
Đại diện: không có

#### Quá trình công tác

- » **1983 - 1986** Nhân viên phòng Kế hoạch Công ty Thủy sản Xuất nhập khẩu Hậu Giang
- » **1986 - 1991** Phó phòng Kế hoạch Xí nghiệp đông lạnh II Hậu Giang
- » **1991 - 1992** Trưởng phòng Nghiệp vụ Xí nghiệp đông lạnh II
- » **1992 - 1994** Phó Giám đốc Công ty Thủy sản Xuất nhập khẩu Tổng hợp Sóc Trăng (STAPIMEX)
- » **1994 - 1996** Trưởng ban quản lý xây dựng cơ sở Công ty Thực phẩm Xuất nhập khẩu Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEXVN)
- » **1996 - 2003** Giám đốc Công ty Thực phẩm Xuất nhập khẩu Tổng hợp Sóc Trăng
- » **2003 - 2006** Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CTCP Thực phẩm Sao Ta, Chủ tịch Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP)
- » **2007 - 10/2009** Chủ tịch HĐQT CTCP Thực phẩm Sao Ta
- » **10/2009 - 03/2018** Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CTCP Thực phẩm Sao Ta
- » **04/2018 - nay** Chủ tịch HĐQT CTCP Thực phẩm Sao Ta



### Bà NGUYỄN THỊ TRÀ MY

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

**Ngày sinh** 10/05/1970

**Nơi sinh** Phú Thọ

**Quốc tịch** Việt Nam

**Trình độ chuyên môn** Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

**Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác** » Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CTCP CSC Việt Nam  
» Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CTCP Tập đoàn PAN  
» Chủ tịch HĐQT CTCP PAN Farm  
» Chủ tịch HĐQT CTCP PAN-HULIC  
» Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam

**Số lượng cổ phần sở hữu** Cá nhân: 67.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,10% Vốn điều lệ  
Đại diện: không có

#### Quá trình công tác

- » **1993 - 1995** Trợ lý TGD Công ty International Business Advisor
- » **1995 - 2012** Giám đốc Tài chính kiêm Phó TGD Công ty Biomin Việt Nam
- » **2007 - nay** Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CTCP CSC Việt Nam
- » **2013 - nay** Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam
- » **2016 - nay** Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CTCP Tập đoàn PAN;  
Chủ tịch HĐQT CTCP PAN Farm;  
Chủ tịch HĐQT CTCP PAN-HULIC.



## Giới thiệu Hội đồng quản trị (Tiếp theo)



### Ông PHẠM HOÀNG VIỆT

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Đã được trình bày  
tại Chương 2 - Mục II - Tổ chức nhân sự



### Ông TÔ MINH CHĂNG

Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

Đã được trình bày  
tại Chương 2 - Mục II - Tổ chức nhân sự



### Ông NGUYỄN VĂN KHẢI

Thành viên độc lập HĐQT

**Ngày sinh** 04/11/1967

**Nơi sinh** Tỉnh Thừa Thiên Huế

**Quốc tịch** Việt Nam

**Trình độ chuyên môn** Thạc sĩ Quản lý Công nghiệp

**Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác**

- » Trưởng Ban Kiểm soát - CTCP Chứng Khoán SS1 (SSI);
- » Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chế HXK Long An (LAF);
- » Chủ tịch HĐQT CTCP Xuất nhập khẩu Thủy Sản Bến Tre (ABT);
- » Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy Sản 584 Nha Trang;

**Số lượng cổ phần sở hữu** Cá nhân: không có  
Đại diện: không có

#### Quá trình công tác

- » **06/1994 - 06/1995** Trợ lý Tổng Giám đốc - Công ty Liên doanh VU-TRAC
- » **06/1995 - 12/1996** Kỹ sư - Công ty Liên doanh VU-TRAC
- » **12/1998 - 05/2018** Giám đốc Điều hành Công ty cổ phần Xuyên Thái Bình/ Phó Tổng Giám đốc - (Công ty CP Tập đoàn PAN)
- » **11/1999 - nay** Trưởng Ban kiểm soát - Công ty CP Chứng Khoán Sài Gòn (SSI)
- » **09/2013 - nay** Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy Sản Bến Tre (ABT)
- » **04/2014 - nay** Chủ tịch HĐQT - Công Ty CP Thủy Sản 584 Nha Trang
- » **07/2014 - nay** Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Chế Biến HXK Long An (LAF)
- » **06/2020 - nay** Thành viên độc lập HĐQT - Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta

Giới thiệu Hội đồng quản trị (Tiếp theo)



Ông **ADISAK TORSAKUL**

Thành viên độc lập HĐQT

**Ngày sinh** 25/06/1967

**Nơi sinh** Thái Lan

**Quốc tịch** Thái Lan

**Trình độ chuyên môn** Cử nhân chuyên ngành Khoa học Động vật tại Đại học Khon Kaen Thái Lan.

**Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác** Phó Tổng Giám đốc Điều hành - Mảng kinh doanh thức ăn chăn nuôi và trang trại thủy sản (Việt Nam) Công ty Cổ Phần Chăn Nuôi C.P. Việt Nam

**Số lượng cổ phần sở hữu** Cá nhân: không có  
Đại diện: không có

**Quá trình công tác**

- » **01/07/1988 - 31/12/1988** Charoen Pokphand Foods
- » **01/01/1989 - 31/05/1995** Bangkok Feedmill Co., Ltd
- » **01/06/1995 - 31/10/1996** Sea Pharm Co., Ltd
- » **01/11/1996 - 31/12/1998** Seafood Enterprise Co., Ltd
- » **01/01/1999 - 30/04/2002** Nakhon Farm Aquatic Animal Breed Co., Ltd
- » **01/05/2022 - 31/03/2003** C.P. Myanmar
- » **01/04/2003 - 31/08/2010** Công Ty cổ Phần Chăn Nuôi C.P. Việt Nam
- » **01/09/2010 - 31/03/2016** Charoen Pokphand Foods
- » **01/04/2016 - Nay** Phó Tổng Giám đốc Điều hành CTCP Chăn Nuôi C.P. Việt Nam
- » **15/04/2022 - Nay** Thành viên độc lập HĐQT CTCP Thực phẩm Sao Ta

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Hoạt động kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh được Hội đồng quản trị thực hiện thường xuyên và chặt chẽ. Mục tiêu chính là nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của công ty, từ đó đưa ra các định hướng, giải pháp và chiến lược phù hợp, đảm bảo việc kinh doanh luôn bám sát mục tiêu đề ra và đạt hiệu quả tối ưu.

Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức họp 6 cuộc họp định kỳ và bất thường, thành phần tham dự gồm: HĐQT, Ban TGD, BKS, Kế toán trưởng và các cán bộ chủ chốt của Tập đoàn. Tại các cuộc họp, HĐQT đã triển khai phương hướng, kế hoạch cũng như cập nhật chi tiết và đôn đốc các dự án đang triển khai của Tập đoàn.

Với tinh thần trách nhiệm cao và sự am hiểu sâu sắc về hoạt động của công ty, HĐQT luôn cam kết thực hiện tốt vai trò giám sát, định hướng chiến lược, góp phần đưa công ty phát triển bền vững.

Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP
1	Hồ Quốc Lực	Chủ tịch HĐQT	06/06	100%
2	Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch HĐQT	06/06	100%
3	Phạm Hoàng Việt	Thành viên HĐQT điều hành	06/06	100%
4	Tô Minh Chăng	Thành viên HĐQT điều hành	06/06	100%
5	Nguyễn Văn Khải	Thành viên HĐQT độc lập	06/06	100%
6	Adisak Torsakul	Thành viên HĐQT độc lập	06/06	100%

Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
01	01/NQ.HĐQT.23	03/01/2023	Phê duyệt giao dịch với người có liên quan 2023.	100%
02	02/NQ.HĐQT.23	08/02/2023	Thống nhất chốt danh sách, thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023	100%
03	03/NQ.HĐQT.23	11/04/2023	Về việc chốt danh sách trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2022.	100%
04	04/NQ.HĐQT.23	14/08/2023	Chấp thuận giao dịch liên quan với CTCP Thực phẩm PAN và chấp thuận cho đơn vị này được vay số tiền tối đa 230 tỉ đồng.	100%
05	05/NQ.HĐQT.23	24/10/2023	Về điều chỉnh kế hoạch năm 2023	100%
06	06/NQ.HĐQT.23	26/12/2023	Về việc chấp thuận các giao dịch liên năm 2024	100%
07	06A/NQ.HĐQT.23	26/12/2023	Về việc chấp thuận chấm dứt hoạt động của chi nhánh trực thuộc	100%



## Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị của Công ty FMC gồm 6 thành viên, trong đó 02 thành viên độc lập, không có sự thay đổi về nhân sự HĐQT. Tất cả các thành viên HĐQT tham gia vào các hoạt động hoạch định chiến lược, kiểm soát tuân thủ, phản biện, và đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.

### Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023

Trong năm đã có 6 cuộc họp định kỳ và bất thường, cũng như đưa ra nhiều Nghị quyết quan trọng nhằm bảo đảm cho hoạt động chung thông suốt. Những nội dung cụ thể được nêu trong Báo cáo quản trị năm 2023 (đã được công bố thông tin trên phương tiện đại chúng), đó là:

- » Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2022 và BCTC kiểm toán 2022, Kế hoạch hoạt động năm 2023;
- » Thông qua các hồ sơ, tài liệu tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 và ấn định tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023; Báo cáo kết quả hoạt động quý 1 năm 2023;
- » Hoàn thiện chiến lược 5 năm 2021-2025;
- » Thông qua các giao dịch liên quan cho năm 2023;
- » Thông qua Phương án SXKD 2023, các hồ sơ hạn mức tín dụng vay Ngân hàng;
- » Thống nhất giao cho Tổng Giám đốc được thế chấp các tài sản của Công ty liên quan đến giao dịch tín dụng tại các Ngân hàng thương mại, đồng thời giao Tổng Giám đốc ký kết các giao dịch tín dụng tại các Ngân hàng này trong năm 2023;
- » Lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty kiểm toán phía nam (AASCS) thực hiện kiểm toán nội bộ năm 2023;
- » Lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023 theo Nghị quyết số 023/NQ\_ĐHĐCĐ ngày 07/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023;
- » Phân tích, đánh giá kết quả hoạt động quý 2/2023, tổng kết 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng hoạt động cho 6 tháng cuối năm 2023;
- » Chấp thuận giao dịch liên quan đến Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN (PAN FOOD), là công ty thành viên của PAN GROUP, và chấp nhận cho Công ty này được vay số tiền không quá 230 tỉ (dưới 35% tổng giá trị tài sản tại Báo cáo tài chính gần nhất) với thời hạn cho vay không quá 6 tháng;
- » Tổng kết hoạt động 9 tháng đầu năm 2023, tình hình hoạt động quý 4/2023. Qua đó, HĐQT thống nhất điều chỉnh các chỉ tiêu hoạt động năm 2023 (điều chỉnh giảm so với kế hoạch 2023 được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua ở tháng 4/2023) để phù hợp với tình hình khó khăn chung. Việc điều chỉnh này sẽ được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
- » Thông qua các giao dịch có liên quan cho năm 2024.

- » Thống nhất giao cho Tổng Giám đốc được thế chấp các tài sản của Công ty liên quan đến giao dịch tín dụng tại các Ngân hàng thương mại, đồng thời giao Tổng giám đốc ký kết các giao dịch tín dụng tại các Ngân hàng này trong năm 2024;
- » Chấp thuận chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty cổ phần Thực phẩm Sao Ta - Xí nghiệp Thủy sản Sao Ta (Mã số thuế: 2200208753-002) kể từ ngày 27/12/2023.

### Đánh giá về hoạt động HĐQT trong năm 2023

01

#### Sự phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành:

Công việc thường xuyên luôn được duy trì là sự phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành để kịp thời có những quyết sách phù hợp, góp phần đưa hoạt động FMC vượt qua khó khăn và quan trọng hơn là đạt những thành quả đáng khích lệ trong bối cảnh đầy biến động của kinh tế thế giới.

02

#### Phân công các thành viên HĐQT:

HĐQT có phân công cụ thể từng thành viên. Qua đó, các thành viên độc lập có những hỗ trợ tích cực cho công ty về các mặt như về tổ chức nhân sự, về đẩy mạnh hoạt động nuôi tôm, nhất là trong phân tích nguyện vọng nhà đầu tư và sự phối hợp các bên để có tiếng ... nói thống nhất, thúc đẩy hoạt động FMC theo hướng ổn định và bền vững hơn.

03

#### Nhận xét hoạt động của HĐQT:

Hoàn toàn nhất trí với nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị trình tại đại hội.

04

#### Nội dung khác:

Các khoản chi thù lao, lợi ích khác của HĐQT, BKS và các giao dịch liên quan khác được công ty công bố trên Báo cáo tài chính thường kỳ.

## Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có

## Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Không có

Danh sách Ban Kiểm soát

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CP SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Lưu Nguyễn Trúc Dung	Trưởng BKS	10	0%
2	Lý Thái Hưng	Thành viên BKS	-	-
3	Lý Thị Kim Yến	Thành viên BKS	-	-

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Về công tác quản lý điều hành của Công ty năm 2023

- 01
- ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT**

HĐQT đã tổ chức, triển khai và hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tập trung vào các mục tiêu tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty đã được ĐHĐCĐ đề ra. HĐQT duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ theo quy định, các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ, đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, để đưa ra các nghị quyết và quyết định kịp thời.
- 02
- ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban TGD đã phân công nhiệm vụ từng thành viên trong Ban TGD và cụ thể hóa Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT đến ban TGD, các phòng ban của Công ty; Chỉ đạo điều hành trong các khâu tổ chức SXKD theo đúng mục tiêu và các chỉ tiêu Đại hội đề ra, thực hiện đúng Nghị quyết của HĐQT, quy định của pháp luật Nhà nước và Điều lệ Công ty

Hoạt động của BKS trong năm 2023

- 01
- BKS đã thực hiện việc giám sát các hoạt động và tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ của công ty đối với HĐQT và Ban TGD trong việc quản lý, điều hành công ty. Kiểm tra và giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh của công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết của HĐQT. BKS phân công các thành viên nghiêm túc thực hiện tốt nhiệm vụ, có ý kiến kịp thời về tình hình SXKD của công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.
- 02
- Năm 2023 các thành viên BKS đều tham gia đầy đủ 2 cuộc họp của BKS được công bố trong Báo cáo về tình hình quản trị công ty và số tiền thù lao của BKS trong năm là 276 triệu đồng.

Kết quả giám sát tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh

- 
- Thống nhất báo cáo tài chính năm 2023 của công ty, được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2023, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý.

Danh sách thay đổi thành viên Ban kiểm soát trong năm: Không có

Các cuộc họp Ban kiểm soát

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP BKS THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP
1	Lưu Nguyễn Trúc Dung	Trưởng BKS	02	100%
2	Lý Thái Hưng	Thành viên BKS	02	100%
3	Lý Thị Kim Yến	Thành viên BKS	02	100%

Kế hoạch hoạt động thời gian tới của BKS

- 
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- 
- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động quản trị, điều hành và sản xuất kinh doanh của công ty đảm bảo công khai, minh bạch và cung cấp thông tin đến cổ đông khi có yêu cầu theo Luật định và Điều lệ hoạt động của công ty.
- 
- Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh của công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua, soát xét báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo bán niên, báo cáo hàng năm.
- 
- Các công việc khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ công ty.



# Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát

FIMEX VN

## Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị tính: đồng

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	TỔNG THÙ LAO	TỔNG LƯƠNG VÀ THU NHẬP KHÁC
1	Hồ Quốc Lực	Chủ tịch HĐQT	204.000.000	1.969.391.000
2	Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch HĐQT	192.000.000	500.000.000
3	Phạm Hoàng Việt	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	108.000.000	1.953.351.000
4	Tô Minh Chảnh	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	108.000.000	1.267.607.000
5	Nguyễn Văn Khải	Thành viên HĐQT độc lập	108.000.000	300.000.000
6	Adisak Torsakul	Thành viên HĐQT độc lập	108.000.000	250.000.000
7	Lưu Nguyễn Trúc Dung	Trưởng BKS	150.000.000	762.981.000
8	Lý Thái Hưng	Thành viên	84.000.000	720.085.000
9	Lý Thị Kim Yến	Thành viên	84.000.000	120.000.000
10	Hoàng Thanh Vũ	Phó Tổng Giám đốc	-	1.362.926.000
11	Mã Ích Hưng	Phó Tổng Giám đốc	42.000.000	1.181.161.000
12	Lê Ngọc Hương	Phó Tổng Giám đốc	-	1.059.191.000
Tổng cộng			1.188.000.000	11.446.693.000

## Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Trong năm 2023, các thành viên HĐQT, TGD, kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên không thực hiện giao dịch cổ phiếu nội bộ.

## Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty



HĐQT xác định nâng cao chất lượng và năng lực quản trị công ty là một nội dung quan trọng trong định hướng chiến lược của Công ty nhằm xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở vận dụng các thông lệ quốc tế, kết hợp với sức mạnh tổng thể của các nguồn lực trong toàn hệ thống để kiểm soát, giám sát các hoạt động của công ty một cách có trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả.

- Công ty đã thực hiện theo quy định về quản trị Công ty theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020. Cụ thể tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 (nghị quyết số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2021) đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty, đồng thời ban hành các quy chế như Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế HĐQT, Quy chế BKS.
- Thực hiện ký kết hợp đồng với Công ty kiểm toán phía nam (AASCS) thực hiện kiểm toán nội bộ năm 2023 theo quy định tại Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019.
- Tiếp tục cập nhật, sửa đổi, bổ sung và tuân thủ các quy định về công bố và minh bạch thông tin theo yêu cầu tại Thông tư 96/2020/TT-BTC;
- Cập nhật thông tin thường xuyên trên website: Hoạt động công bố thông tin, tình hình sản xuất kinh doanh định kỳ và các hoạt động khác được Công ty cập nhật thường xuyên trên Website cho các cổ đông, khách hàng, nhà đầu tư trong và ngoài nước dễ dàng tiếp cận;
- Tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty tham gia do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các đơn vị uy tín tổ chức. Bên cạnh đó, với cam kết thực hiện quản trị công ty trên cơ sở vận dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất, Công ty sẽ thường xuyên cập nhật các kiến thức, thông lệ quốc tế về quản trị công ty trong và ngoài nước, đồng thời chủ động chia sẻ các thông tin liên quan đến quản trị doanh nghiệp và mô hình tổ chức bộ máy với các cổ đông lớn là tổ chức để tận dụng kinh nghiệm trong việc phát triển mô hình quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực quản trị quốc tế;
- Đẩy mạnh công tác quản lý rủi ro, tuân thủ và kiểm toán nội bộ để cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động quản trị doanh nghiệp.

# Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát

FIMEX VN

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN	MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY	SỐ GIẤY NSH, NGÀY CẤP, NƠI CẤP NSH	ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH/ ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC		THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH VỚI CÔNG TY	SỐ NQ/ QĐ CỦA ĐHĐCĐ/ HĐQT THÔNG QUA	NỘI DUNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH (đồng)	
1	CTCP Thực phẩm Khang An	Công ty thành viên	Giấy CNĐKDN số 2200780985 cấp ngày 19/08/2020 và các lần sửa đổi	Lô B, KCN An Nghiệp, huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng		Năm 2021	01/NQ.HĐQT.23 ngày 03/01/2023	Thu hộ ủy thác	87.106.584.184
								Mua hàng hóa	17.951.797.800
								Bán hàng hóa	2.931.655.000
								Chi hộ ủy thác	3.716.835.225
								Chi hộ	74.119.250
								Thu nhập cổ tức	12.628.000.000
								Cung cấp dịch vụ xuất khẩu ủy thác	49.000.000
								Phí hợp tác kinh doanh	1.079.820.000
2	Công ty TNHH Vinh Thuận	Công ty thành viên	Giấy CNĐKDN số 2200205569 cấp lần đầu ngày 15/05/2002 và các lần sửa đổi	Khóm Biển Trên, Phường Vĩnh Phước, Thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng		Quý 3/2022	01/NQ.HĐQT.23 ngày 03/01/2023	Phí thuê tài sản	19.921.172.657
3	CTCP Tập đoàn PAN	Cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10%	Giấy CNĐKDN số 0301472704 cấp ngày 20/03/2020 và các lần sửa đổi	Tầng 15, tòa ICON4, số 243A, Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, TP Hà Nội			01/NQ.HĐQT.23 ngày 03/01/2023	Chia cổ tức	49.369.356.000
4	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	Cổ đông lớn	Giấy CNĐKDN số 1300376365 cấp ngày 25/12/2003 và các lần sửa đổi	Xã Tân Thạch, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre		Năm 2021	01/NQ.HĐQT.23 ngày 03/01/2023	Chia cổ tức	16.178.000.000
								Bán hàng hóa	3.058.581.750
								Mua dịch vụ	219.342.563
5	CTCP Chăn nuôi C.P Việt Nam	Cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10%	Giấy CNĐKDN số 3600224423 cấp lần đầu ngày 22/07/1996 và các lần sửa đổi	KCN Biên Hòa II, Phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai		Quý 4/2021	01/NQ.HĐQT.23 ngày 03/01/2023	Chia cổ tức	32.563.666.000
								Mua hàng hóa	323.341.125.936
6	Ông Hồ Quốc Lực	Chủ tịch				Năm 2023		Chuyển nhượng phần Vốn góp	2.000.000.000

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

Không có





# 06

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2023

- 01 Ý kiến kiểm toán
- 02 Báo cáo tài chính được kiểm toán 2023



Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta ("Công ty") là một công ty cổ phần được chuyển đổi từ việc cổ phần hóa Công ty Thực phẩm Xuất Nhập khẩu Sóc Trăng theo Quyết định số 346/QĐ-TCCB02 ngày 9 tháng 10 năm 2002 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Sóc Trăng, và Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") Số 2200208753 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 19 tháng 12 năm 2002, và các GCNĐKDN điều chỉnh.

Vào ngày 7 tháng 12 năm 2006, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã FMC theo Giấy phép niêm yết số 66/UBCK-GPNY do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 10 năm 2006.

Hoạt động chính trong năm hiện hành của Công ty là nuôi trồng, chế biến, bảo quản thủy sản; mua bán lương thực, thực phẩm, nông sản sơ chế và sản xuất, xuất khẩu tiêu thụ hàng nông sản.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Km 2132, Quốc lộ 1A, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Hồ Quốc Lực	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch
Ông Phạm Hoàng Việt	Thành viên
Ông Tô Minh Chăng	Thành viên
Ông Adisak Torsakul	Thành viên độc lập
Ông Nguyễn Văn Khải	Thành viên độc lập

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Lưu Nguyễn Trúc Dung	Trưởng ban
Bà Lý Thị Kim Yến	Thành viên
Ông Lý Thái Hưng	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Hoàng Việt	Tổng Giám đốc	miễn nhiệm ngày 1 tháng 8 năm 2023
Bà Lê Ngọc Hương	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Mã Ích Hưng	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Hoàng Thanh Vũ	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Đinh Văn Thới	Phó Tổng Giám đốc	

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này là Ông Phạm Hoàng Việt.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:

Phạm Hoàng Việt  
Tổng Giám đốc

Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2024



Số tham chiếu: 11604265/66920349-HN

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta ("Công ty") và các công ty con ("Nhóm Công ty"), được lập vào ngày 25 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 5 đến trang 35, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Thị Như Quỳnh  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 3040-2024-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2024



Nguyễn Thủy Trang  
Kiểm toán viên  
Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 3213-2020-004-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND				
Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>2.127.050.626.036</b>	<b>1.876.998.079.284</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	4	<b>451.603.648.884</b>	<b>585.329.354.328</b>
111	1. Tiền		41.432.602.884	290.134.774.931
112	2. Các khoản tương đương tiền		410.171.046.000	295.194.579.397
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	5	<b>97.416.519.173</b>	<b>11.068.845.925</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		97.416.519.173	11.068.845.925
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>491.782.381.783</b>	<b>279.822.503.552</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	247.892.771.166	240.004.282.595
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	18.484.294.325	33.416.626.779
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	8	217.000.000.000	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	9	8.405.316.292	6.401.594.178
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	10	<b>999.826.960.186</b>	<b>929.079.227.608</b>
141	1. Hàng tồn kho		999.826.960.186	929.079.227.608
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>86.421.116.010</b>	<b>71.698.147.871</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	47.668.869.691	24.431.584.433
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	17	38.752.246.319	47.266.563.438
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>1.229.133.450.958</b>	<b>1.111.808.887.259</b>
220	<b>I. Tài sản cố định</b>		<b>848.375.105.053</b>	<b>418.632.650.904</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	846.052.932.907	416.196.267.388
222	Nguyên giá		1.692.286.492.474	1.134.037.024.796
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(846.233.559.567)	(717.840.757.408)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	2.322.172.146	2.436.383.516
228	Nguyên giá		4.452.274.496	4.546.154.496
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(2.130.102.350)	(2.109.770.980)
240	<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>95.601.926.031</b>	<b>445.522.504.738</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	95.601.926.031	445.522.504.738
260	<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>285.156.419.874</b>	<b>247.653.731.617</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	280.442.455.465	242.313.447.464
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	29.3	4.713.964.409	5.340.284.153
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>3.356.184.076.994</b>	<b>2.988.806.966.543</b>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND				
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>1.122.043.529.157</b>	<b>872.745.442.329</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>1.111.721.604.907</b>	<b>862.554.103.579</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	106.178.101.220	82.941.321.295
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	2.797.675.915	20.514.754.793
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	7.078.619.316	7.204.767.568
314	4. Phải trả người lao động		71.047.980.854	146.078.700.450
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	44.908.504.091	53.228.437.357
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	19	363.283.285	7.203.123.519
320	7. Vay ngắn hạn	20	824.121.975.749	515.492.089.200
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	21	55.225.464.477	29.890.909.397
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>10.321.924.250</b>	<b>10.191.338.750</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	19	835.000.000	835.000.000
342	2. Dự phòng phải trả dài hạn	3.10	9.486.924.250	9.356.338.750
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>2.234.140.547.837</b>	<b>2.116.061.524.214</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	22.1	<b>2.234.140.547.837</b>	<b>2.116.061.524.214</b>
411	1. Vốn cổ phần		653.888.890.000	653.888.890.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		653.888.890.000	653.888.890.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		593.681.126.002	593.681.126.002
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		781.167.252.495	676.372.777.269
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		505.100.163.093	367.349.763.265
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		276.067.089.402	309.023.014.004
429	4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		205.403.279.340	192.118.730.943
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>3.356.184.076.994</b>	<b>2.988.806.966.543</b>

  
Ly Thị Thu Hồng  
Người lập

Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam  
Ngày 25 tháng 3 năm 2024

  
Tô Minh Chanh  
Kế toán trưởng

  
Phạm Hoàng Việt  
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023


VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu về bán hàng	23.1	5.089.081.007.694	5.707.202.573.088
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23.1	(1.688.007.779)	(5.638.911.412)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng	23.1	5.087.392.999.915	5.701.563.661.676
11	4. Giá vốn hàng bán	24	(4.594.468.806.420)	(5.075.987.793.830)
20	5. Lợi nhuận gộp từ bán hàng		492.924.193.495	625.575.867.846
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23.2	72.936.248.973	71.136.474.603
22	7. Chi phí tài chính	25	(61.457.891.439)	(54.188.282.457)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(28.215.238.714)	(17.254.552.400)
25	8. Chi phí bán hàng	26	(121.784.059.524)	(226.193.552.007)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	(78.979.856.518)	(92.525.769.842)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		303.638.634.987	323.804.738.143
31	11. Thu nhập khác		994.554.961	5.099.570.105
32	12. Chi phí khác		(37.298.449)	(490.230.094)
40	13. Lợi nhuận khác		957.256.512	4.609.340.011
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		304.595.891.499	328.414.078.154
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29.1	(1.633.240.589)	(8.282.032.455)
52	16. (Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại	29.3	(626.319.744)	885.845.696
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		302.336.331.166	321.017.891.395
61	18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	22.1	276.067.089.402	309.023.014.004
62	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	22.1	26.269.241.764	11.994.877.391
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	22.4	4.121	4.107
71	21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	22.4	4.121	4.107

  
Lý Thị Thu Hồng  
Người lập

  
Tô Minh Chặng  
Kế toán trưởng



  
Phạm Hoàng Việt  
Tổng Giám đốc

Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam  
Ngày 25 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>304.595.891.499</b>	<b>328.414.078.154</b>
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định		154.278.778.410	89.429.948.309
03	Dự phòng		130.585.500	158.652.250
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		1.824.439.688	4.160.227.009
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(21.881.860.907)	(18.044.068.785)
06	Chi phí lãi vay	25	28.215.238.714	17.254.552.400
08	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>467.163.072.904</b>	<b>421.373.389.337</b>
09	Giảm các khoản phải thu		14.437.845.211	37.010.102.618
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(70.747.732.578)	12.108.293.524
11	Giảm các khoản phải trả		(93.059.865.775)	(3.041.060.849)
12	(Tăng) giảm chi phí trả trước		(61.366.293.259)	1.758.345.615
14	Tiền lãi vay đã trả		(28.311.126.353)	(17.102.915.090)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	17	(4.335.387.168)	(4.812.840.000)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	21	(16.599.666.383)	(12.084.414.364)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>207.180.846.599</b>	<b>435.208.900.791</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(217.783.092.033)	(438.689.485.930)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		928.367.003	929.090.909
23	Tiền chi cho vay và gửi ngân hàng có kỳ hạn		(378.369.676.556)	(24.985.279.832)
24	Thu hồi tiền gửi có kỳ hạn		75.022.003.308	38.701.032.058
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(109.794.580.926)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		2.000.000.000	-
27	Tiền thu lãi ngân hàng		12.895.081.784	18.578.411.008
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư</b>		<b>(505.307.316.494)</b>	<b>(515.260.812.713)</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và nhận vốn góp của chủ sở hữu	22.1	-	(4.300.000)
33	Tiền thu từ đi vay	20	4.493.951.195.410	3.584.895.214.062
34	Tiền trả nợ gốc vay	20	(4.188.124.362.846)	(3.543.731.364.409)
36	Cổ tức đã trả cho cổ đông công ty mẹ	22.2	(130.777.778.000)	(130.777.778.000)
	Cổ tức đã trả cho cổ đông không kiểm soát của công ty con		(11.872.000.000)	(11.109.560.000)
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động tài chính</b>		<b>163.177.054.564</b>	<b>(100.727.788.347)</b>



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND				
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		(134.949.415.331)	(180.779.700.269)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		585.329.354.328	769.592.318.292
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		1.223.709.887	(3.483.263.695)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	451.603.648.884	585.329.354.328

Lý Thị Thu Hồng  
Người lập

Tô Minh Chăng  
Kế toán trưởng

Phạm Hoàng Việt  
Tổng Giám đốc

Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta ("Công ty") là một công ty cổ phần được chuyển đổi từ việc cổ phần hóa Công ty Thực phẩm Xuất Nhập khẩu Sóc Trăng theo Quyết định số 346/QĐ-TCCB02 ngày 9 tháng 10 năm 2002 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Sóc Trăng, và Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") Số 2200208753 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 19 tháng 12 năm 2002, và các GCNĐKDN điều chỉnh.

Vào ngày 7 tháng 12 năm 2006, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã FMC theo Giấy phép niêm yết số 66/UBCK-GPNY do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 10 năm 2006.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là nuôi trồng, chế biến, bảo quản thủy sản; mua bán lương thực, thực phẩm, nông sản sơ chế và sản xuất, xuất khẩu tiêu thụ hàng nông sản.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Km 2132, Quốc lộ 1A, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là: 5.174 người (ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 4.902 người).

Cơ cấu tổ chức

Công ty có hai công ty con như trình bày bên dưới và đã được hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty:

Công ty Cổ phần Thực phẩm Khang An ("Khang An")

Khang An là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2200780985, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 19 tháng 8 năm 2020. Hoạt động chính trong năm hiện tại của Khang An là chế biến, bảo quản thủy sản; mua bán lương thực, thực phẩm, nông sản sơ chế và sản xuất, xuất khẩu tiêu thụ hàng nông sản. Khang An có trụ sở chính đăng ký tại Lô B, Khu công nghiệp An Nghiệp, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty nắm giữ 51,54% vốn cổ phần và quyền biểu quyết trong Khang An (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 51,54% phần vốn cổ phần và quyền biểu quyết).

Công ty TNHH Vĩnh Thuận ("Vĩnh Thuận")

Vĩnh Thuận là một công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2200205569 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 15 tháng 5 năm 2002. Hoạt động chính trong năm hiện hành của Công ty là nuôi trồng thủy sản. Vĩnh Thuận có trụ sở chính đăng ký tại Khóm Biển Trên, Phường Vĩnh Phước, Thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty nắm giữ 99,099% phần vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong Vĩnh Thuận (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 100% phần vốn chủ sở hữu và quyền biểu quyết).



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

### 2.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

### 2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng của Nhóm Công ty là Chứng từ ghi sổ.

### 2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

### 2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

### 2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tập đoàn/Nhóm Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn/Nhóm Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào tài khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

### 3.2 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### 3.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Hàng tồn kho được Nhóm Công ty ghi nhận với phương pháp như sau:

Nguyên vật liệu và hàng hóa	- kê khai thường xuyên, chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm	- kiểm kê định kỳ, giá gốc thành phẩm theo phương pháp bình quân gia quyền.
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	- kiểm kê định kỳ, giá vốn nguyên vật liệu trực tiếp, bao gồm chi phí con giống và chi phí thức ăn.

#### Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.4 Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao/hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản được bán hay thanh lý các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

##### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình khi Nhóm Công ty được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước năm 2003 theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45"). Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng.

#### 3.5 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 25 năm
Máy móc và thiết bị	4 - 10 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 7 năm
Quyền sử dụng đất	30 - 50 năm
Phần mềm vi tính	3 - 6 năm
Tài sản khác	5 - 6 năm

#### 3.6 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm khi phát sinh.

#### 3.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### Công cụ dụng cụ

Công cụ dụng cụ với giá trị lớn xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn được hạch toán vào khoản mục chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.7 Chi phí trả trước (tiếp theo)

##### Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm:

- Số dư chưa phân bổ hết của các khoản tiền thuê đất đã trả theo các hợp đồng thuê đất ký với Ủy ban Nhân dân Tỉnh Sóc Trăng vào ngày 13 tháng 6 năm 2007, ngày 4 tháng 10 năm 2012, ngày 4 tháng 2 năm 2020 và ngày 4 tháng 3 năm 2020 trong thời hạn từ 48 - 50 năm; và
- Giá trị quyền sử dụng đất khi Nhóm Công ty được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có thời hạn sau năm 2003.

Theo Thông tư 45, các khoản tiền thuê đất nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian thuê hoặc thời gian sử dụng còn lại.

#### 3.8 Các khoản đầu tư

##### Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

##### Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.9 Các khoản phải trả và chi phí phải trả

Các khoản phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

#### 3.10 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên tại Nhóm Công ty. Mức trích lập được tính bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc theo Luật lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này, ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 46 của Bộ luật Lao động.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.11 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.12 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên:

##### ► Quỹ khen thưởng phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

#### 3.13 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

##### Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

##### Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.14 Thuế

##### Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

##### Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.16 Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính hiện nay của Nhóm Công ty là nuôi trồng, chế biến, bảo quản thủy sản; mua bán lương thực, thực phẩm. Trong đó, doanh thu thủy sản chiếm 97% trong tổng doanh thu. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Nhóm Công ty sản xuất ra hoặc do Nhóm Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định rằng Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh - thủy sản và khu vực địa lý - Việt Nam. Theo đó, Nhóm Công ty không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

3.17 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt tại quỹ	2.250.860.677	1.912.587.559
Tiền gửi ngân hàng	39.181.742.207	288.222.187.372
Các khoản tương đương tiền (*)	410.171.046.000	295.194.579.397
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>451.603.648.884</b>	<b>585.329.354.328</b>

(\*) Số cuối năm thể hiện các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc không quá ba (3) tháng và hưởng lãi suất dao động từ 2,5% đến 4,25%/năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN NGẮN HẠN

Số cuối năm thể hiện các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc từ sáu (6) tháng đến mười hai (12) tháng và hưởng lãi suất dao động từ 3,75% đến 8,2%/năm. Như được trình bày tại *Thuyết minh số 20*, Nhóm Công ty đã thế chấp các khoản tiền gửi trị giá 50.609.000.000 VND để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Amanda Seafood Private Limited	133.178.947.776	137.121.885.712
Kyokuyo Company Limited	38.240.015.240	38.168.101.142
Mazzetta Company, LLC.,	26.066.299.000	6.739.117.200
IFC Seafood INC.	11.313.747.200	-
Hanwa Co., Ltd	9.722.300.000	2.212.736.000
Northgate Foods Ltd	5.034.887.200	7.743.638.400
K&H Food Impex GmbH (Yuu'n Mee)	3.843.890.400	11.011.127.520
Các khách hàng khác	20.492.684.350	37.007.676.621
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>247.892.771.166</b>	<b>240.004.282.595</b>

Như được trình bày tại *Thuyết minh số 20*, Nhóm Công ty đã thế chấp toàn bộ các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng của Nhóm Công ty.

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán khác	14.131.662.051	33.415.957.686
- Công ty Cổ phần Năm Dững	3.047.868.000	-
- Công ty TNHH Tư vấn - Xây dựng Việt Kiến Tường	1.709.100.000	18.411.455.640
- Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Liên Phát	-	8.757.744.000
- Người bán khác	9.374.694.051	6.246.758.046
Trả trước cho bên liên quan ( <i>Thuyết minh số 30</i> )	4.352.632.274	669.093
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>18.484.294.325</b>	<b>33.416.626.779</b>

8. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

Số cuối năm thể hiện các khoản cho vay tín chấp ngắn hạn cho Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN theo hợp đồng cho vay số 1608/2023/HDV/FMC-PANFOOD với kỳ hạn sáu (6) tháng và hưởng lãi suất 6,5%/ năm (*Thuyết minh số 30*).



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	VND					
	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số đầu năm	436.967.685.477	604.451.163.834	73.125.108.917	12.426.585.973	7.066.480.595	1.134.037.024.796
Mua mới	-	91.016.373.930	6.763.640.148	496.717.272	3.817.340.239	102.094.071.589
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang hoàn thành	333.646.970.141	144.073.623.241	2.021.709.546	1.243.338.769	767.879.273	481.753.520.970
Thanh lý, xóa sổ	(293.438.242)	(21.029.366.054)	(469.286.611)	(1.855.790.346)	(1.950.243.628)	(25.598.124.881)
Số cuối năm	770.321.217.376	818.511.794.951	81.441.172.000	12.310.851.668	9.701.456.479	1.692.286.492.474
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	108.898.213.890	272.321.559.749	11.602.382.764	8.090.805.154	4.351.429.417	405.264.390.974
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	234.809.900.197	429.465.793.890	36.021.378.909	10.799.618.280	6.744.066.132	717.840.757.408
Khấu hao trong năm	71.845.063.882	71.134.132.372	9.259.158.241	1.184.764.181	567.808.364	153.990.927.040
Thanh lý, xóa sổ	(293.438.242)	(21.029.366.054)	(469.286.611)	(1.855.790.346)	(1.950.243.628)	(25.598.124.881)
Số cuối năm	306.361.525.837	479.570.560.208	44.811.250.539	10.128.592.115	5.361.630.868	846.233.559.567
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	202.157.785.280	174.985.369.944	37.103.730.008	1.626.967.693	322.414.463	416.196.267.388
Số cuối năm	463.959.691.539	338.941.234.743	36.629.921.461	2.182.259.553	4.339.825.611	846.052.932.907
Trong đó:						
Tài sản sử dụng để thế chấp (Thuyết minh số 20)	206.414.102.209	13.878.723.253	956.250.000	-	67.410.504	221.316.485.966

20

Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Trích trước lãi tiền gửi, lãi cho vay	7.418.636.811	1.033.532.771
Tạm ứng cho nhân viên	342.626.616	230.008.795
Chi hộ	190.599.976	4.260.868
Ký quỹ dự án nhà máy Thủy sản Sao Ta	-	4.200.000.000
Phải thu khác	453.452.889	933.791.744
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>8.405.316.292</b>	<b>6.401.594.178</b>
<b>Trong đó:</b>		
Phải thu khác từ bên khác	3.366.836.839	6.401.594.178
Phải thu khác từ bên liên quan (Thuyết minh số 30)	5.038.479.453	-

10. HÀNG TỒN KHO

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Thành phẩm	788.986.654.881	701.803.944.460
Hàng gửi đi bán	77.470.322.318	107.589.699.567
Nguyên vật liệu	49.698.234.247	49.698.390.834
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	41.625.117.476	-
Công cụ, dụng cụ và bao bì	40.374.838.064	57.675.014.479
Hàng mua đang đi trên đường	1.671.793.200	12.312.178.268
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>999.826.960.186</b>	<b>929.079.227.608</b>

Như được trình bày tại *Thuyết minh số 20*, Nhóm Công ty đã thế chấp toàn bộ hàng tồn kho ngoại trừ chi phí sản xuất kinh doanh dở dang để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng của Nhóm Công ty.



Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	VND			
	Quyền sử dụng đất	Phần mềm vi tính	Tài sản khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>				
Số đầu năm	3.270.412.686	1.076.240.610	199.501.200	4.546.154.496
Mua mới	-	173.640.000	-	173.640.000
Xóa sổ	-	(267.520.000)	-	(267.520.000)
Số cuối năm	3.270.412.686	982.360.610	199.501.200	4.452.274.496
<b>Trong đó:</b>				
Đã hao mòn hết	-	485.595.610	199.501.200	685.096.810
<b>Giá trị hao mòn lũy kế:</b>				
Số đầu năm	1.054.178.753	856.091.027	199.501.200	2.109.770.980
Hao mòn trong năm	53.231.787	234.619.583	-	287.851.370
Xóa sổ	-	(267.520.000)	-	(267.520.000)
Số cuối năm	1.107.410.540	823.190.610	199.501.200	2.130.102.350
<b>Giá trị còn lại:</b>				
Số đầu năm	2.216.233.933	220.149.583	-	2.436.383.516
Số cuối năm	2.163.002.146	159.170.000	-	2.322.172.146

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí phát triển dự án nuôi tôm	60.985.682.893	51.074.319.773
Máy móc đang chờ lắp đặt	19.794.585.957	3.505.882.300
Dự án Nhà máy Thủy sản Tam An	13.492.919.004	11.103.590.026
Dự án Nhà máy Thủy sản Sao Ta	385.708.182	377.349.355.260
Văn phòng Vĩnh Thuận	-	1.973.891.769
Khác	943.029.995	515.465.610
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>95.601.926.031</b>	<b>445.522.504.738</b>

Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
Công cụ và dụng cụ xuất dùng	47.668.869.691	24.431.584.433
Phí bảo hiểm	46.637.678.996	24.431.584.433
	1.031.190.695	-
<b>Dài hạn</b>		
Quyền sử dụng đất	280.442.455.465	242.313.447.464
Công cụ và dụng cụ xuất dùng	224.563.256.482	227.409.529.204
Chi phí bảo trì tài sản cố định	51.728.184.961	12.395.172.717
Chi phí cải tạo ao	2.627.017.883	1.100.691.651
	1.523.996.139	1.408.053.892
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>328.111.325.156</b>	<b>266.745.031.897</b>

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả cho người bán khác</b>		
Phải trả cho người bán khác	105.311.101.220	82.941.321.295
- Amanda Seafood Private Limited	47.181.818.020	-
- Laitram Machinery, Inc	11.794.860.000	-
- Kyokuyo Company Limited	8.591.833.077	16.046.188.976
- Công ty TNHH Bao bì Xuất khẩu và Thương mại Vạn Thành	4.730.522.347	5.201.059.389
- Ông Quách Hoàng Phong	-	20.000.000.000
- Các bên khác	33.012.067.776	41.694.072.930
Phải trả cho bên liên quan (Thuyết minh số 30)	867.000.000	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>106.178.101.220</b>	<b>82.941.321.295</b>

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Người mua trả tiền trước ngắn hạn</b>		
Japan Delica Co., Ltd	1.075.509.120	1.614.783.475
T & S Enterprises (London) Ltd.	827.639.232	-
Foods Bridge International	814.342.497	-
Người mua khác	80.185.066	18.899.971.318
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.797.675.915</b>	<b>20.514.754.793</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VAY NGÂN HẠN

					VND
	Số đầu năm	Vay trong năm	Trả nợ vay	Chênh lệch tỷ giá	Số cuối năm
Vay ngân hàng	515.492.089.200	4.493.951.195.410	(4.188.124.362.846)	2.803.053.985	824.121.975.749
Nhóm Công ty có các khoản vay ngắn hạn ngân hàng nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Chi tiết như sau:					
Ngân hàng	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất	Hình thức đảm bảo	
	Số tiền (VND)	Nguyên tệ (USD)	(%/năm)		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sóc Trăng					
Vay USD 1	182.298.848.226	7.465.145	Từ ngày 22 tháng 1 năm 2024 đến ngày 27 tháng 5 năm 2024	4,0 - 4,2	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thương mại (Thuyết minh số 6)
Vay VND 1	29.379.407.443	-	Từ ngày 24 tháng 1 năm 2024 đến ngày 18 tháng 3 năm 2024	4,0 - 4,2	Hàng tồn kho (Thuyết minh số 10) Văn bản bảo lãnh số 043/VB.2023 và 044/VB.2023 trị giá 400.000.000.000 VND từ Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Vay VND 2	46.689.893.757	-	Từ ngày 25 tháng 3 năm 2024 đến ngày 27 tháng 3 năm 2024	2,5	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thương mại (Thuyết minh số 6) Hàng tồn kho (Thuyết minh số 10) Nhà cửa, vật kiến trúc và máy móc thiết bị (Thuyết minh số 11)

24

Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	VND			
	Số đầu năm	Số tăng trong năm	Số giảm trong năm	Số cuối năm
<b>Phải thu</b>				
Thuế giá trị gia tăng	47.266.563.438	100.988.540.511	(109.502.857.630)	38.752.246.319
	Số đầu năm	Số tăng trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
<b>Phải nộp</b>				
Thuế thu nhập cá nhân	3.276.189.286	20.112.987.530	(17.232.496.951)	6.156.679.865
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.259.423.168	1.633.240.589	(4.335.387.168)	557.276.589
Thuế giá trị gia tăng	651.087.114	1.992.117.267	(2.288.008.719)	355.195.662
Thuế tài nguyên môi trường	18.068.000	180.812.000	(189.412.800)	9.467.200
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>7.204.767.568</b>	<b>23.919.157.386</b>	<b>(24.045.305.638)</b>	<b>7.078.619.316</b>

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGÂN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuế chống bán phá giá (*)	41.892.463.225	47.757.652.810
Chi phí hoa hồng	647.068.858	1.766.289.375
Chi phí vận chuyển và cước tàu	148.259.423	846.094.400
Khác	2.220.712.585	2.858.400.772
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>44.908.504.091</b>	<b>53.228.437.357</b>

(\*) Nhóm Công ty đang ước tính thuế chống bán phá giá theo tỷ lệ của POR gần nhất lần thứ 12 là năm 2016.

19. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>363.283.285</b>	<b>7.203.123.519</b>
Kinh phí công đoàn	-	5.030.744.442
Thưởng hiệu quả nuôi tôm	-	1.980.253.880
Khác	363.283.285	192.125.197
<b>Dài hạn</b>	<b>835.000.000</b>	<b>835.000.000</b>
Nhận ký quỹ, ký cược	835.000.000	835.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.198.283.285</b>	<b>8.038.123.519</b>



20. VAY NGẮN HẠN (tiếp theo)

Công ty có các khoản vay ngắn hạn ngân hàng nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Chi tiết như sau: (tiếp theo)

Ngân hàng	Ngày 31 tháng 12 năm 2023		Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
	Số tiền (VND)	Nguyên tệ (USD)			
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Sóc Trăng					
Vay USD 1	195.937.316.000	8.052.000	Từ ngày 25 tháng 1 năm 2024 đến ngày 26 tháng 3 năm 2024	4	Hàng tồn kho (Thuyết minh số 10) Nhà cửa, vật kiến trúc và máy móc thiết bị tại trại nuôi Tân Nam (Thuyết minh số 11) Công trình tại Nhà máy Thủy sản Sao Ta (Thuyết minh số 11)
Vay VND 1	124.955.965.194	-	Từ ngày 30 tháng 1 năm 2024 đến ngày 23 tháng 3 năm 2024	2,5 – 3,5	
Vay USD 2	48.965.041.145	2.005.120	Từ ngày 26 tháng 1 năm 2024 đến ngày 25 tháng 5 năm 2024	4,0 - 4,2	Tiền gửi có kỳ hạn (Thuyết minh số 4 và Thuyết minh số 5) Vấn bản bảo lãnh trị giá 150.000.000.000 VND từ Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sóc Trăng					
Vay VND 1	195.895.503.984	-	Từ ngày 13 tháng 2 năm 2024 đến ngày 20 tháng 5 năm 2024	2,5 – 3	Hàng tồn kho (Thuyết minh số 10)
TỔNG CỘNG	824.121.975.749	17.522.265			

21. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	29.890.909.397	2.155.791.729
Trích lập quỹ (Thuyết minh 22.1)	41.934.221.463	39.819.532.032
Sử dụng quỹ	(16.599.666.383)	(12.084.414.364)
Số cuối năm	55.225.464.477	29.890.909.397

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

22.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	VND				
	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
<b>Năm trước</b>					
Số đầu năm	653.888.890.000	593.685.426.002	534.379.891.345	194.800.595.504	1.976.754.802.851
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	309.023.014.004	11.994.877.391	321.017.891.395
Cổ tức công bố	-	-	(130.777.778.000)	(11.109.560.000)	(141.887.338.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(36.252.350.080)	(3.567.181.952)	(39.819.532.032)
Chi phí phát hành cổ phiếu	-	(4.300.000)	-	-	(4.300.000)
Số cuối năm	653.888.890.000	593.681.126.002	676.372.777.269	192.118.730.943	2.116.061.524.214
<b>Năm nay</b>					
Số đầu năm	653.888.890.000	593.681.126.002	676.372.777.269	192.118.730.943	2.116.061.524.214
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	276.067.089.402	26.269.241.764	302.336.331.166
Thay đổi lợi ích giữa các bên	-	-	-	326.691.920	326.691.920
Cổ tức công bố (*)	-	-	(130.777.778.000)	(11.872.000.000)	(142.649.778.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(40.494.836.176)	(1.439.385.287)	(41.934.221.463)
Số cuối năm	653.888.890.000	593.681.126.002	781.167.252.495	205.403.279.340	2.234.140.547.837

(\*) Vào ngày 26 tháng 5 năm 2023, Nhóm Công ty đã chi cổ tức năm 2022 bằng tiền tại mức 20% trên mệnh giá cổ phiếu phổ thông cho các cổ đông công ty mẹ theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị ngày 11 tháng 4 năm 2023, phù hợp với Nghị Quyết Đại Hội đồng Cổ đông (“NQĐHĐCĐ”) thường niên 2023 ngày 7 tháng 4 năm 2023 và cũng đã chi cổ tức năm 2022 cho cổ đông không kiểm soát của Khang An theo tỷ lệ 7% trên mệnh giá cổ phiếu phổ thông theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị của Khang An ngày 7 tháng 2 năm 2023, phù hợp với NQĐHĐCĐ 2023 ngày 8 tháng 4 năm 2023.



Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

22.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	Năm nay	Năm trước
VND		
Vốn cổ phần đã phát hành		
Số đầu năm và số cuối năm	653.888.890.000	653.888.890.000
Cổ tức		
Cổ tức công bố	130.777.778.000	130.777.778.000
Cổ tức đã trả bởi công ty mẹ	130.777.778.000	130.777.778.000
Cổ tức đã trả cho cổ đông không kiểm soát	11.872.000.000	11.109.560.000

22.3 Cổ phiếu

	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu được phép phát hành	65.388.889	65.388.889
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ Cổ phiếu phổ thông	65.388.889	65.388.889
Cổ phiếu đang lưu hành Cổ phiếu phổ thông	65.388.889	65.388.889

22.4 Lãi trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	276.067.089.402	309.023.014.004
Trừ: Quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(6.579.473.170)	(40.494.836.176)
<b>Lợi nhuận thuần trong kỳ phân bổ cho cổ đông của Công ty (VND)</b>	<b>269.487.616.232</b>	<b>268.528.177.828</b>
Số lượng cổ phiếu bình quân (cổ phiếu)	65.388.889	65.388.889
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	4.121	4.107

Nhóm Công ty không có cổ phiếu suy giảm tiềm tàng vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

(\*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2022 theo NQĐHĐCĐ Thường niên 2023 ngày 7 tháng 4 năm 2023 và NQĐHĐCĐ 2023 ngày 8 tháng 4 năm 2023.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm nay đã được điều chỉnh giảm cho khoản trích thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát tạm tính từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm hiện tại theo NQĐHĐCĐ Thường niên 2023 ngày 7 tháng 4 năm 2023.

Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. DOANH THU

23.1 Doanh thu bán hàng

	Năm nay	Năm trước
VND		
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>5.089.081.007.694</b>	<b>5.707.202.573.088</b>
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng thủy sản	4.929.900.778.039	5.493.278.915.328
Doanh thu bán hàng nông sản	159.180.229.655	213.923.657.760
<b>Trừ:</b>	<b>(1.688.007.779)</b>	<b>(5.638.911.412)</b>
Hàng bán bị trả lại	(1.611.783.779)	(5.638.911.412)
Giảm giá hàng bán	(76.224.000)	-
<b>DOANH THU THUẦN</b>	<b>5.087.392.999.915</b>	<b>5.701.563.661.676</b>
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng thủy sản	4.928.212.770.260	5.487.967.943.328
Doanh thu bán hàng nông sản	159.180.229.655	213.595.718.348
Trong đó:		
Bên khác	5.084.334.418.165	5.697.692.866.126
Bên liên quan (Thuyết minh số 30)	3.058.581.750	3.870.795.550

23.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
VND		
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	51.982.755.069	53.185.392.556
Lãi tiền gửi ngân hàng	14.241.706.371	17.951.082.047
Lãi cho vay	5.038.479.453	-
Lãi từ chuyển nhượng vốn	1.673.308.080	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>72.936.248.973</b>	<b>71.136.474.603</b>

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
VND		
Giá vốn hàng thủy sản	4.479.464.609.749	4.937.510.823.320
Giá vốn hàng nông sản	115.004.196.671	138.476.970.510
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.594.468.806.420</b>	<b>5.075.987.793.830</b>

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
VND		
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	33.242.652.725	36.933.730.057
Chi phí lãi vay	28.215.238.714	17.254.552.400
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>61.457.891.439</b>	<b>54.188.282.457</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí vận chuyển	80.125.307.809	178.617.022.118
Chi phí hoa hồng	7.570.468.912	8.699.809.738
Chi phí nhân viên	4.457.808.865	4.253.948.149
Chi phí thuế chống bán phá giá (*)	(5.865.189.585)	3.855.694.592
Trong đó:		
- Chi phí trích trước cho đợt rà soát hành chính lần thứ 19	41.892.463.225	-
- (Hoàn nhập chi phí đã trích trước) chi phí trích trước cho đợt rà soát hành chính lần thứ 18	(47.757.652.810)	47.757.652.810
- Hoàn nhập chi phí đã trích trước cho đợt rà soát hành chính lần thứ 17	-	(43.901.958.218)
Khác	35.495.663.523	30.767.077.410
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>121.784.059.524</b>	<b>226.193.552.007</b>

(\*) Đây là khoản chi phí thuế chống bán phá giá áp dụng cho các công ty xuất khẩu tôm sang thị trường Mỹ theo yêu cầu của luật thuế chống bán phá giá của Bộ Thương mại Mỹ được tính toán và thu bởi Cơ quan Hải quan và Bảo vệ Biên giới Mỹ trước khi hàng hóa được nhập khẩu vào Mỹ.

Vào ngày của báo cáo tài chính hợp nhất này, Nhóm Công ty đã hoàn tất thỏa thuận với bên Nguyên đơn để chấm dứt việc kiện chống Nhóm Công ty bán phá giá cho đợt rà soát hành chính ("POR") lần thứ 18. Theo đó, Nhóm Công ty chỉ phải trả chi phí thỏa thuận và không phải trả thêm bất kỳ chi phí thuế chống bán phá giá nào khác cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 2 năm 2022 đến ngày 31 tháng 1 năm 2023 ("POR 18").

Thuế suất chống bán phá giá sau cùng áp dụng cho Nhóm Công ty cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 2 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 ("POR 19") chưa được xác định. Nhóm Công ty đang trích lập dự phòng thuế chống bán phá giá cho giai đoạn này POR 19 dựa theo tỷ lệ của POR gần nhất lần thứ 12 là năm 2016. Do vậy, số thuế phải trả và chi phí thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của Bộ Thương mại Mỹ.

27. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	46.388.768.860	67.361.419.279
Thuế và lệ phí	8.533.532.986	7.783.602.102
Chi phí khấu hao và hao mòn	3.826.670.346	1.042.207.015
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.376.275.937	5.135.375.040
Chi phí kiểm toán	710.000.000	678.000.000
Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi	-	(1.504.317.359)
Khác	16.144.608.389	12.029.483.765
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>78.979.856.518</b>	<b>92.525.769.842</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	4.053.532.772.447	4.542.254.306.415
Chi phí nhân viên	605.855.624.982	647.163.536.693
Chi phí dịch vụ mua ngoài	186.239.800.557	273.243.113.659
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 11 và 12)	154.278.778.410	92.276.620.949
Khác	162.613.006.063	181.345.939.185
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>5.162.519.982.459</b>	<b>5.736.283.516.901</b>

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Từ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, Nhóm Công ty áp dụng Thông tư số 96/2015/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 6 năm 2015, hướng dẫn về thuế TNDN và Công văn số 1327/CT-TTr từ Cục thuế Tỉnh Sóc Trăng ngày 1 tháng 12 năm 2015. Chi tiết như sau:

- ▶ Đối với hoạt động nuôi trồng, chế biến hàng nông sản và thủy sản ở vùng đặc biệt khó khăn, Nhóm Công ty được miễn thuế TNDN trong suốt thời gian hoạt động; và
- ▶ Đối với hoạt động nuôi trồng, chế biến hàng thủy sản ở vùng khó khăn, Nhóm Công ty được hưởng thuế suất 10% cho toàn bộ thời gian hoạt động.

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

29.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.633.240.589	8.282.032.455
Chi phí (thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	626.319.744	(885.845.696)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.259.560.333</b>	<b>7.396.186.759</b>

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>304.595.891.499</b>	<b>328.414.078.154</b>
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho Nhóm Công ty	60.919.178.299	65.682.815.631
Các điều chỉnh:		
Chi phí không được trừ	273.416.874	213.142.634
Thu nhập từ chuyển nhượng phần vốn góp	38.741.045	-
Thuế TNDN được miễn giảm	(58.971.775.885)	(58.499.771.506)
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>2.259.560.333</b>	<b>7.396.186.759</b>



29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

29.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

29.3 Thuế thu nhập hoãn lại

Nhóm Công ty đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế thu nhập hoãn lại với các biến động trong năm nay và năm trước như sau:

	VND			
	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế chống bán phá giá	3.843.174.667	4.180.917.352	(337.742.685)	566.630.006
Dự phòng trợ cấp thôi việc phải trả	844.633.275	796.994.775	47.638.500	6.432.225
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	26.156.467	362.372.026	(336.215.559)	312.783.465
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>	<b>4.713.964.409</b>	<b>5.340.284.153</b>		
<b>(Chi phí) thu nhập thuế thu nhập hoãn lại</b>			<b>(626.319.744)</b>	<b>885.845.696</b>

30. NGHIỆP VỤ VỚI BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Nhóm Công ty và các bên liên quan khác có giao dịch với Nhóm Công ty trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN	Công ty trong cùng tập đoàn
Ông Hồ Quốc Lực	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch
Ông Phạm Hoàng Việt	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Tô Minh Chăng	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Văn Khải	Thành viên HĐQT
Ông Adisak Torsakul	Thành viên HĐQT
Bà Triệu Mai Lan	Thư ký HĐQT
Bà Lưu Nguyễn Trúc Dung	Trưởng BKS
Ông Lý Thái Hưng	Thành viên BKS
Bà Lý Thị Kim Yến	Thành viên BKS
Ông Mã Ích Hưng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Thanh Vũ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đinh Văn Thới	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lê Ngọc Hương	Phó Tổng Giám đốc

Những giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm hiện hành và năm trước bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	VND	
			Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam	Cổ đông lớn	Mua hàng hóa	323.341.125.936	312.865.910.502
		Chia cổ tức	32.653.666.000	32.563.666.000
Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN	Công ty trong cùng tập đoàn	Cho vay	217.000.000.000	-
		Lãi cho vay	5.038.479.453	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	Cổ đông lớn	Chia cổ tức	49.369.356.000	49.369.356.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	Cổ đông lớn	Chia cổ tức	16.178.000.000	16.178.000.000
		Bán hàng	3.058.581.750	3.870.795.550
		Mua dịch vụ	219.342.563	-
Ông Hồ Quốc Lực	Chủ tịch	Chuyển nhượng vốn góp	2.000.000.000	-



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

30. NGHIỆP VỤ VỚI BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

VND				
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 7)</b>				
Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam	Cổ đông lớn	Mua hàng	4.352.632.274	669.093
<b>Phải thu về cho vay ngắn hạn (Thuyết minh số 8)</b>				
Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN	Công ty trong cùng tập đoàn	Cho vay	217.000.000.000	-
<b>Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh số 9)</b>				
Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN	Công ty trong cùng tập đoàn	Lãi cho vay	5.038.479.453	-
<b>Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 15)</b>				
Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam	Cổ đông lớn	Mua hàng	867.000.000	-

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị ("HĐQT"), Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát ("BKS") như sau:

VND			
Tên	Chức vụ	Thu nhập	
		Năm nay	Năm trước
Ông Hồ Quốc Lực	Chủ tịch HĐQT	2.173.391.000	2.016.340.000
Bà Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch HĐQT	692.000.000	842.000.000
Ông Phạm Hoàng Việt	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	2.061.351.000	2.004.140.000
Ông Tô Minh Chăng	Thành viên HĐQT	1.375.607.000	1.361.785.000
Ông Nguyễn Văn Khải	Thành viên HĐQT	408.000.000	458.000.000
Ông Adisak Torsakul	Thành viên HĐQT	358.000.000	81.000.000
Bà Triệu Mai Lan	Thư ký HĐQT	641.557.000	606.989.000
Bà Lưu Nguyễn Trúc Dung	Trưởng BKS	912.981.000	889.432.000
Ông Lý Thái Hưng	Thành viên BKS	804.085.000	578.338.000
Bà Lý Thị Kim Yến	Thành viên BKS	204.000.000	63.000.000
Ông Hoàng Thanh Vũ	Phó Tổng Giám đốc	1.362.926.000	1.261.054.000
Ông Mã Ích Hưng	Phó Tổng Giám đốc	1.223.161.000	1.255.693.000
Bà Lê Ngọc Hương	Phó Tổng Giám đốc	1.059.191.000	1.077.965.000
Ông Đinh Văn Thới	Phó Tổng Giám đốc	667.452.000	899.900.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>13.943.702.000</b>	<b>13.395.636.000</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

31. CÁC CAM KẾT

Cam kết cho thuê hoạt động

Nhóm Công ty hiện đang thuê đất theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	2.094.436.617	2.140.294.377
Trên 1 - 5 năm	8.561.177.508	8.561.177.508
Trên 5 năm	95.840.828.923	94.373.133.278
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>106.496.443.048</b>	<b>105.074.605.163</b>

Các cam kết liên quan đến các chi phí đầu tư lớn

Nhóm Công ty có ký kết các hợp đồng thi công công trình và mua sắm máy móc thiết bị cho với nghĩa vụ cam kết trong tương lai được thể hiện như sau:

VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Máy móc đang chờ lắp đặt	8.371.985.880	1.400.000.000
Dự án nhà máy chế biến thủy sản	346.381.049	38.396.748.652
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>8.718.366.929</b>	<b>39.796.748.652</b>

32. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại:		
Đô la Mỹ (USD)	591.296	11.890.718
Yên Nhật (JPY)	37.338	96.105
Euro (EUR)	144	155

Nợ khó đòi đã xử lý (VND):  
Các khoản phải thu khác - 16.120.604.408

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty đã đứng ra bảo lãnh cho các khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Thực phẩm Khang An tại các ngân hàng thương mại sau:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng theo văn bản bảo lãnh số 01/2023 trị giá 150.000.000.000 VND.
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng theo văn bản bảo lãnh số 043/VB.2023 và 044/VB.2023 trị giá 400.000.000.000 VND.



33. SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, Bộ Thương mại Hoa Kỳ vừa công bố khởi xướng điều tra việc trợ cấp của Chính phủ cho các nhà sản xuất-xuất khẩu từ Việt Nam vào Mỹ đối với sản phẩm tôm nước ầm đông lạnh thuộc các mã HS 0306.17, 1605.21 và 1605.29 (không bao gồm tôm tẩm bột), cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022. Vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, kết quả sơ bộ của việc điều tra từ Bộ Thương mại Hoa Kỳ vẫn chưa có kết luận. Do đó, Ban Tổng Giám đốc Nhóm Công ty chưa có đủ thông tin để ước tính ảnh hưởng của vấn đề trên trong báo cáo tài chính hợp nhất này.

34. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

  
Lý Thị Thu Hồng  
Người lập

  
Tô Minh Chăng  
Kế toán trưởng

  
Phạm Hoàng Việt  
Tổng Giám đốc

Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2024



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA

TP. Sóc Trăng, ngày 11 tháng 04 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC

  
PHẠM HOÀNG VIỆT





## **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA**

**Địa chỉ:** Km 2132, Quốc lộ 1A, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam

**Số điện thoại:** (0299) 3822223 - 3822201 - **Số fax:** (0299) 3822122 - 3825665

**Email:** [info@fimexvn.com](mailto:info@fimexvn.com)

**Website:** [www.fimexvn.com](http://www.fimexvn.com)